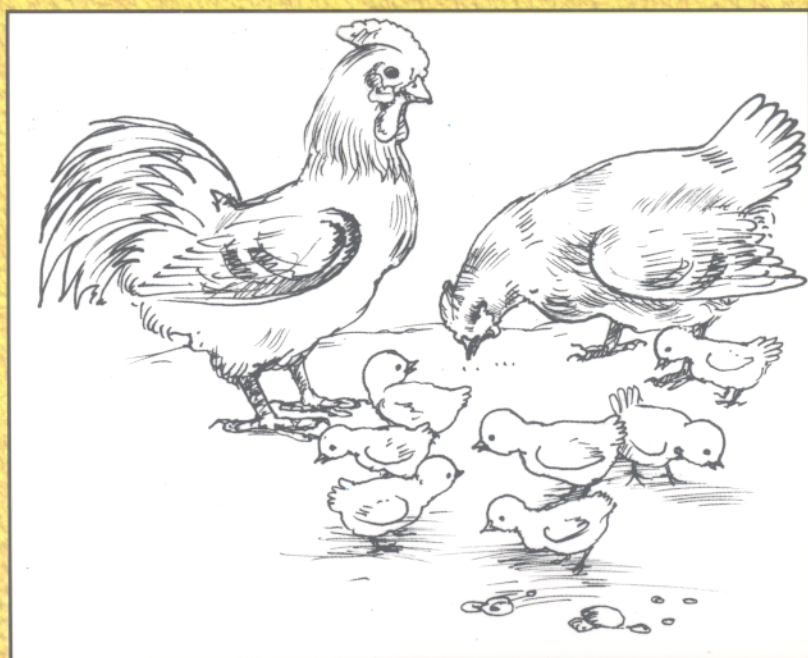
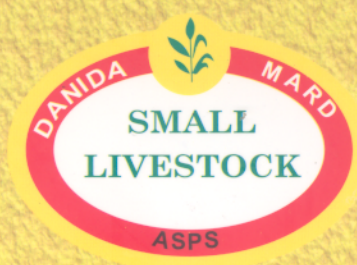


Kỹ thuật chăn nuôi gà trong nông hộ

Tài liệu dùng để tập huấn cho Tập huấn viên và Nông dân



Hợp phần Chăn nuôi Gia súc nhỏ



Nhà xuất bản Nông nghiệp

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT (MARD) BỘ NGOẠI GIAO ĐÀN MẠCH/DANIDA
CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ NGÀNH NÔNG NGHIỆP (ASPS)

KỸ THUẬT CHĂN NUÔI GÀ TRONG NÔNG HỘ

Tài liệu dùng để tập huấn cho Tập huấn viên và Nông dân

**TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG QUỐC GIA
HỢP PHẦN CHĂN NUÔI GIA SÚC NHỎ**

**NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
HÀ NỘI - 2004**

NHỮNG NGƯỜI THAM GIA

Tham gia viết và biên soạn

Trần Kim Anh
Nguyễn Thanh Sơn
Bùi Thị Oanh
Bùi Hữu Đoàn
Bùi Đức Lũng
Nguyễn Huy Đạt
Nguyễn Thị Tuyết Minh
Phan Văn Lục
Đoàn Khắc Húc
Nguyễn Thanh Giang
Thái Thị Minh

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia
Cục Nông nghiệp
Cục Nông nghiệp
Đại học Nông nghiệp I Hà Nội
Trung tâm nghiên cứu Gia cầm Vạn Phúc
Trung tâm nghiên cứu Gia cầm Vạn Phúc
Trung tâm nghiên cứu Gia cầm Vạn Phúc
Viện Thú y
Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn
Hợp phần Chăn nuôi Gia súc nhỏ

Cố vấn phương pháp

Jens Peter Tang Dalsgaard
Jens Christian Riise

Hợp phần Chăn nuôi Gia súc nhỏ
Mạng lưới Chăn nuôi gia cầm nông hộ,
Đại học Nông nghiệp và Thú y Hoàng Gia
Copenhagen, Đan Mạch

Họa sỹ

Nguyễn Công Quang

Cục Văn hoá Thông tin cơ sở

Hiệu đính

Nguyễn Văn Thiện
Trương Văn Dung

Hội Chăn nuôi Việt Nam
Viện Thú y

Chủ biên

Trần Kim Anh

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

LỜI NÓI ĐẦU

Kỹ thuật chăn nuôi gà trong nông hộ là tài liệu tập huấn cho nông dân do Hợp phần Chăn nuôi Gia súc nhỏ (thuộc Chương trình Hỗ trợ Ngành nông nghiệp - ASPS) tổ chức biên soạn. Tài liệu tập huấn này được xây dựng dựa trên các khóa đào tạo tập trung có sự tham gia của các nhóm hộ nông dân chăn nuôi theo nguyên tắc đào tạo không chính quy cho người lớn, vừa học vừa thực hành. Tài liệu này được sử dụng vừa để tập huấn cho những nông dân tham gia chăn nuôi gà trong nông hộ, vừa để đào tạo các Tập huấn viên, những người sẽ chịu trách nhiệm tập huấn cho nông dân.

Tài liệu tập trung vào các kỹ thuật chăn nuôi gà qui mô nhỏ trong nông hộ, sử dụng nguồn thức ăn sẵn có ở địa phương, tận dụng phế phụ phẩm nông nghiệp có bổ sung thêm một ít thức ăn giàu đạm. Cách nuôi này có lợi thế là sử dụng các nguồn nguyên liệu rẻ tiền và sẵn có nên nông dân có thể cạnh tranh mặc dù với qui mô chăn nuôi nhỏ. Một lợi thế nữa là nhiều hộ nông dân đã quen thuộc cách thức chăn nuôi này và đây cũng là cách chăn nuôi nhỏ được quản lý ở mức tối ưu làm tăng và cải thiện đáng kể mức thu nhập. Chúng tôi hy vọng rằng việc tổ chức thực hiện các lớp tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi gà trong nông hộ sẽ giúp người nông dân tận dụng tối đa khả năng chăn nuôi và từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất ở nông hộ.

Tài liệu tập huấn này là một phần của bộ tài liệu tập huấn gồm 3 tập: Kỹ thuật chăn nuôi lợn trong nông hộ; Kỹ thuật chăn nuôi gà trong nông hộ và Kỹ thuật chăn nuôi vịt, ngan trong nông hộ. Bộ tài liệu tập huấn này dự định sẽ được bổ sung và chỉnh lý lại sau khi được kiểm chứng qua các đợt tập huấn thực tế, vì vậy chúng tôi rất mong nhận được nhiều thông tin và ý kiến phản hồi để góp phần xây dựng bộ tài liệu được hoàn chỉnh hơn.

HỢP PHẦN CHĂN NUÔI GIA SÚC NHỎ

Trung tâm Khuyến nông quốc gia

LỜI CẢM ƠN

Bộ Tài liệu tập huấn kỹ thuật chăn nuôi gà trong nông hộ bắt đầu được xây dựng từ cuối năm 2002 với sự tham gia của nhiều chuyên gia trong nước và chuyên gia Đan Mạch. Bản thảo đầu tiên đã được dùng để giảng thử nghiệm trong một số khóa đào tạo Tập huấn viên tổ chức vào nửa cuối năm 2003 và được chỉnh sửa tại Hội thảo bổ sung sửa đổi từ ngày 10 - 13/12/ 2003. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các chuyên gia trực thuộc các cơ quan: Trung tâm Khuyến nông quốc gia, Cục Nông nghiệp, Trung tâm nghiên cứu gia cầm Vạn Phúc, Viện Chăn nuôi quốc gia, Viện Thú Y, Vụ Khoa học công nghệ - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trường đại học Nông nghiệp I Hà Nội, Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hội Chăn nuôi Việt Nam, Mạng lưới gia cầm - Đại học Nông nghiệp và Thú y Hoàng gia Copenhagen Đan Mạch, những người đã tham gia đóng góp tích cực và cung cấp ảnh tư liệu để làm nên bộ tài liệu này.

Chúng tôi cũng xin cảm ơn các cán bộ chăn nuôi thú y Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm Khuyến nông Khuyến lâm, Chi cục thú y, Hội phụ nữ, Hội Nông dân, cán bộ Trạm thú y huyện, Trạm Khuyến nông khuyến lâm huyện và cán bộ xã thuộc các tỉnh Thái Bình, Thanh Hóa và Nghệ An đã tham gia khóa tập huấn cho Tập huấn viên đầu tiên về chăn nuôi gà, cùng tham gia thử nghiệm và đóng góp để hoàn thiện tập tài liệu này.

Nhân dịp ấn phẩm được xuất bản, chúng tôi xin cảm ơn chính phủ Việt Nam và Chính phủ Đan Mạch đã cam kết hỗ trợ dài hạn cho Chương trình Hỗ trợ ngành nông nghiệp Việt Nam trong đó có Hợp phần chăn nuôi Gia súc nhỏ, đơn vị đã tài trợ xuất bản bộ tài liệu này.

Trân trọng,

Trần Kim Anh

Phó Giám đốc TT Khuyến nông QG
Điều phối viên Quốc gia,
Hợp phần Chăn nuôi Gia súc nhỏ,
Chương trình Hỗ trợ Ngành
nông nghiệp - ASPS

Jens Peter Tang Dalsgaard

Cố vấn Cao cấp (DANIDA)
Hợp phần Chăn nuôi Gia súc nhỏ,
Chương trình Hỗ trợ Ngành
nông nghiệp - ASPS

MỤC LỤC

Lời nói đầu	3
Lời cảm ơn	4
CHƯƠNG 1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU TẬP HUẤN	9
Giới thiệu về tập huấn chăn nuôi cho nông dân tại nông hộ	9
Tập huấn chăn nuôi cho nông dân - phương tiện để đạt mục đích	10
CHƯƠNG 2. TÀI LIỆU TẬP HUẤN	11
Giới thiệu chung	11
Cấu trúc của từng chuyên đề	12
Đội ngũ Tập huấn viên	13
Chuyên đề 1. Giống gà và kỹ thuật chọn giống	14
Giới thiệu một số giống gà nuôi phổ biến ở Việt Nam	14
Kỹ thuật chọn giống	20
Chuyên đề 2. Thức ăn và nhu cầu dinh dưỡng của gà thả vườn	25
Thức ăn của gà thả vườn	25
Nhu cầu dinh dưỡng của gà thả vườn	27
Chuyên đề 3. Kỹ thuật phối trộn thức ăn cho gà thả vườn	30
Dùng phương pháp ô vuông để tính thành phần thức ăn hỗn hợp	30
Kỹ thuật trộn thức ăn	32
Phối trộn thức ăn cho gà thả vườn dựa trên nguyên liệu sẵn có của địa phương	33
Chuyên đề 4. Chuồng, dụng cụ chăn nuôi và vườn chăn thả	35
Chuồng gà	35
Dụng cụ chăn nuôi	38
Vườn chăn thả	40
Chuyên đề 5. Kỹ thuật nuôi gà con từ 0 - 4 tuần tuổi	42
Đặc điểm và yêu cầu kỹ thuật nuôi gà con giai đoạn 0 - 4 tuần tuổi	42
Kỹ thuật nuôi gà con giai đoạn 0 - 4 tuần tuổi	43
Chuyên đề 6. Kỹ thuật nuôi gà thịt thả vườn từ 5 tuần tuổi đến xuất bán	49
Yêu cầu kỹ thuật nuôi gà thịt 5 tuần tuổi đến xuất bán	49
Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gà thịt giai đoạn 5 tuần tuổi đến xuất bán	50

Chuyên đề 7. Kỹ thuật nuôi gà hậu bị từ 5 - 20 tuần tuổi	52
Yêu cầu của gà hậu bị (5 - 20 tuần tuổi)	52
Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gà hậu bị	52
Chuyên đề 8. Kỹ thuật nuôi gà đẻ từ 21 tuần tuổi đến kết thúc	55
Yêu cầu kỹ thuật của nuôi gà đẻ	55
Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gà đẻ	55
Chuyên đề 9. Kỹ thuật chọn, bảo quản trứng ấp và ấp trứng bằng phương pháp tự nhiên	59
Thu nhặt, chọn, bảo quản và vận chuyển trứng ấp	59
Ấp trứng tự nhiên (gia cầm ấp)	61
Chuyên đề 10. Phương pháp ghi chép số liệu và hạch toán kinh tế trong chăn nuôi gà thả vườn	64
Phương pháp ghi chép số liệu	64
Hạch toán kinh tế	67
Chuyên đề 11. Công tác vệ sinh thú y và các biện pháp cơ bản vệ sinh phòng bệnh cho gà thả vườn	69
Tầm quan trọng của công tác vệ sinh phòng bệnh cho gà	69
Biện pháp cơ bản vệ sinh phòng bệnh cho gà thả vườn	69
Phân biệt gà khỏe và gà ốm	75
Chuyên đề 12. Một số bệnh virus thường gặp ở gà và bệnh Niu-cát-xơn	77
Một số bệnh virus thường gặp ở gà	77
Bệnh Niu-cát-xơn	78
Chuyên đề 13. Bệnh Gum-bô-rô và bệnh đậu gà	82
Bệnh Gum-bô-rô	82
Bệnh đậu gà	84
Chuyên đề 14. Một số bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà và bệnh tụ huyết trùng	88
Một số bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà	88
Đặc điểm chung của nhóm bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà	88
Bệnh tụ huyết trùng gà	89
Chuyên đề 15. Bệnh hen gà (CRD)	92
Đặc điểm chung	92
Đường lây lan	92
Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)	92
Bệnh tích (biểu hiện bên trong)	92
Biện pháp phòng trị	93

Chuyên đề 16. Bệnh ký sinh trùng ở gà	95
Một số loại ký sinh trùng ở gà	95
Bệnh cầu trùng	96
Chuyên đề 17. So sánh các bệnh virút, bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà và bệnh cầu trùng	99
So sánh 3 bệnh virút thường gặp ở gà	99
So sánh 3 bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà và bệnh cầu trùng	101
CHƯƠNG 3. PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ NĂNG TẬP HUẤN	103
Giới thiệu	103
Phương pháp tập huấn có sự tham gia tích cực của nông dân	103
Một số phương pháp cơ bản sử dụng trong tập huấn cho nông dân	104
Phương pháp động não	104
Phương pháp thảo luận nhóm	107
Phương pháp quan sát thực tế	110
Phương pháp thực hành/trình diễn	111
Phương pháp thuyết trình	113
Một số kỹ năng cơ bản trong tập huấn	116
Kỹ năng lắng nghe	116
Kỹ năng quan sát	118
Kỹ năng cho và nhận phản hồi	119
Kỹ năng đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi	120
Tổ chức tập huấn chăn nuôi cho nông dân tại hiện trường	123
Quá trình chuẩn bị trước tập huấn	123
Lập kế hoạch cho khoá tập huấn	123
Quá trình triển khai tập huấn	125
Đánh giá kết thúc khoá tập huấn	126
Các hoạt động quản lý khoá học	127
Hoạt động khởi động	127
Mục đích	127
Cách làm	127
Xây dựng đội ngũ	128
Khái niệm	128
Hoạt động tổng kết đánh giá buổi học, khoá học	129
Hoạt động kiểm tra đầu khoá cuối khoá	129

Một số ví dụ kế hoạch bài giảng	130
Ví dụ 1: Kế hoạch bài giảng Chuyên đề 2	130
Ví dụ 2: Kế hoạch bài giảng chuyên đề 11	132
Một số trò chơi sử dụng trong các hoạt động quản lý khoá học	134
Một số mẫu chuyện vui	137
CHƯƠNG IV TẬP HUẤN CHO TẬP HUẤN VIÊN (TOT)	141
Giới thiệu	141
Giảng viên và Tập huấn viên	141
Chương trình của khóa Tập huấn cho Tập huấn viên	142

Chương 1

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU TẬP HUẤN

GIỚI THIỆU VỀ TẬP HUẤN CHĂN NUÔI CHO NÔNG DÂN TẠI NÔNG HỘ

Tài liệu tập huấn này chủ trương quảng bá phương pháp khuyến nông mà chúng tôi đã chọn được gọi là Tập huấn chăn nuôi cho nông dân tại nông hộ. Phương pháp này là phương pháp tập huấn có sự tham gia tích cực của nông dân theo từng nhóm, nông dân cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm và trao đổi để giải quyết vấn đề. Đây là phương pháp tập huấn kết hợp giữa lý thuyết và thực hành được thực hiện ngay tại cơ sở chăn nuôi của nông hộ. Nói một cách ngắn gọn, đây là một phương pháp khuyến nông và phát triển chăn nuôi thực tiễn có sự tham gia của nông dân, tương tự như phương pháp "Tập huấn đầu bờ" hiện đang phổ biến rất rộng rãi trong khuyến nông trồng trọt ở Châu Á và nhiều quốc gia khác.

Tập huấn chăn nuôi cho nông dân là những khoá học tập trung khoảng 15 - 25 nông dân, họ sẽ gặp nhau định kỳ, ví dụ như hàng tuần, kéo dài trong khoảng vài tháng để tham gia các chuyên đề về chăn nuôi (trong trường hợp này là kỹ thuật chăn nuôi gà). Mỗi chuyên đề sẽ giảng về một lĩnh vực kỹ thuật cụ thể, ví dụ như về một bệnh, hoặc một nhóm bệnh, thức ăn và cách thức cho ăn, chuồng trại, tính toán kinh tế, v.v... và kéo dài không quá 3 - 4 tiếng. Mỗi chuyên đề bao gồm phần lý thuyết và các bài tập thực hành được tổ chức thực hiện tại các điểm trong làng nơi Tập huấn viên và bà con nông dân có thể quan sát, thực hành trên gia súc gia cầm.

CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CỦA TÀI LIỆU

Tài liệu được chia thành 04 chương. Chương 1 giới thiệu về phương pháp tập huấn chăn nuôi cho nông dân và hướng dẫn cách sử dụng tài liệu. Chương 2 gồm tất cả các chuyên đề tập huấn cho nông dân về kỹ thuật nuôi gà trong nông hộ. Mỗi chuyên đề đều bao gồm các thông tin kỹ thuật cần chuyển tải đến nông dân, cũng như gợi ý về các phương pháp tập huấn. Trong các chủ đề đưa ra, chúng tôi đã đưa ra những nội dung thiết yếu trong điều kiện chăn nuôi gà ở nông hộ tại Việt Nam. Chương 3 cung cấp một danh sách đầy đủ và chi tiết về các phương pháp tập huấn đã đề cập trong chương 2, và giới thiệu các trò chơi và mẫu chuyện vui để giúp hình thành các nhóm và tạo không khí sôi động tích cực. Cuối cùng, Chương 4 chỉ ra cách tiến hành tổ chức đào tạo Tập huấn viên là những khoá học sẽ diễn ra trước khi tập huấn chăn nuôi cho nông dân.

Chúng tôi đã cố gắng thiết kế tài liệu này để cùng lúc sử dụng cho 2 mục đích: Tập huấn cho Tập huấn viên và tập huấn cho nông dân. Cách sử dụng tài liệu này sẽ rất phong phú tùy thuộc vào hoàn cảnh và mục đích đào tạo, tùy thuộc vào kỹ năng và nhu cầu đào tạo của Tập huấn viên và nông dân. Theo kinh nghiệm của chúng tôi, cách thức và phương pháp tập huấn này khá mới trong khuyến nông chăn nuôi nên cần có sự hướng dẫn và luyện tập cẩn thận trong khâu chuẩn bị cũng như tiến hành tập huấn.

GIẢNG VIÊN VÀ TẬP HUẤN VIÊN

Các khoá tập huấn cho nông dân sẽ được các nhóm 2 - 4 Tập huấn viên thực hiện, họ là những người đã tham dự khoá đào tạo dành cho Tập huấn viên trước đó. Khoá đào tạo Tập huấn viên kéo dài trong khoảng 03 tuần cả học trên lớp và thực hành tại hiện trường cùng với các nhóm nông dân (Chương 4).

Giảng viên cho các khoá đào tạo Tập huấn viên phải là những người có kiến thức tốt về chuyên môn, có khả năng truyền đạt tốt và có kinh nghiệm về phương pháp tập huấn có sự tham gia của nông dân. Không dễ dàng gì có thể tìm được các giảng viên này, khi mà hiện tại phương pháp tập huấn truyền thống vẫn rất phổ biến. Trong khi chưa có đủ nguồn nhân lực trong ngành, có thể tạm thời sử dụng nguồn Giảng viên từ các ngành hoặc từ các địa phương khác. Trong quá trình thực hiện các khoá đào tạo Tập huấn viên và tập huấn cho nông dân, năng lực của các Tập huấn viên sẽ được cải thiện và nâng cao và chính họ sẽ trở thành nguồn Giảng viên chủ chốt của địa phương để đào tạo cho những Tập huấn viên mới sau này. Để trở thành giảng viên có đủ năng lực, họ cần phải được đào tạo lại và nâng cao hơn nữa về kỹ năng cũng như về phương pháp tập huấn có sự tham gia.

NHU CẦU ĐÀO TẠO

Việc đào tạo, về mặt nguyên tắc, chỉ đáp ứng theo đúng nhu cầu thực tế. Các nhu cầu về đào tạo đã được chỉ ra trong Chương 3, phần Tổ chức tập huấn chăn nuôi cho nông dân tại hiện trường. Trong Chương 2, các ý tưởng và đề xuất đã được đưa ra theo cách để giám sát và đánh giá chất lượng tập huấn ngay trong và sau khoá học để tiếp tục đánh giá nhu cầu, điều chỉnh phương pháp và cải tiến kỹ năng cho Tập huấn viên và cho nông dân. Để hiểu thêm về đánh giá các nhu cầu tập huấn, bạn đọc có thể tham khảo thêm nhiều tài liệu khác.

TẬP HUẤN CHĂN NUÔI CHO NÔNG DÂN - PHƯƠNG TIỆN ĐỂ ĐẠT MỤC ĐÍCH

Bản thân Tập huấn chăn nuôi cho nông dân không phải là mục đích cuối cùng, mà nó chỉ là một phương tiện để đạt mục đích. Mục đích chính của tổ chức tập huấn cho nông dân là để nâng cao năng suất chăn nuôi gà để từng hộ gia đình có thể cải thiện điều kiện dinh dưỡng và kinh tế. Điều này không những đòi hỏi phải có kỹ năng chăm sóc tốt, mà còn phải có khả năng tiếp cận đầu vào, các dịch vụ bao gồm cả tín dụng nhỏ và thị trường. Vì vậy, không nên tổ chức tập huấn cho nông dân riêng lẻ hoặc hành động độc lập mà nên coi đây là một phần của nỗ lực to lớn nhằm xây dựng năng lực và cải thiện phương thức kiếm sống của nông dân trong cộng đồng.

CHĂN NUÔI GÀ BÁN CHĂN THẢ

Tài liệu tập huấn này chú trọng vào các hộ nông dân nuôi những đàn gà nhỏ ở dạng bán chăn thả, là cách nuôi gà theo hướng tận dụng nguồn thức ăn sẵn có ở địa phương. Đây là cách nuôi phổ biến và truyền thống của các hộ nông dân.

Chăn nuôi gà đóng vai trò rất ý nghĩa đối với hộ gia đình ở nông thôn thông qua việc thu nhập tiền mặt, cung cấp dinh dưỡng (đặc biệt là protein), hoặc phục vụ các mục đích lễ hội văn hoá khác của gia đình và cộng đồng. Thực tế gà được nuôi rất phổ biến ở các vùng nông thôn và đóng vai trò quan trọng trong hệ thống chăn nuôi nông hộ, có thể sử dụng cho mục tiêu giảm đói nghèo và nâng cao năng lực cho nông dân nghèo, nhất là phụ nữ.

Chương 2

TÀI LIỆU TẬP HUẤN

GIỚI THIỆU CHUNG

Tài liệu tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi gà trong nông hộ gồm có 17 chuyên đề. Tùy theo điều kiện, nhu cầu và cách thực hiện của từng địa phương mà thứ tự các chuyên đề cũng như nội dung chi tiết trong từng chuyên đề có thể được áp dụng khác nhau. Tất cả các chuyên đề này đều cần thiết tập huấn cho nông dân. Như chúng tôi đã đề xuất, nếu việc tập huấn diễn ra mỗi tuần một buổi, thì toàn bộ chương trình sẽ kéo dài trong 17 tuần.

Lịch tập huấn cho nông dân chăn nuôi gà ở nông hộ

Ngày thứ 1	Khai giảng Lớp tập huấn
Ngày thứ 2	Chuyên đề 1: Giống gà và kỹ thuật chọn giống
Ngày thứ 3	Chuyên đề 2: Thức ăn và nhu cầu dinh dưỡng của gà thả vườn
Ngày thứ 4	Chuyên đề 3: Kỹ thuật phối trộn thức ăn cho gà thả vườn
Ngày thứ 5	Chuyên đề 4: Chuồng, dụng cụ chăn nuôi và vườn chăn thả
Ngày thứ 6	Chuyên đề 5: Kỹ thuật nuôi gà con từ 0 - 4 tuần tuổi
Ngày thứ 7	Chuyên đề 6: Kỹ thuật nuôi gà thịt thả vườn từ 5 tuần tuổi đến xuất bán
Ngày thứ 8	Chuyên đề 7: Kỹ thuật nuôi gà hậu bị từ 5 - 20 tuần tuổi
Ngày thứ 9	Chuyên đề 8: Kỹ thuật nuôi gà đẻ từ 21 tuần tuổi đến kết thúc
Ngày thứ 10	Chuyên đề 9: Kỹ thuật chọn, bảo quản trứng ấp và ấp trứng bằng phương pháp tự nhiên
Ngày thứ 11	Chuyên đề 10: Phương pháp ghi chép số liệu và hạch toán kinh tế trong chăn nuôi gà thả vườn
Ngày thứ 12	Chuyên đề 11: Công tác vệ sinh thú y và các biện pháp cơ bản vệ sinh phòng bệnh cho gà thả vườn
Ngày thứ 13	Chuyên đề 12: Một số bệnh vi rút thường gặp ở gà và bệnh Niu-cát-xơn
Ngày thứ 14	Chuyên đề 13: Bệnh Gum- bô-rô và bệnh đậu gà
Ngày thứ 15	Chuyên đề 14: Một số bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà và bệnh Tụ huyết trùng
Ngày thứ 16	Chuyên đề 15: Bệnh Hen gà (CRD)
Ngày thứ 17	Chuyên đề 16: Bệnh Ký sinh trùng ở gà
Ngày thứ 18	Chuyên đề 17: So sánh các bệnh virút, vi khuẩn thường gặp ở gà và bệnh cầu trùng

Xuyên suốt các chuyên đề, chúng tôi gợi ý các phương pháp tập huấn khác nhau. Các phương pháp này được mô tả chi tiết ở Chương 3, cùng với phần giới thiệu các trò chơi và mẫu chuyện vui để tạo không khí sôi nổi mà qua đó Tập huấn viên và Học viên có thể nghỉ ngơi sáng khoái giữa và sau các bài giảng. Chúng tôi đề xuất rằng độc giả của tài liệu này ít nhiều là những người tối thiểu quen thuộc và hiểu những khái niệm và phương pháp mô tả ở phần "Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng", hoặc độc giả có thể tham khảo ở các phương pháp có liên quan trong Chương 3.

CẤU TRÚC CỦA TỪNG CHUYÊN ĐỀ

Mỗi chuyên đề được kết cấu theo đề xuất của chúng tôi về trình tự thực hiện bài giảng, không tính đến thời gian thực hiện từng phần của chuyên đề. Thời gian này Tập huấn viên có thể tự sắp xếp phù hợp cho họ. Thời gian để thực hiện một chuyên đề không kéo dài quá 3 - 4 tiếng, tức là có thể thực hiện 1 chuyên đề trong vòng một buổi sáng hoặc một buổi chiều. Theo cách này, hy vọng rằng tất cả Học viên đều có thể tham gia tập huấn, kể cả những người rất bận rộn với công việc.

Mỗi chuyên đề bao gồm cả phần lý thuyết lẫn thực hành, và chú trọng nhiều vào phần thực hành. Một câu châm ngôn Trung Quốc có nói: *"Những gì tôi nghe, tôi quên. Những gì tôi nhìn, tôi nhớ. Những gì tôi làm, tôi hiểu"*. Cũng có thể áp dụng nguyên tắc cơ bản này trong tập huấn chăn nuôi cho nông dân. Vì vậy *thực hành, thử nghiệm, quan sát, phản ánh và chia sẻ kinh nghiệm* sẽ là những nguyên tắc chủ đạo trong tập huấn.

NHÓM ĐỐI TƯỢNG

Chúng tôi đề xuất rằng mỗi lớp tập huấn nên tổ chức cho các nhóm từ 15 - 25 nông dân. Số lượng người như vậy sẽ phù hợp cả về mặt quản lý lớp cũng như khi cần phân chia thành các nhóm nhỏ từ 4 - 5 người cho các bài thực hành cụ thể khi học các chuyên đề.

Khi lựa chọn học viên tham gia tập huấn, cần cân nhắc một số vấn đề sau. Thứ nhất, đối tượng tham gia tập huấn phải là người trực tiếp chăm sóc đàn gà hàng ngày trong các gia đình, mặc dù không phải là luôn luôn, tuy nhiên việc chăn nuôi thường thường do phụ nữ và đôi khi là trẻ em đảm nhiệm. Thứ hai, cũng cần cân nhắc đến thành phần các đối tượng trong nhóm. Có thể chẳng hạn việc tập trung nhóm các nông dân có cùng trình độ và có mức thu nhập ngang nhau được ưa thích hơn, hoặc tập trung các nhóm bao gồm cả nông dân nghèo và nông dân khá giả hơn, hay nông dân ở các trình độ khác nhau cũng có những ưu điểm của nó. Nguyên tắc chủ đạo trong việc lập nhóm là phải tạo điều kiện để nông dân có thể trao đổi với nhau, chia sẻ những gì học được và tránh sự chi phối mạnh của một số cá nhân. Thứ ba, điều quan trọng là phải xác định được những nông dân có động cơ và thực sự mong muốn cải thiện kỹ năng quản lý của mình. Thứ tư, nên quan tâm đến những nông dân đã có kinh nghiệm nuôi gà trước đây. Ví dụ, có thể có trường hợp có nên hay không nên mời những người chưa bao giờ nuôi gà. Thứ năm, nên mời những nông dân có khả năng và mong muốn truyền đạt lại những thông tin và kỹ năng cho những người chưa tham gia tập huấn.

Không có một công thức cố định nào cho việc thành lập nhóm và cũng không gì có thể thay thế cho việc trải nghiệm và rút kinh nghiệm từ thực tiễn tổ chức các khóa tập huấn cho nông dân.

ĐỊA ĐIỂM TẬP HUẤN

Các khoá tập huấn cho nông dân sẽ được thực hiện tại địa phương, tức là ở các thôn bản hoặc làng. Một vài phần của chuyên đề hoặc một số chuyên đề cần có địa điểm đủ rộng cho khoảng 20 người, sắp xếp như lớp học, cần có chỗ để trải các tờ giấy lớn ra sàn, trên bàn để điền thông tin vào và dán lên tường để tất cả mọi người cùng xem. Các phần chuyên đề khác nên được thực hiện ở hiện trường, nơi có thể trực tiếp thực hành trên các đàn gà và thăm những người bán thức ăn chăn nuôi và bán thuốc thú y. Quan trọng là tất cả các Học viên đều có thể dễ dàng đi đến địa điểm tập huấn và họ cảm thấy thoải mái ở những nơi này.

ĐỘI NGŨ TẬP HUẤN VIÊN

Khoá tập huấn tốt nhất nên được thực hiện bởi một nhóm Tập huấn viên từ 2 - 4 người. Nhóm này phải có khả năng bao quát được hết các vấn đề kỹ thuật cần thiết, gồm có thú y, sản xuất chăn nuôi, tính toán hiệu quả kinh tế, đồng thời phải có các kỹ năng tập huấn và truyền đạt.

Thêm vào đó, cũng cần phải xem xét thành phần nhóm Tập huấn viên phù hợp với thành phần học viên. Nếu Học viên gồm nhiều phụ nữ thì cũng nên có nữ Tập huấn viên trong nhóm. Trường hợp có các nhóm dân tộc khác nhau cũng cần phải cân nhắc tương tự như vậy. Vấn đề này và các phần liên quan sẽ được bàn kỹ hơn ở Chương 4 - Tập huấn cho Tập huấn viên.

GHI CHÉP SỐ LIỆU LÀ MỘT CÔNG CỤ QUẢN LÝ

Việc tập huấn cho nông dân sẽ diễn ra vài tiếng trong một tuần, nhưng chăm sóc gà hàng ngày là việc của nông dân. Vì vậy giữa hai buổi học sẽ là khoảng thời gian dành để áp dụng các kiến thức và kỹ năng mới, chuẩn bị các thông tin phản hồi, các câu hỏi và các vấn đề sẽ được đưa ra vào buổi tập huấn tiếp theo. Nông dân nên tiếp tục trao đổi, thảo luận, giải quyết các vấn đề và chia sẻ kinh nghiệm sau khi họ rời khỏi lớp học. Trong thực tế, điều này rất ít khi xảy ra. Một cách để khuyến khích nông dân không quên, thậm chí còn ghi nhớ và áp dụng các kiến thức mới đó là giới thiệu với họ (những nông dân biết chữ) cách ghi chép số liệu đều đặn, thường xuyên, có thể là hàng ngày. Cách ghi chép số liệu được giới thiệu ở Chuyên đề 10.

Việc ghi chép số liệu để phục vụ một số mục đích. Trước hết có thể giới thiệu việc ghi chép là một công cụ giúp cho người nông dân trong việc ra quyết định hàng ngày và theo dõi năng suất của đàn gà. Tất cả chúng ta đều quên và có xu hướng nhầm lẫn trong tính toán nếu như chỉ dựa vào trí nhớ. Người nông dân có thể cho rằng họ lỡ hoặc lãi khi người khác hỏi họ về việc nuôi gà. Nhưng thực tế có thể khác hẳn. Các số liệu chính xác và cách tính toán đơn giản có thể giúp nông dân quyết định đúng đắn hơn về cách chăn nuôi và đầu tư trong phạm vi nguồn lực hạn hẹp.

Việc ghi chép số liệu cũng hữu ích cho Tập huấn viên trong việc hướng dẫn cho nông dân cách quản lý đàn gà và là cơ sở để đưa ra những lời khuyên có lý về tiêm phòng, điều trị, khẩu phần ăn và tỷ lệ phối trộn thức ăn, việc mua nguyên liệu đầu vào và bán các sản phẩm đầu ra và giải quyết các vấn đề cụ thể. Chất lượng của việc ghi chép số liệu cũng có thể giúp Tập huấn viên tập trung vào những lĩnh vực cần chú trọng hơn trong tập huấn cho nông dân.

Cuối cùng, một cơ sở số liệu tốt sẽ hữu ích cho việc quản lý, giám sát và đánh giá chương trình tập huấn ở cấp cao hơn và đánh giá tác động đến các hộ nông dân chăn nuôi.

Chuyên đề 1

GIỐNG GÀ VÀ KỸ THUẬT CHỌN GIỐNG

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nhận biết được một số giống gà nội và gà nhập nội đang nuôi phổ biến ở địa phương
- Nắm được kỹ thuật và biết cách chọn gà con, gà hậu bị, gà mái đẻ

Nội dung chính

- Giới thiệu một số giống gà nuôi phổ biến ở Việt Nam
 - Giống gà nội: Gà Ri, gà Mía, gà Đông Tảo, gà Hồ
 - Giống gà nhập nội: Gà Tam Hoàng, gà Kabin, gà ISA-JA₅₇, gà Sasso và gà Lương Phượng
- Kỹ thuật chọn giống
 - Kỹ thuật chọn gà con
 - Kỹ thuật chọn gà hậu bị
 - Kỹ thuật chọn gà mái đẻ

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

GIỚI THIỆU MỘT SỐ GIỐNG GÀ NUÔI PHỔ BIẾN Ở VIỆT NAM

Giống gà nội

Gà Ri

Nguồn gốc:

- Được chọn lọc và thuần hoá từ gà rừng.

Đặc điểm ngoại hình:

- Gà mái: Lông nhiều màu, phổ biến là vàng nhạt (vàng rơm) điểm các đốm đen ở cổ, cánh và đuôi.
- Gà trống: Bộ lông sặc sỡ nhiều màu, phổ biến nhất là lông vàng đậm và đỏ tía ở cổ, đuôi, cánh, ngực; ở đuôi còn điểm các lông xanh đen.
- Mào của gà mái và gà trống có nhiều dạng khác nhau, trong đó phổ biến là mào cờ, có nhiều khía răng cưa.

- Chân và da của cả gà trống, gà mái đều vàng nhạt.

Chỉ tiêu năng suất:

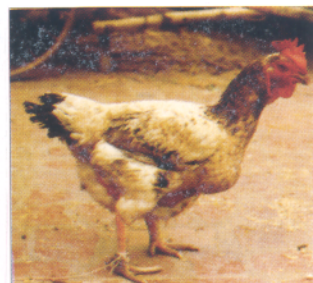
- Khối lượng gà trưởng thành: Trống: 1,8 - 2,2 kg; mái: 1,2 - 1,4 kg.
- Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên: 135 - 140 ngày (19 - 20 tuần tuổi).
- Sản lượng trứng: 90 - 125 quả/mái/năm.
- Chất lượng thịt: Thịt thơm ngon.



Gà Ri



Gà Mía trống và mái



Gà Mía

Nguồn gốc:

- Xã Đường Lâm, Sơn Tây, Hà Tây.

Đặc điểm ngoại hình:

- Gà mái lông màu nâu thẫm pha lẫn lông phớt trắng ở bụng, thân mình ngắn, ngực rộng nhưng không sâu, có yếm ở ngực; mào hình cờ, có nhiều khía răng cưa.
- Gà trống có 3 màu lông: Nâu đậm; đỏ tía và xanh đen; mào dưới to và dài, màu đỏ tươi; cổ dài hơi cong.

Chỉ tiêu năng suất:

- Khối lượng gà trưởng thành: Trống: 3,0 - 3,5 kg; mái: 2,5 - 3,0 kg.
- Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên 180 - 200 ngày (26 - 28 tuần tuổi).
- Sản lượng trứng: 60 - 65 quả/mái/năm.
- Chất lượng thịt kém gà Ri.

Gà Đông Tảo

Nguồn gốc:

- Thôn Đông Tảo, xã Cấp Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Đặc điểm ngoại hình:

- Gà mái: Màu lông toàn thân vàng nhạt, hoặc trắng đục; mào nụ màu đỏ.
- Gà trống: Màu lông đen bóng pha lẫn vàng nhạt, hoặc đỏ thẫm; đầu, cổ to ngắn, ngực sâu rộng, thân hình có khối vuông; vùng ngực và bụng ít lông, da dày màu đỏ; chân to, có 3 hàng vảy xù xì màu đỏ nhạt; thân hình chắc nịch, đi lại chậm chạp.

Chỉ tiêu năng suất:

- Khối lượng gà trưởng thành: Trọng 3,5 - 4,0 kg; mái 3,0 - 3,5 kg.
- Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên 200 - 215 ngày.
- Sản lượng trứng 50 - 60 quả/mái/năm.
- Tỷ lệ trứng có phôi và ấp nở thấp.
- Chất lượng thịt thớ thịt thô, màu đỏ.



Gà Đông Tảo



Gà Hồ

Gà Hồ

Nguồn gốc:

- Làng Hồ, xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Đặc điểm ngoại hình:

- Gà mái lông màu trắng đục toàn thân; tầm vóc to cân đối; mào nụ.
- Gà trống có 3 màu lông điển hình: Sặc tía ở cổ, xanh và đen xen kẽ ở lưng và màu mận chín; đầu to, thô; ngực nở, lườn dài, bụng ít lông màu da đỏ; chân cao, to, xù xì có 3-4 hàng vảy màu đỏ nhạt; mào nụ; thân hình to, dáng đi nặng nề.

Chỉ tiêu năng suất:

- Khối lượng gà trưởng thành: Trọng: 3,5 - 4,0 kg; mái: 3,0 - 3,5 kg.
- Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên: 200 - 210 ngày (6 - 7 tháng tuổi).
- Sản lượng trứng: 50 - 60 quả/mái/năm.
- Tỷ lệ trứng có phôi và ấp nở thấp.

Giống gà nhập nội



Gà Lương Phượng



Gà Tam Hoàng

Gà Tam Hoàng

Nguồn gốc:

- Trung Quốc.

Đặc điểm ngoại hình:

- Gà mái: Màu lông vàng đậm; chân vàng, da vàng; mào cỡ nhiều khía răng cưa; thân hình cân đối.
- Gà trống: Màu lông màu vàng xen kẻ màu đỏ tía ở cổ, đuôi; chân vàng, da vàng; mào cỡ nhiều khía răng cưa.

Chỉ tiêu năng suất gà bố mẹ:

- | | |
|-------------------------------------|-------------------|
| • Khối lượng gà mái 20 tuần tuổi: | 1,7 - 2,1 kg |
| • Khối lượng gà trống 20 tuần tuổi: | 2,8 - 3,2 kg |
| • Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên: | 23 - 25 tuần tuổi |
| • Tuổi đẻ cao nhất: | 30 - 32 tuần tuổi |
| • Sản lượng trứng/68 tuần tuổi: | 140 - 160 quả/mái |
| • Tỷ lệ ấp nở: | 78 - 80% |

Chỉ tiêu năng suất gà thịt đến 12 tuần tuổi:

- | | |
|------------------------------------|--------------|
| • Khối lượng: | 1,7 - 2,2 kg |
| • Tiêu tốn thức ăn/kg tăng trọng : | 2,8 - 3,0 kg |
| • Chất lượng thịt: | Mềm ngon |

Gà Lương Phượng

Nguồn gốc:

- Trung Quốc.

Đặc điểm ngoại hình:

- Gà mái: Màu lông vàng nhạt, có đốm đen ở cổ, cánh; mào và tích tai phát triển, màu đỏ tươi; màu da, mỏ và chân vàng.
- Gà trống: Bộ lông sặc sỡ nhiều màu, sặc tía ở cổ, nâu cánh dán ở lưng, cánh và xanh đen ở đuôi (tương tự gà Ri); mào, yếm và tích tai phát triển, màu đỏ tươi; da, mỏ và chân có màu vàng nhạt.

Chỉ tiêu năng suất gà bố mẹ:

- | | |
|-------------------------------------|-------------------|
| • Khối lượng gà mái 20 tuần tuổi: | 1,9 - 2,1 kg |
| • Khối lượng gà trống 20 tuần tuổi: | 2,8 - 3,2 kg |
| • Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên: | 22 - 23 tuần tuổi |
| • Tuổi đẻ cao nhất: | 29 - 31 tuần tuổi |
| • Sản lượng trứng/68 tuần tuổi: | 150 - 170 quả/mái |
| • Tỷ lệ ấp nở: | 80 - 85%. |

Chỉ tiêu năng suất gà thịt đến 12 tuần tuổi:

- Khối lượng: 2,0 - 2,5 kg
- Tiêu tốn thức ăn/kg tăng trọng : 3,0 - 3,2 kg
- Chất lượng thịt: Mềm ngon

Gà Kabir

Nguồn gốc:

- Israel

Đặc điểm ngoại hình:

- Lông màu cánh gián; mào cờ; màu da, chân vàng nhạt.

Chỉ tiêu năng suất của gà bố mẹ:

- Khối lượng gà mái 20 tuần tuổi: 2,1 - 2,2 kg
- Khối lượng gà trống 20 tuần tuổi: 3,0 - 3,2 kg
- Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên: 24 tuần tuổi
- Tuổi đẻ cao nhất: 30 - 32 tuần tuổi
- Sản lượng trứng/ 68 tuần tuổi: 180 quả/mái
- Tỷ lệ ấp nở: 79 - 80%

Chỉ tiêu năng suất gà thịt 9 tuần tuổi:

- Khối lượng: 2,2 - 2,4 kg
- Tiêu tốn thức ăn/kg tăng trọng: 2,3 - 2,5 kg

Gà Sasso

Nguồn gốc:

- Pháp.

Đặc điểm ngoại hình:

- Gà mái có lông màu đỏ sẫm hoặc nâu đỏ; mào cờ; da, mỏ và chân màu vàng nhạt.
- Gà trống lông toàn thân màu đỏ sẫm, lông cổ màu đỏ tía, mào cờ.

Chỉ tiêu năng suất của gà bố mẹ:

- Khối lượng gà mái lúc 20 tuần tuổi: 2,0 - 2,2 kg
- Khối lượng gà trống lúc 20 tuần tuổi: 2,8 - 3,2 kg
- Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên: 24 tuần tuổi
- Tuổi đẻ cao nhất: 30 - 32 tuần tuổi
- Sản lượng trứng đến 68 tuần tuổi: 185 quả/mái
- Tỷ lệ ấp nở: 85 - 87%

Chỉ tiêu năng suất của gà thịt 9 tuần tuổi:

- Khối lượng: 2,1 - 2,5 kg
- Tiêu tốn thức ăn/kg tăng trọng: 2,5 - 2,7 kg

Gà ISA-JA₅₇ lông màu

Nguồn gốc:

- Pháp.

Đặc điểm ngoại hình:

- Gà mái có lông màu nâu nhạt; da và chân màu vàng nhạt; mào cờ.
- Gà trống có lông màu nâu sẫm, pha lẫn đỏ tía ở cổ, cánh; màu da và chân màu vàng nhạt; mào cờ.

Chỉ tiêu năng suất của gà bố mẹ:

- Khối lượng gà mái lúc 20 tuần tuổi: 1,7 - 1,8 kg
- Khối lượng gà trống lúc 20 tuần tuổi: 2,8 - 3,2 kg
- Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên: 21 - 22 tuần tuổi
- Tuổi đẻ cao nhất: 31 - 32 tuần tuổi
- Sản lượng trứng đến 68 tuần tuổi: 210 quả/mái
- Tỷ lệ ấp nở: 85 - 87%

Chỉ tiêu năng suất của gà thịt 9 tuần tuổi:

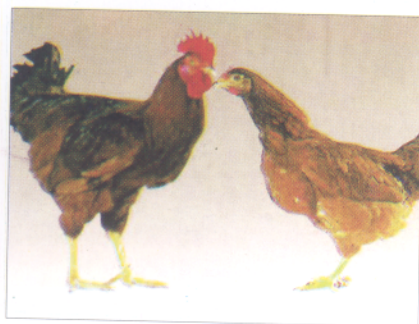
- Khối lượng: 2,0 - 2,2 kg
- Tiêu tốn thức ăn/kg tăng trọng: 2,5 - 2,7 kg



Gà ISA



Gà Kabir



Gà Sasso

Bảng so sánh tổng hợp các chỉ tiêu năng suất của một số giống gà nội

Giống gà	Chỉ tiêu năng suất			
	Khối lượng gà trưởng thành (kg)	Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên (tuần)	Sản lượng trứng (quả/mái/năm)	Chất lượng thịt
Gà Ri	Trống: 1,8 - 2,2 Mái: 1,2 - 1,4	135 - 140 ngày (19 - 20 tuần)	90 - 125	Thịt thơm ngon
Gà Mía	Trống: 3,0 - 3,5 Mái: 2,5 - 3,0	180 - 200 ngày (26 - 28 tuần)	60 - 65	Kém gà Ri
Gà Đông Tảo	Trống: 3,5 - 4,0 kg Mái: 3,0 - 3,5 kg	200 - 215 ngày (27 - 32 tuần)	50 - 60	Thịt thô, màu đỏ
Gà Hồ	Trống: 3,5 - 4,0 kg Mái: 3,0 - 3,5 kg	200 - 210 ngày (27 - 32 tuần)	50 - 60	

Bảng so sánh tổng hợp các chỉ tiêu năng suất của một số giống gà nhập nội

Giống gà	Chỉ tiêu năng suất của gà bố mẹ					Chỉ tiêu năng suất của gà thịt 9 tuần tuổi	
	Khối lượng gà 20 tuần tuổi (kg)	Tuổi đẻ quả trứng đầu tiên (tuần)	Tuổi đẻ cao nhất (tuần)	Sản lượng trứng/ 68 tuần tuổi (quả/mái)	Tỷ lệ ấp nở (%)	Khối lượng (kg)	Tiêu tốn TA/1 kg tăng trọng (kg)
Tam Hoàng	Mái: 1,7 - 2,1 Trống: 2,8 - 3,2	23 - 25	30 - 32	140 - 160	78 - 80	1,7 - 2,2	2,8 - 3,0
Lương phượng	Mái: 1,9 - 2,1 Trống: 2,8 - 3,2	22 - 23	29 - 31	150 - 170	80 - 85	2,0 - 2,5	3,0 - 3,2
Kabir	Mái: 2,1 - 2,2 Trống: 3,0 - 3,2	24	30 - 32	180	79 - 80	2,2 - 2,4	2,3 - 2,5
Sasso	Mái: 2,0 - 2,2 Trống: 2,8 - 3,2	24	30 - 32	185	85 - 87	2,1 - 2,5	2,5 - 2,7
Isa màu	Mái: 1,7 - 1,8 Trống: 2,8 - 3,2	21 - 22	31 - 32	210	85 - 87	2,0 - 2,2	2,5 - 2,7

KỸ THUẬT CHỌN GIỐNG

Kỹ thuật chọn gà con

Có thể chọn gà con ngay lúc 1 ngày tuổi.

Nguyên tắc chọn: Dựa vào đặc điểm ngoại hình.

Đặc điểm ngoại hình cần chọn

- Khối lượng sơ sinh lớn
- Lông bông, tơ xốp
- Bụng thon nhẹ, rốn kín
- Mắt to, sáng
- Chân bóng, cứng cáp, không dị tật, đi lại bình thường
- Hai mỏ khép kín

Loại bỏ những con sau đây

- Khối lượng quá bé
- Lông dính ướt
- Bụng nặng, hở rốn
- Hậu môn dính phân
- Khoèo chân
- Vẹo mỏ

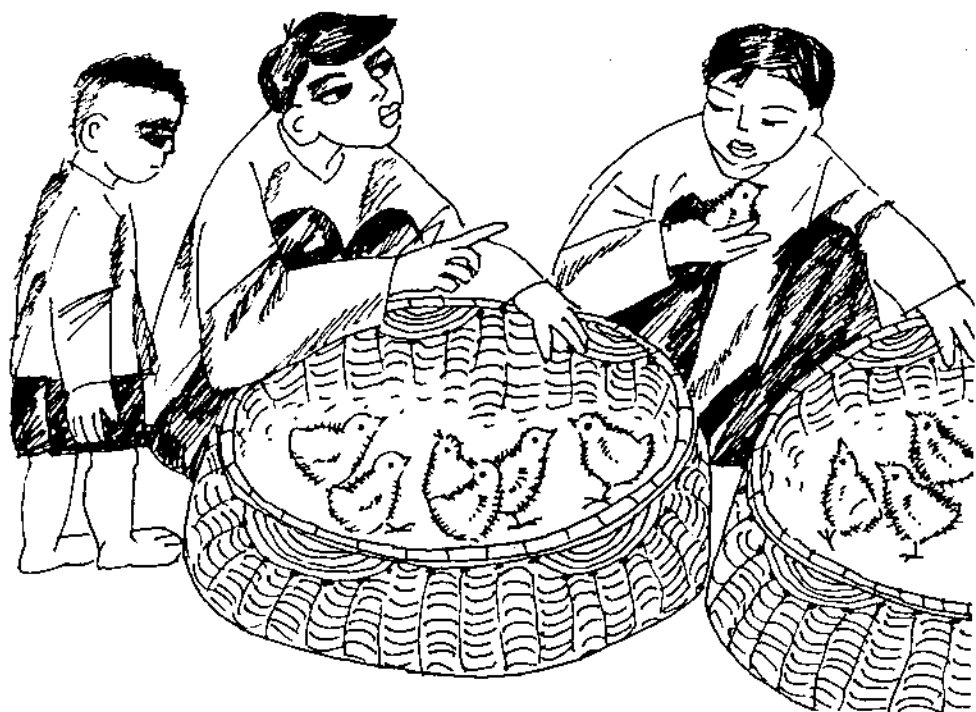
Cách chọn

Chọn theo các đặc điểm nêu trên theo trình tự sau đây:

Bắt lần lượt từng con và cầm gà trên tay, quan sát toàn diện từ lông, đầu, cổ, chân, bụng và hậu môn để phát hiện các khuyết tật.

Sau đó thả gà để quan sát dáng đi lại.

Loại những con không đạt yêu cầu.



Chọn gà con

Kỹ thuật chọn gà hậu bị

Có hai thời điểm chọn:

- Lúc 6 tuần tuổi.
- Lúc 20 tuần tuổi.

Nguyên tắc chọn:

- Dựa vào đặc điểm ngoại hình và khối lượng cơ thể.

Những đặc điểm ngoại hình của gà mái hậu bị có khả năng đẻ tốt và đẻ kém

Đặc điểm	Gà mái hậu bị tốt	Gà mái hậu bị xấu
Đầu	Rộng, sâu	Hẹp, dài
Mắt	To, sáng	Nhỏ, nhạt màu
Mỏ	Ngắn, chắc	Dài, mảnh
Mào và tích tai	Phát triển, tươi màu	Nhỏ, nhợt nhạt
Thân	Dài, sâu, rộng	Hẹp, ngắn, nông

Đặc điểm	Gà mái hậu bị tốt	Gà mái hậu bị xấu
Bụng	Phát triển, khoảng cách giữa cuối xương lườn hái và xương háng rộng	Kém phát triển, khoảng cách giữa cuối xương lườn hái và xương háng hẹp
Chân	Màu vàng, bóng, ngón chân ngắn	Màu nhợt nhạt, thô ráp, ngón chân dài
Lông	Màu sáng, bóng, mượt	Xơ xác, kém phát triển
Tính tình	Nhanh nhẹn	Dữ tợn, hoặc uể oải

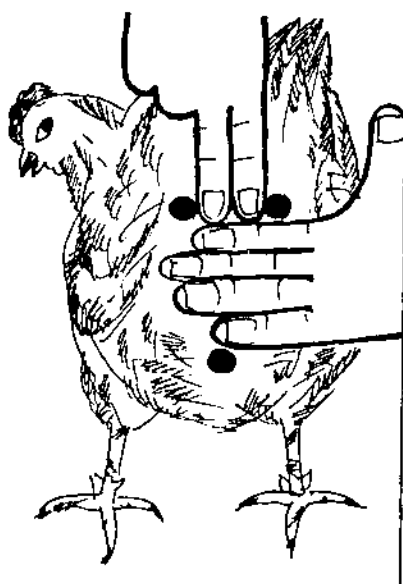
Kỹ thuật chọn gà mái đẻ

Trong quá trình nuôi dưỡng gà mái đẻ cần chọn định kỳ để loại thải những cá thể kém nhằm tiết kiệm thức ăn.

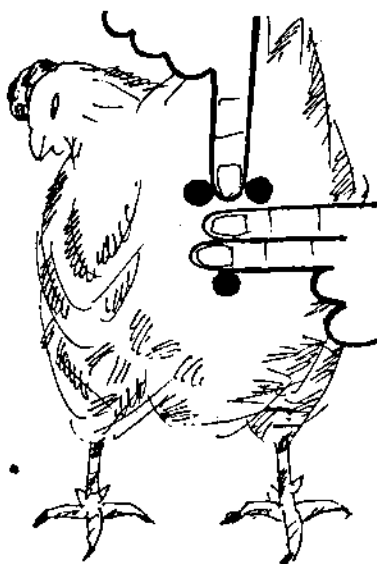
Nguyên tắc chọn: Dựa vào đặc điểm ngoại hình: Mào, khoảng cách giữa xương lườn hái và xương hông, lỗ huyết, bộ lông v.v....

Những đặc điểm ngoại hình của gà mái đẻ tốt và đẻ kém

Đặc điểm	Gà mái đẻ tốt	Gà mái đẻ kém
Mào và tích tai	To, mếm, màu đỏ tươi	Nhỏ, nhợt nhạt, khô
Khoảng cách giữa 2 xương háng	Rộng, đặt lọt 2-3 ngón tay	Hẹp, chỉ đặt lọt 1 ngón tay
Lỗ huyết	Ướt, cử động, màu nhạt	Khô, bé, ít cử động
Bộ lông	Không thay lông cánh hàng thứ nhất	Đã thay nhiều lông cánh ở hàng thứ nhất
Màu sắc mỏ, chân	Màu vàng của mỏ, chân nhạt dần theo thời gian đẻ	Màu vàng vẫn giữ nguyên



Gà đang đẻ



Gà không đẻ

Kiểm tra gà mái đẻ hay không

- Muốn biết gà đang đẻ hay không thì kiểm tra khoảng cách giữa cuối xương lườn hái và xương háng:
 - Nếu đẻ vừa 4 ngón tay là gà đang đẻ.
 - Nếu chỉ đẻ vừa 2 ngón tay là gà không đẻ.

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp sử dụng	Yêu cầu/ gợi ý khi sử dụng các phương pháp
Ôn bài, khởi động		Sử dụng các trò chơi
1. Giới thiệu nội dung bài giảng	Động não	Câu hỏi: - Trong chọn giống gà để nuôi thịt và sinh sản, chúng ta cần phải chọn gà ở những giai đoạn nào?
	Thuyết trình	Yêu cầu: Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
2. Giống gà nội	Thảo luận nhóm Thuyết trình	Yêu cầu: - Mỗi một nhóm mô tả đặc điểm ngoại hình của một vài giống gà nội. - Tập huấn viên bổ sung phần chỉ tiêu kỹ thuật.
	Động não Thuyết trình	Câu hỏi: - Đặc điểm ngoại hình của giống gà? - Tập huấn viên bổ sung phần chỉ tiêu kỹ thuật.
3. Giống gà nhập nội	Thảo luận nhóm Thuyết trình	Yêu cầu: - Mỗi một nhóm mô tả đặc điểm ngoại hình của một vài giống gà nhập nội. - Tập huấn viên bổ sung phần chỉ tiêu kỹ thuật.
	Thuyết trình	Yêu cầu: - Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn kèm theo tranh ảnh minh họa các giống gà nhập nội.
4. Kỹ thuật chọn gà con	Thực hành	Yêu cầu: - Tập huấn viên chuẩn bị gà con để cho nông dân thực hành.
	Thảo luận nhóm + thuyết trình	Yêu cầu: - Tập huấn viên bổ sung phần cách chọn. Yêu cầu nhóm nêu đặc điểm ngoại hình cần chọn của gà con đáp ứng đủ chỉ tiêu cần chọn của con giống và đặc điểm ngoại hình cần loại thải.
	Động não + thuyết trình	Câu hỏi: 1. Các đặc điểm ngoại hình cần chọn của gà con đáp ứng đủ yêu cầu con giống? 2. Các đặc điểm ngoại hình cần loại thải ở gà con 1 ngày tuổi? Tập huấn viên bổ sung phần cách chọn.

Kiểm tra gà mái đẻ hay không

- Muốn biết gà đang đẻ hay không thì kiểm tra khoảng cách giữa cuối xương lườn hái và xương háng:
 - Nếu để vừa 4 ngón tay là gà đang đẻ.
 - Nếu chỉ để vừa 2 ngón tay là gà không đẻ.

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỀ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp sử dụng	Yêu cầu/ gợi ý khi sử dụng các phương pháp
Ôn bài, khởi động		Sử dụng các trò chơi
1. Giới thiệu nội dung bài giảng	Động não	Câu hỏi: - Trong chọn giống gà để nuôi thịt và sinh sản, chúng ta cần phải chọn gà ở những giai đoạn nào?
	Thuyết trình	Yêu cầu: Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
2. Giống gà nội	Thảo luận nhóm Thuyết trình	Yêu cầu: - Mỗi một nhóm mô tả đặc điểm ngoại hình của một vài giống gà nội. - Tập huấn viên bổ sung phần chỉ tiêu kỹ thuật.
	Động não Thuyết trình	Câu hỏi: - Đặc điểm ngoại hình của giống gà? - Tập huấn viên bổ sung phần chỉ tiêu kỹ thuật.
3. Giống gà nhập nội	Thảo luận nhóm Thuyết trình	Yêu cầu: - Mỗi một nhóm mô tả đặc điểm ngoại hình của một vài giống gà nhập nội. - Tập huấn viên bổ sung phần chỉ tiêu kỹ thuật.
	Thuyết trình	Yêu cầu: - Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn kèm theo tranh ảnh minh họa các giống gà nhập nội.
4. Kỹ thuật chọn gà con	Thực hành	Yêu cầu: - Tập huấn viên chuẩn bị gà con để cho nông dân thực hành.
	Thảo luận nhóm + thuyết trình	Yêu cầu: - Tập huấn viên bổ sung phần cách chọn. Yêu cầu nhóm nêu đặc điểm ngoại hình cần chọn của gà con đáp ứng đủ chỉ tiêu cần chọn của con giống và đặc điểm ngoại hình cần loại thải.
	Động não thuyết trình	Câu hỏi: 1. Các đặc điểm ngoại hình cần chọn của gà con đáp ứng đủ yêu cầu con giống? 2. Các đặc điểm ngoại hình cần loại thải ở gà con 1 ngày tuổi? Tập huấn viên bổ sung phần cách chọn.

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp sử dụng	Yêu cầu/ gợi ý khi sử dụng các phương pháp
5. Kỹ thuật chọn gà hậu bị	Thực hành	Yêu cầu: - Tập huấn viên chuẩn bị gà hậu bị để cho nông dân thực hành.
	Thảo luận nhóm	Yêu cầu: - Đặc điểm ngoại hình của 1 gà mái hậu bị có khả năng đẻ tốt? - Đặc điểm ngoại hình của 1 gà mái hậu bị có khả năng đẻ kém?
	Động não	Câu hỏi: 1. Các đặc điểm ngoại hình của 1 gà mái hậu bị có khả năng đẻ tốt? 2. Các đặc điểm ngoại hình của 1 gà mái hậu bị có khả năng đẻ kém?
6. Kỹ thuật chọn gà mái đẻ	Thực hành	Yêu cầu: Tập huấn viên chuẩn bị gà mái đẻ để cho nông dân thực hành.
	Thảo luận nhóm + thuyết trình	Yêu cầu: 1. Đặc điểm ngoại hình của 1 gà mái đẻ tốt? 2. Đặc điểm ngoại hình của 1 gà mái đẻ kém?
	Động não + thuyết trình	Câu hỏi: 1. Các đặc điểm ngoại hình của 1 gà mái đẻ tốt? 2. Các đặc điểm ngoại hình của 1 gà mái đẻ kém?
Tổng kết bài	Các nội dung cần nhấn mạnh: • Nên mua giống ở các cơ sở có uy tín. • Nhất thiết phải tiến hành chọn giống để loại thải các con xấu, giảm chi phí thức ăn và tăng hiệu quả kinh tế. • Nguyên tắc: Dựa vào đặc điểm ngoại hình. • Chọn giống gà con tiến hành khi 1 ngày tuổi. • Chọn giống gà hậu bị tại thời điểm sắp sửa bước vào đẻ. • Trong quá trình nuôi dưỡng gà mái đẻ cần chọn định kỳ để loại thải những cá thể đẻ kém, tiết kiệm thức ăn.	

Lưu ý: Chỉ nên lựa chọn những giống gà đang được nuôi phổ biến hoặc có tiềm năng phát triển ở địa phương để giảng cho nông dân.

Chuyên đề 2

THỨC ĂN VÀ NHU CẦU DINH DƯỠNG CỦA GÀ THẢ VƯỜN

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được vai trò, đặc điểm và phân loại thức ăn
- Nắm được nhu cầu dinh dưỡng của gà thịt và gà sinh sản thả vườn

Nội dung chính

- Thức ăn của gà thả vườn
 - Nhóm thức ăn giàu năng lượng
 - Nhóm thức ăn giàu đạm
 - Nhóm thức ăn giàu khoáng
 - Nhóm thức ăn giàu vitamin
- Nhu cầu dinh dưỡng của gà thả vườn
 - Nhu cầu dinh dưỡng của gà thịt
 - Nhu cầu dinh dưỡng của gà sinh sản

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

THỨC ĂN CỦA GÀ THẢ VƯỜN

Các nguyên liệu dùng làm thức ăn cho gà được chia thành 4 nhóm chính:

Nhóm thức ăn giàu năng lượng

- Là nhóm nguyên liệu thức ăn có giá trị năng lượng cao (trên 2.500 Kcal/kg nguyên liệu).
- Dùng cho các hoạt động sống: vận động, thở, tiêu hoá...
- Dùng để tạo sản phẩm.
- Các loại nguyên liệu trong nhóm thức ăn giàu năng lượng gồm có: Hạt ngũ cốc và sản phẩm phụ: Ngô, thóc, tấm, cám gạo... Các loại củ: sắn, khoai lang...

Nhóm thức ăn giàu đạm

- Là nhóm nguyên liệu thức ăn có hàm lượng đạm cao.
- Dùng để tạo thành đạm của cơ thể.

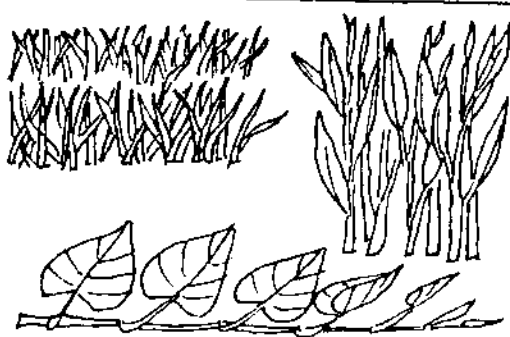
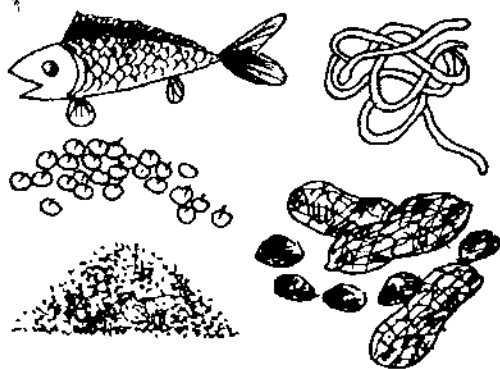
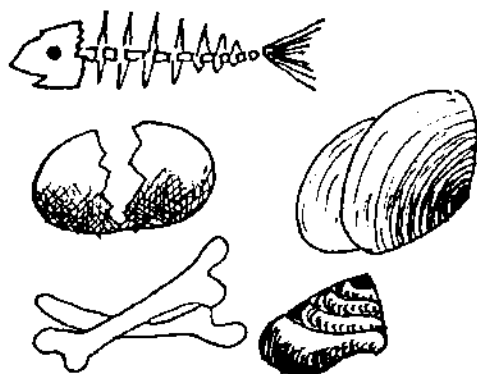
- Nếu thừa đạm theo nhu cầu, gà sử dụng không hiệu quả, sẽ bị lãng phí.
- Các nguyên liệu trong nhóm thức ăn giàu đạm: Nguồn gốc thực vật: Đậu tương, vừng, lạc, và các loại khô dầu....
- Nguồn gốc động vật: Cá, tôm, bột cá, bột tôm, bột thịt xương, bột nhộng tằm, giun đất, mối, dòi...

Nhóm thức ăn giàu khoáng

- Là nhóm nguyên liệu thức ăn có hàm lượng các chất khoáng cao.
- Tham gia tạo xương.
- Các nguyên liệu trong nhóm thức ăn giàu khoáng: Bột đá, bột vỏ don, vỏ cua, vỏ ốc, vỏ trứng, bột xương...

Nhóm thức ăn giàu vitamin

- Là nhóm nguyên liệu có nhiều vitamin.
- Rất cần thiết cho sức khỏe con vật.
- Các nguyên liệu trong nhóm thức ăn giàu vitamin: Các loại rau tươi, cỏ, lá cây... các loại vitamin và premix khoáng.



Các nhóm thức ăn

Hàm lượng đạm, năng lượng trao đổi (NLTĐ), canxi và photpho của một số loại nguyên liệu thức ăn

Tên nguyên liệu	NLTĐ	Đạm (%)	Ca (%)	P (%)
Ngô	3.300	9,0	0,22	0,30
Tấm	3.300	8,5	0,13	0,34
Cám gạo	2.500	13,0	0,17	1,65
Thóc	2.680	7,0	0,22	0,27
Bột sắn	3.100	2,9	0,25	0,16
Khô đậu tương	2.600	42,0	0,28	0,65
Khô dầu lạc	2.700	42,0	0,48	0,53
Bột đậu tương rang	3.300	39,0	0,23	0,63
Bột cá loại 1	2.600	55,0	5,00	2,50
Bột cá loại 2	2.450	40,0	7,30	1,70
Bột moi biển	2.450	60,0	3,0	1,5
Bột tép đông	2.480	62,0	4,3	1,8
Bột ghe	1.450	28,0	12,0	1,2
Dicaxi photphat	-	-	24,8	17,4
Bột đá	-	-	30,0	
Bột vỏ sò	-	-	33,2	

NHU CẦU DINH DƯỠNG CỦA GÀ THẢ VƯỜN

Nhu cầu dinh dưỡng của gà thịt thả vườn

Nhu cầu dinh dưỡng được tính theo 3 giai đoạn:

- Giai đoạn gà con: 0 - 4 tuần tuổi.
- Giai đoạn gà giò: 5 - 8 tuần tuổi.
- Giai đoạn vỗ béo: Từ 9 tuần tuổi - xuất bán.

Chỉ tiêu	Giai đoạn		
	0 - 4 tuần tuổi	5 - 8 tuần tuổi	Từ 9 tuần tuổi - xuất bán
Năng lượng trao đổi tối thiểu (Kcal/kg)	2.900	3.000	3.100
Đạm tối thiểu (%)	20%	18%	16%
Ca (%)	1,1%	1,1%	1,1%
P (%)	0,6	0,6	0,6

Nhu cầu dinh dưỡng của gà sinh sản thả vườn

- Gà hậu bị cho ăn hạn chế để không bị gầy quá và cũng không béo quá vì gà quá gầy đẻ muộn và trứng ít, gà béo quá sẽ bị "nân sỏi" và đẻ ít trứng.

- Nhu cầu dinh dưỡng tính theo 3 giai đoạn:

Gà con: 0 - 6 tuần tuổi.

Gà hậu bị: 7 - 20 tuần tuổi.

Gà đẻ: Từ 21 tuần trở đi.

Chỉ tiêu	Giai đoạn		
	0 - 6 tuần tuổi	7 - 20 tuần tuổi	Từ 21 tuần trở đi
Năng lượng trao đổi (Kcal/kg)	2.900	2.750	2.750
Đạm tối thiểu (%)	18	15	17,5
Canxi (%)	1	1	4
Phốtpho (%)	0,6	0,6	0,6

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp sử dụng	Yêu cầu/ gợi ý khi sử dụng các phương pháp
Ôn bài, khởi động		Sử dụng các trò chơi Câu hỏi ôn bài tuần trước: Các bác có nhớ tuần trước chúng ta trao đổi về nội dung gì không ạ?
1. Giới thiệu nội dung bài giảng	Động não Thuyết trình	<u>Câu hỏi:</u> Có những loại thức ăn gì thường được sử dụng cho gà? Sau khi động não, Tập huấn viên giới thiệu nội dung bài giảng.
	Thuyết trình	<u>Yêu cầu:</u> Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
2. Thức ăn của gà thả vườn	Thực hành Thuyết trình	<u>Yêu cầu:</u> Tập huấn viên: - Chuẩn bị các loại nguyên liệu trong 4 nhóm thức ăn. - Giới thiệu qua đặc điểm và vai trò của 4 nhóm thức ăn. Sau đó yêu cầu nhóm học viên: - Tìm các nguyên liệu trong nhóm thức ăn giàu năng lượng. - Tìm các nguyên liệu trong nhóm thức ăn giàu đạm. - Tìm các nguyên liệu trong nhóm thức ăn giàu khoáng. - Tìm các nguyên liệu trong nhóm thức ăn giàu vitamin.
	Thảo luận nhóm	<u>Câu hỏi:</u> - Nêu đặc điểm, vai trò và tên của các loại nguyên liệu trong nhóm thức ăn giàu năng lượng. - Nêu đặc điểm, vai trò và tên của các loại nguyên liệu trong nhóm thức ăn giàu đạm. - Nêu đặc điểm, vai trò và tên của các loại nguyên liệu trong nhóm thức ăn giàu khoáng. - Nêu đặc điểm, vai trò và tên của các loại nguyên liệu trong nhóm thức ăn giàu vitamin.

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp sử dụng	Yêu cầu/ gợi ý khi sử dụng các phương pháp
3. Nhu cầu dinh dưỡng của gà thả vườn	Thuyết trình Động não	Yêu cầu: - Chuẩn bị sẵn thông tin dưới dạng bảng biểu đơn giản, ngắn gọn. Dùng các câu hỏi gợi mở để thu thập thông tin. Một số câu hỏi gợi mở: - Các bác nuôi gà thịt thường cho ăn như thế nào? Có chia ra các giai đoạn cho ăn không? Tại sao? - Các bác nuôi gà đẻ thường ăn như thế nào? Có chia ra các giai đoạn cho ăn không? Tại sao? - Các bác hay cho gà con 1 - 4 tuần tuổi ăn thức ăn gì nhiều nhất? Tại sao? - Theo các bác, nuôi gà thịt có mấy giai đoạn? Tại sao lại phải chia ra như vậy? - Theo các bác nuôi gà đẻ có mấy giai đoạn? Tại sao lại phải chia ra như vậy? - Các bác thường cho gà thịt/gà đẻ ăn thức ăn gì nhiều nhất?
Tổng kết bài		Các nội dung cần nhấn mạnh: • Có 4 nhóm thức ăn chính: - Nhóm giàu năng lượng: Ngô, lúa, gạo, cám gạo.... - Nhóm giàu đạm: Đậu tương, vừng, lạc, cá, bột cá, bột tôm, bột thịt, bột nhộng tằm, giun đất, mối, dòi. - Nhóm giàu khoáng: Bột đá, bột vỏ don, vỏ cua, vỏ ốc, vỏ trứng, bột xương. - Nhóm giàu vitamin: Các loại rau tươi, cỏ, lá cây... • Gà con có nhu cầu về đạm cao hơn gà hậu bị/gà giò. • Gà thịt có nhu cầu về năng lượng cao hơn gà đẻ. • Khoáng và vitamin tuy có hàm lượng rất nhỏ nhưng không thể thiếu trong khẩu phần ăn của gà.

Lưu ý: Bảng hàm lượng đạm, năng lượng trao đổi (NLTD), canxi và photpho của một số loại nguyên liệu thức ăn chỉ dùng để tham khảo và cung cấp thông tin cho nông dân khi cần thiết.

Chuyên đề 3

KỸ THUẬT PHỐI TRỘN THỨC ĂN CHO GÀ THẢ VƯỜN

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Biết cách phối trộn thức ăn và tính giá thành thức ăn hỗn hợp cho gà thả vườn dựa trên nguyên liệu sẵn có của địa phương

Nội dung chính

- Dùng phương pháp ô vuông để tính thành phần thức ăn hỗn hợp
- Cách tính giá thành của thức ăn hỗn hợp
- Kỹ thuật phối trộn thức ăn

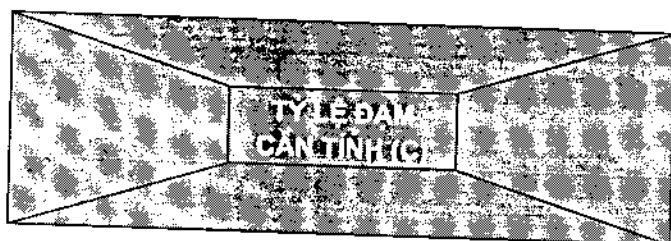
Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

DÙNG PHƯƠNG PHÁP Ô VUÔNG ĐỂ TÍNH THÀNH PHẦN THỨC ĂN HỖN HỢP

% đạm của
nguyên liệu giàu
đạm (a)

Tỷ lệ nguyên liệu
giàu năng lượng
(c - b)



% đạm của
nguyên liệu giàu
năng lượng (b)

Tỷ lệ nguyên liệu
giàu đạm
(a - c)

Những lưu ý khi áp dụng phương pháp hình vuông

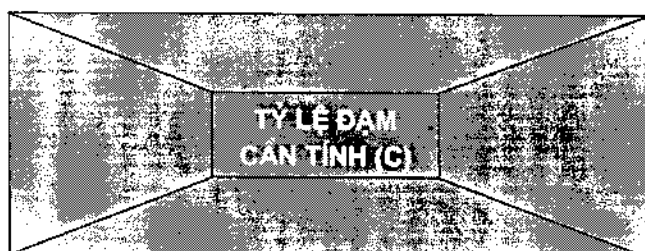
Khi có từ 2 loại nguyên liệu thức ăn giàu đạm hoặc giàu năng lượng trở lên thì hàm lượng đạm hoặc năng lượng được tính là trung bình của các nguyên liệu đó.

Ví dụ:

- Phối trộn khẩu phần thức ăn cho gà thịt từ 5 - 8 tuần tuổi dựa trên yêu cầu về đạm.
- Nguyên liệu: Cám gạo (13% đạm); bột đậu tương rang (39% đạm).
- Yêu cầu về đạm của gà thịt giai đoạn 5 - 8 tuần tuổi: 18%.

Bột đậu tương
rang
(a = 39% đạm)

Phần bột đậu
tương (18 - 13 =
5)



Cám gạo
(b = 13%)

Phần cám gạo
(39 - 18 = 21)

- Tỷ lệ phần trăm bột đậu tương rang là: $(5 \times 100)/26 = 19,2\%$
- Tỷ lệ phần trăm cám gạo là: $(21 \times 100)/26 = 80,8\%$

Kết quả: Trong hỗn hợp thức ăn cho gà thịt 5 - 8 tuần tuổi có:

- 21 phần cám gạo (80,8%).
- 5 phần bột đậu tương rang (19,2%).
- Ngoài ra cần bổ sung thêm nguyên liệu giàu vitamin và khoáng (premix).

CÁCH TÍNH GIÁ THÀNH CỦA THỨC ĂN HỖN HỢP

Mục đích:

Chọn được công thức phối trộn rẻ nhất mà vẫn đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng của gà.

Công thức tính:

$$\text{Giá thành của thức ăn hỗn hợp} = \frac{(\text{Giá nguyên liệu 1 x\%}) + (\text{Giá nguyên liệu 2 x\%}) + \dots}{100}$$

Ví dụ:

Tính giá thành 1 kg hỗn hợp thức ăn cho gà thịt giai đoạn 5 - 8 tuần tuổi khi sử dụng nguyên liệu sẵn có ở địa phương: Cám gạo và bột đậu tương. Yêu cầu hàm lượng đạm là 18%.

Giá của các nguyên liệu này là:

Cám gạo: 2.000 đồng/kg;

Bột đậu tương: 4.500 đồng/kg.

Tỷ lệ các loại nguyên liệu trong hỗn hợp thức ăn là:

- 80,8% phần cám gạo;

- 19,2% phần bột đậu tương.

Dựa theo công thức trên, giá thành của 1 kg thức ăn hỗn hợp là:

$$\frac{(2.000 \text{ đồng/kg} \times 80,8) + (4.500 \text{ đồng/kg} \times 19,2)}{100} = 2.480 \text{ đồng/kg hỗn hợp}$$

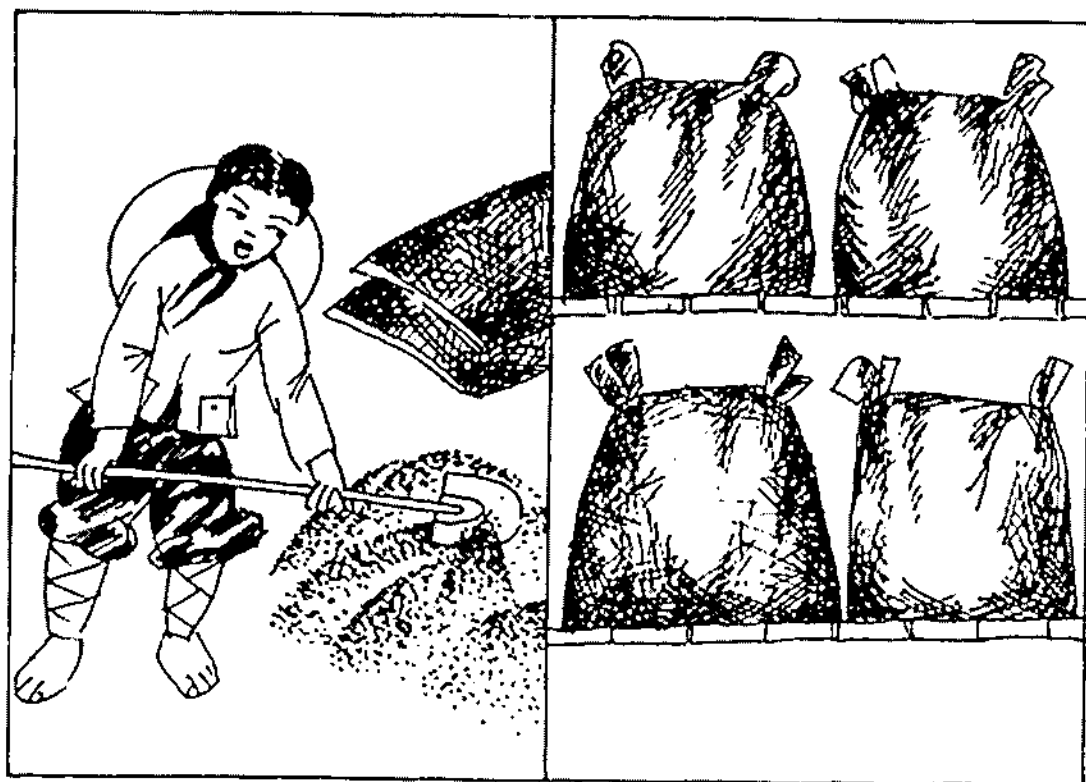
KỸ THUẬT PHỐI TRỘN THỨC ĂN

Yêu cầu nguyên liệu

Nguyên liệu phải đảm bảo chất lượng: Có mùi thơm đặc trưng, không bị ẩm mốc, không có mùi lạ, không vón cục và không lẫn tạp chất.

Đối với một số nguyên liệu phải sơ chế trước để dễ tiêu hoá. Ví dụ: Đậu tương phải rang chín trước khi nghiền...

Nghiền nhỏ các loại nguyên liệu thức ăn trước khi trộn.



Cách trộn thức ăn

- Đổ dần đều các loại nguyên liệu đã nghiền theo thứ tự: Loại nhiều đổ trước, loại ít đổ ra sau.
- Đối với các loại nguyên liệu có khối lượng ít (premix) phải trộn trước với một ít bột ngô hoặc cám gạo sau đó mới trộn dần với các nguyên liệu khác để bảo đảm trộn đều trong hỗn hợp thức ăn.
- Dùng xẻng hoặc tay trộn thật đều cho đến khi thức ăn có màu sắc đồng nhất.
- Sau đó cho gà ăn dần. Không để thức ăn đã trộn quá 5 ngày.
- Để thức ăn lên giá kê cách xa tường và nền nhà, không để vào chỗ quá kín hoặc ẩm ướt.

Phối trộn thức ăn cho gà thả vườn dựa trên nguyên liệu sẵn có của địa phương

Phối trộn thức ăn cho gà thịt

- Thu thập tên và giá các loại thức ăn cho gà sẵn có ở địa phương
- Dùng phương pháp ô vuông và yêu cầu dinh dưỡng của gà thịt thả vườn để phối trộn thức ăn cho các giai đoạn nuôi khác nhau.

Các thức ăn nguyên liệu sẵn có ở địa phương	Giá nguyên liệu (đồng/kg)	Tỷ lệ thức ăn trong khẩu phần			Giá nguyên liệu trong 1 kg thức ăn hỗn hợp (đồng/kg)
		0 - 4 tuần tuổi	4 - 8 tuần tuổi	Từ 8 tuần tuổi đến xuất bán	
Nguyên liệu 1					
Nguyên liệu 2					
.....					
Tổng cộng					

Phối trộn thức ăn cho gà sinh sản

- Thu thập tên và giá các loại thức ăn cho gà sẵn có ở địa phương.
- Dùng phương pháp ô vuông và yêu cầu dinh dưỡng của gà sinh sản thả vườn để phối trộn thức ăn cho các giai đoạn nuôi khác nhau.

Các thức ăn nguyên liệu sẵn có ở địa phương	Giá nguyên liệu (đồng/kg)	Tỷ lệ thức ăn trong khẩu phần			Giá nguyên liệu trong 1 kg thức ăn hỗn hợp (đồng/kg)
		0 - 6 tuần tuổi	7 - 20 tuần tuổi	Từ 20 tuần tuổi trở đi	
Nguyên liệu 1					
Nguyên liệu 2					
.....					
Tổng cộng					

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp sử dụng	Yêu cầu/ gợi ý khi sử dụng các phương pháp
Ôn bài, khởi động		- Sử dụng các trò chơi - Câu hỏi ôn bài tuần trước: Các bác có nhớ tuần trước chúng ta trao đổi về nội dung gì không ạ?
1. Giới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Yêu cầu: Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
2. Dùng phương pháp ô vuông để tính thành phần thức ăn trong khẩu phần	Thuyết trình Thực hành	Tập huấn viên giới thiệu phương pháp ô vuông <i>Gợi ý bài tập thực hành:</i> - Chọn các nguyên liệu phổ biến ở địa phương. - Cung cấp cho nông dân các thông tin cần thiết: Hàm lượng đạm, hàm lượng tinh bột... của các nguyên liệu. - Đưa yêu cầu phối trộn thức ăn cho gà ở giai đoạn cụ thể và cung cấp nhu cầu dinh dưỡng ở lứa tuổi đó (nhắc lại bài lần trước).
3. Tính giá thành của thức ăn hỗn hợp	Thuyết trình Thực hành	<i>Gợi ý bài tập thực hành:</i> - Sử dụng ngay kết quả bài tập thực hành nội dung trên. - Cùng với nông dân thống nhất giá của các nguyên liệu.
4. Kỹ thuật phối trộn thức ăn	Thảo luận nhóm	<i>Câu hỏi:</i> - Yêu cầu về nguyên liệu? - Kỹ thuật trộn thức ăn?
	Động não Thực hành	<i>Câu hỏi động não:</i> - Nguyên liệu sử dụng trộn thức ăn cho gà có những đặc điểm gì? <i>Yêu cầu thực hành:</i> - Chuẩn bị sẵn các nguyên liệu thức ăn dạng bột. - Nông dân thực hành phối trộn thức ăn cho gà.
5. Phối trộn thức ăn cho gà thả vườn dựa trên nguyên liệu sẵn có của địa phương	Bài tập thực hành theo nhóm: Gà thịt và gà đẻ	Bài tập thực hành: (tương tự như nội dung 1) Chọn các nguyên liệu phổ biến ở địa phương. Cung cấp cho nông dân các thông tin cần thiết: Hàm lượng đạm, hàm lượng tinh bột... của các nguyên liệu. Giá của các nguyên liệu đó. Đưa yêu cầu phối trộn thức ăn cho gà thịt và gà đẻ ở các giai đoạn tuổi và cung cấp nhu cầu dinh dưỡng ở lứa tuổi đó.
Tổng kết bài	<i>Các nội dung cần nhấn mạnh:</i> • Nguyên liệu thức ăn cần đảm bảo chất lượng và phải sơ chế trước khi trộn. • Thức ăn phải được trộn thật đều. • Không trộn nhiều và để quá lâu. • Khi phối trộn thức ăn phải tính giá thành để chọn được công thức phối trộn rẻ nhất mà vẫn đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng của gà.	

Chuyên đề 4

CHUỒNG, DỤNG CỤ CHĂN NUÔI VÀ VƯỜN CHĂN THẢ

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được yêu cầu của chuồng gà và cách làm một số kiểu chuồng đơn giản
- Nắm được yêu cầu của các dụng cụ chăn nuôi gà
- Nắm được yêu cầu vườn chăn thả và cách cải thiện nguồn thức ăn trong vườn chăn thả

Nội dung chính

- Chuồng gà: Địa điểm xây dựng, yêu cầu kỹ thuật, các kiểu chuồng nuôi
- Dụng cụ chăn nuôi gà
- Vườn chăn thả

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

CHUỒNG GÀ

Địa điểm xây dựng chuồng

- Vị trí cao ráo, dễ thoát nước.
- Hướng Đông Nam hoặc Nam là tốt nhất, tránh gió Đông Bắc thổi trực tiếp vào chuồng.
- Không nên xây chuồng gà chung với chuồng lợn và trâu bò.
- Trồng cây xanh xung quanh chuồng tạo bóng mát.

Yêu cầu kỹ thuật của chuồng nuôi gà

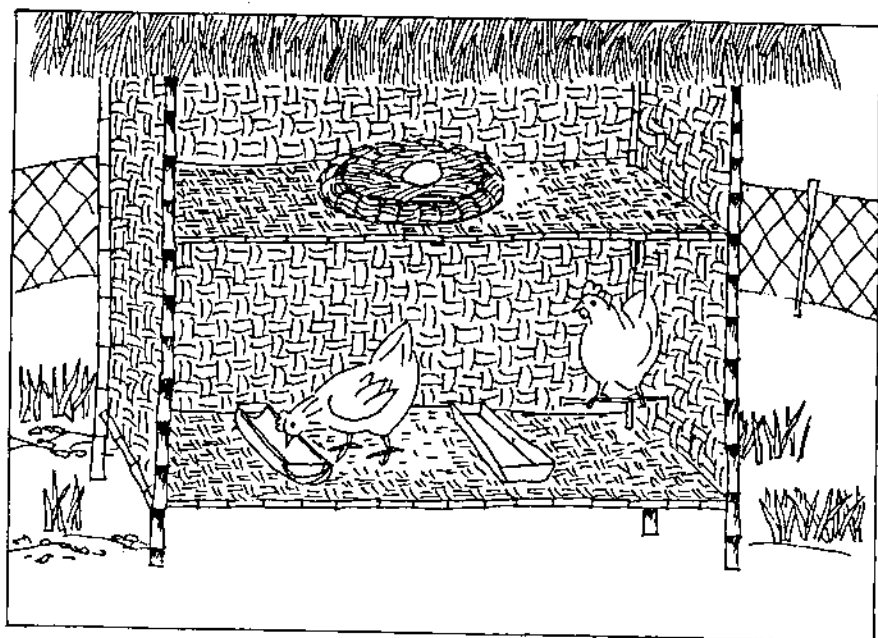
- Phải sạch sẽ, thoáng, khô ráo, ấm áp về mùa đông, mát về mùa hè.
- Phòng được chôn, chó, chuột...
- Kiểu chuồng phù hợp với mục đích, điều kiện kinh tế gia đình và diện tích mặt bằng.

Một số kiểu chuồng nuôi gà

Kiểu chuồng thô sơ

- Mục đích: Dùng nuôi gà với quy mô nhỏ.

- Đặc điểm:
 - Kiểu chuồng đa dạng.
 - Được làm bằng các loại vật liệu sẵn có rẻ tiền như tre, gỗ, nứa..
 - Kích thước tùy thuộc vào số lượng gà nuôi.

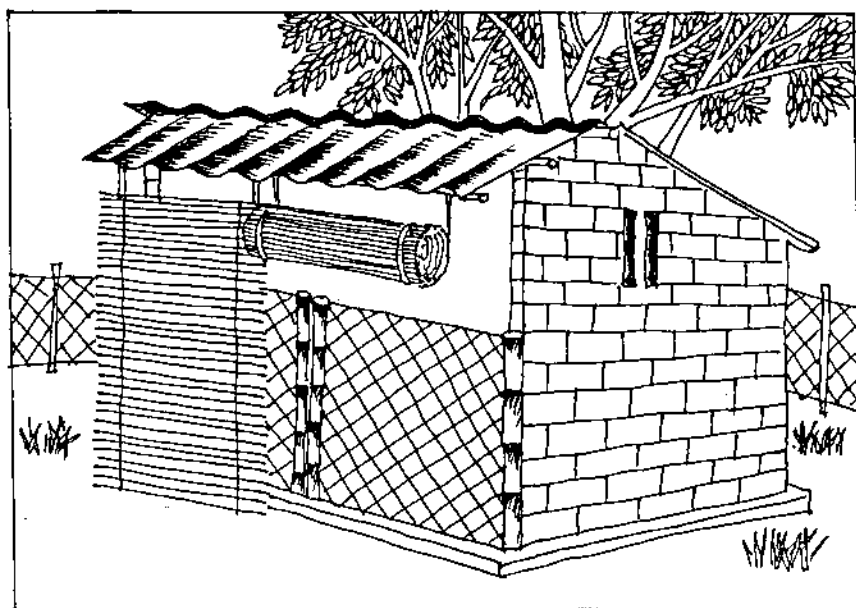


Chuồng 2 mái bán kiên cố

Mục đích: Dùng để nuôi gà với quy mô vừa.

Đặc điểm:

- 2 mái có độ cao bằng nhau hoặc lệch nhau 0,5m.
- Được xây dựng bằng các loại vật liệu rẻ tiền như tre, gỗ, nứa.
- Xung quanh chuồng được che chắn bằng các dóng nứa, tre (có thể bằng lưới sắt).
- Hai đầu hồi có thể xây gạch.
- Mặt trước và mặt sau cần có rèm tránh mưa, gió.
- Mái chuồng được lợp bằng ngói, phibroximăng, rơm rạ hoặc lá cọ....
- Kích thước chuồng phụ thuộc vào quy mô đàn gà và mặt bằng xây dựng:
 - Chiều cao tối thiểu của mái trước: 2,5m
 - Chiều cao tối thiểu của mái sau: 2,0 m
 - Chiều rộng chuồng: 2,5 - 3,0 m
 - Chiều dài mỗi ô chuồng: 3 - 3,5 m



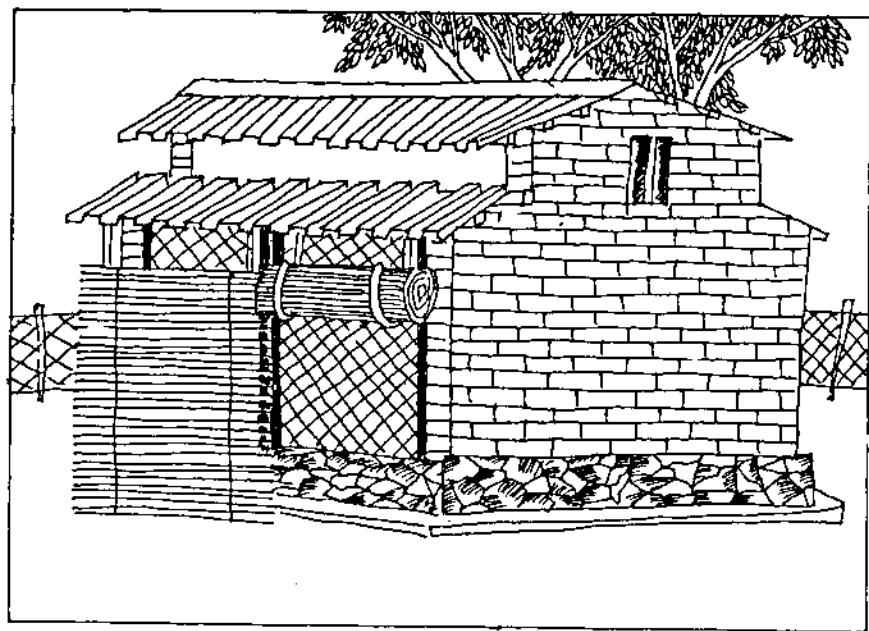
Chuồng 2 tầng mái

Mục đích: Chuồng có tác dụng chống nóng thường dùng để nuôi gà bố mẹ.

Đặc điểm:

- Chuồng có hai tầng mái (mái chống diêm) để không khí nóng trong chuồng nuôi dễ dàng thoát ra ngoài.
- Khung chuồng có thể làm bằng thép, gỗ, tre hoặc luồng....
- Mái được lợp bằng tôn hoặc tấm lợp phi-brô xi măng.
- Hai đầu hồi được xây bằng gạch.
- Mặt trước và mặt sau chuồng được che chắn bằng lưới mắt cáo, có rèm che mưa, nắng.
- Phía dưới xây tường lửng bằng gạch với độ cao 0,4 - 0,6m.
- Kích thước chuồng nuôi:

- Độ cao mái trước, mái sau:	2,2 - 2,5m
- Độ cao từ đỉnh nóc chuồng xuống nền chuồng:	3,0 - 3,5m
- Chiều rộng chuồng:	5,0 - 6,0m
- Chiều dài mỗi ô chuồng:	5,0 - 6,0 m



DỤNG CỤ CHĂN NUÔI GÀ

Máng ăn

Yêu cầu kỹ thuật

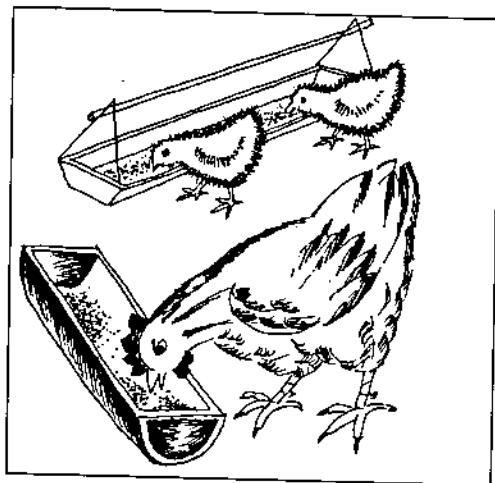
- Làm bằng các vật liệu không thấm nước, không gây độc hại cho gà.
- Hình dáng, kích thước phù hợp với độ tuổi của đàn gà.
- Ngăn được gà nhảy vào bới thức ăn.
- Dễ dàng cọ rửa, vệ sinh.

Các loại máng

Máng ăn cho gà con có thể sử dụng mẹt tre, khay nhựa.

Máng ăn cho gà lớn có thể làm từ ống tre, ống bương có chiều dài 1,0 - 1,5m, được khoét 1/3 phía trên.

Một số máng ăn làm bằng nhựa bán sẵn trên thị trường với các kích thước khác nhau sử dụng cho các loại gà ở các độ tuổi khác nhau.



Máng ăn

Máng uống

Yêu cầu kỹ thuật

Làm bằng các vật liệu không thấm nước, không độc hại cho gà.

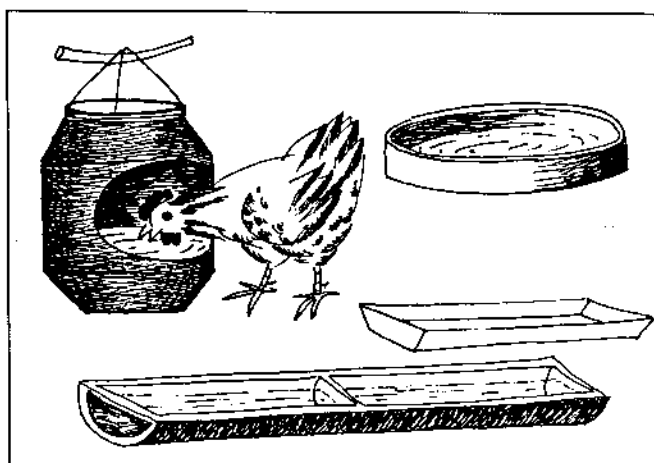
Gà dễ dàng uống và có chắn máng không để gà nhúng chân vào.

Đảm bảo dễ vệ sinh sát trùng.

Các loại máng

Làm từ những vật liệu sẵn có như hộp nhựa đựng xà phòng, ống tre, ống bương.

Một số máng chụp làm bằng nhựa có bán trên thị trường: Dung tích từ 1,5 - 3,8 lít; dùng cho 50 - 80 gà/máng.



Máng uống

Ổ đẻ và ổ ấp

Yêu cầu kỹ thuật

- Đảm bảo không rộng quá hoặc nhỏ quá để gà cảm thấy không thoải mái.
- Dễ dàng thu nhặt trứng và không làm trứng bẩn.
- Đặt chỗ ít ánh sáng, ít tiếng động.

Các loại ổ đẻ

- Nếu nuôi ít gà có thể dùng ổ đẻ làm bằng rổ, rá, thùng lót rơm kê trên thành chuồng.
- Nếu nuôi với quy mô lớn, thì cần phải làm ổ đẻ bằng tre, nứa, cót ép, gỗ, hoặc tôn....
- Kích thước mỗi ổ đẻ tham khảo như sau:
 - Chiều sâu mỗi ổ đẻ: 0,35 - 0,4 m
 - Chiều ngang: 0,4 - 0,45 m
 - Chiều cao: 0,4 - 0,45 m

Rèm che

Yêu cầu kỹ thuật

- Che chắn được mưa gió cho đàn gà.
- Không thấm nước, bền, dễ dàng vệ sinh.
- Kích thước rèm phụ thuộc vào kích thước chuồng.

Các loại rèm che

- Rèm che có thể làm bằng bao tải dứa, bằng nilông tráng nhựa, bằng tấm vải bạt.

Các loại dụng cụ khác

- Các loại dụng cụ phục vụ cho bảo quản và phối trộn thức ăn: Thúng, ca để đông đựng thức ăn, các loại giần, sàng để sàng sảy thức ăn trước lúc bổ sung thức ăn mới vào máng.
- Các loại dụng cụ phục vụ công tác thú y và vệ sinh chuồng trại: Bơm tiêm, ống đông để pha thuốc, dụng cụ chũng đậu, cuốc xẻng, lồng quây, chụp sưởi...

VƯỜN CHĂN THẢ

Yêu cầu kỹ thuật

- Diện tích chăn thả tối thiểu là 2 - 5 m²/con.
- Có hàng rào xung quanh bảo vệ đàn gà.
- Vườn không được đọng nước.
- Trồng cây tạo bóng mát cho đàn gà.
- Có một số hố tắm cát để trừ mò mạt.
- Đặt một số máng ăn, máng uống trong vườn, tốt nhất dưới các gốc cây.
- Nuôi giun đất để tạo thêm nguồn thức ăn giàu đạm cho đàn gà.

Các bước tiến hành nuôi giun

- Đào hố ở góc vườn có diện tích tối thiểu 1,0 m², độ sâu 0,5m.
- Rải từng lớp rơm rạ hoặc mùn cưa trộn lẫn phân gia súc đã ủ hoai mục dày 10 - 15 cm.
- Rải thêm cám gạo và đất có phân giun hoặc một số giống giun quế giữa các lớp.
- Đậy lớp ni-lông hoặc gỗ mỏng phía trên cùng.
- Tưới nước giữ ẩm cho hố nuôi giun hàng ngày.
- Sau 1,5 - 2 tháng lấy giun cho gà ăn hàng ngày.

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp sử dụng	Yêu cầu/gợi ý khi sử dụng các phương pháp
Ôn bài, khởi động	Trò chơi Động não	Sử dụng các trò chơi Câu hỏi ôn bài tuần trước: Các bác có nhớ tuần trước chúng ta trao đổi về nội dung gì không ạ?
1. Giới thiệu nội dung bài giảng	Động não	Câu hỏi: Nuôi gà thả vườn, ngoài giống và thức ăn, chúng ta cần quan tâm đến gì nữa?
	Thuyết trình	Yêu cầu: Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
2. Chuồng gà	Thảo luận nhóm	Câu hỏi/yêu cầu: - Địa điểm xây dựng chuồng trại. Yêu cầu về chuồng trại: - Các kiểu chuồng nuôi hiện nay ở địa phương.
	Quan sát thực tế	Yêu cầu quan sát: Chuồng nuôi gà của 2 - 3 hộ - Địa điểm, hướng, môi trường xung quanh. - Kiểu chuồng. - Ưu điểm, nhược điểm của từng hộ.
3. Dụng cụ phục vụ chăn nuôi	Thảo luận nhóm	Câu hỏi/yêu cầu: - Nêu yêu cầu của máng ăn, máng uống và vẽ một số kiểu máng ăn, máng uống đang được dùng. - Nêu yêu cầu và mô tả rèm che, giàn đậu, ổ đẻ, ổ ấp hiện đang sử dụng.
	Quan sát thực tế	Yêu cầu quan sát: Thiết bị nuôi gà của 2 - 3 hộ - Mô tả và vẽ các thiết bị chăn nuôi hiện đang được các hộ sử dụng: Máng ăn, máng uống, rèm che, giàn đậu, ổ đẻ, ổ ấp, dụng cụ phối trộn thức ăn. - Ưu điểm, nhược điểm của từng hộ.
4. Vườn chăn thả	Động não + thuyết trình	Câu hỏi: - Vườn chăn thả như thế nào là tốt? Thuyết trình về nuôi giun.
	Quan sát thực tế Thực hành	Yêu cầu quan sát vườn chăn thả ở 2 - 3 hộ: - Quan sát diện tích, hàng rào bảo vệ, cây cối trong vườn, các dụng cụ chăn nuôi, số lượng gà... - Địa điểm, hướng, môi trường xung quanh. - Kiểu chuồng. - Ưu điểm, nhược điểm ở từng hộ. Thực hành: - Đào hố và tiến hành nuôi giun thử nghiệm tại 1 hộ nào đó.
Tổng kết bài		Các nội dung cần nhấn mạnh: - Chuồng trại phải đảm bảo yêu cầu vệ sinh. - Chuẩn bị tốt các dụng cụ chăn nuôi. - Nên cải thiện thức ăn giàu đạm trong diện tích chăn thả bằng cách nuôi giun đất.

Chuyên đề 5

KỸ THUẬT NUÔI GÀ CON TỪ 0 - 4 TUẦN TUỔI

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được đặc điểm và yêu cầu kỹ thuật nuôi gà con 0 - 4 tuần tuổi
- Biết áp dụng các phương pháp nuôi tự nhiên (gà mẹ nuôi con) kết hợp với nuôi lồng nhốt và nuôi úm gà con 0 - 4 tuần tuổi (nuôi gà con không cần gà mẹ).

Nội dung chính

- Đặc điểm và yêu cầu kỹ thuật nuôi gà con giai đoạn 0-4 tuần tuổi
 - Đặc điểm của gà con
 - Yêu cầu kỹ thuật
- Kỹ thuật nuôi gà con giai đoạn 0 - 4 tuần tuổi
 - Nuôi tự nhiên - gà mẹ nuôi con
 - Nuôi úm gà con

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

ĐẶC ĐIỂM VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT NUÔI GÀ CON GIAI ĐOẠN 0-4 TUẦN TUỔI

Đặc điểm của gà con

- Khả năng điều tiết thân nhiệt chưa hoàn chỉnh do đó phụ thuộc nhiều vào nhiệt độ môi trường.
- Sức đề kháng kém, dễ cảm nhiễm bệnh.
- Tốc độ sinh trưởng nhanh, hiệu quả sử dụng thức ăn cao.
- Đòi hỏi thức ăn có chất lượng cao.

Yêu cầu kỹ thuật

- Nhu cầu dinh dưỡng: Năng lượng trao đổi tối thiểu: 2900 Kcal/kg.
- Đạm tối thiểu 20%.
- Chế độ cho ăn: Ăn tự do cả ngày lẫn đêm.
- Nhiệt độ sưởi ấm: Trong 2 tuần đầu nhiệt độ sưởi ấm 32 - 35°C, sau đó giảm dần đến nhiệt độ tự nhiên.
- Phòng bệnh: Tiêm phòng vắc xin phòng một số bệnh cho gà con theo lịch tiêm phòng.

Lịch tiêm phòng

Tuổi	Phòng bệnh
1 - 4 ngày đầu	Cho gà con uống thuốc bổ như vitamin B ₁ , B- Complex.
7 ngày tuổi	Dùng vắc xin Lasota nhỏ vào mắt, mũi mỗi con 2 giọt để phòng bệnh gà rù và chủng đậu để phòng bệnh đậu.
10 ngày tuổi	Nhỏ vắc xin Gumboro để phòng bệnh Gum-bô-rô.
21 ngày tuổi	Nhỏ vắc xin Lasota và vắc xin Gum-bô-rô lần 2, kết hợp phòng bệnh đường ruột bằng kháng sinh theo liều hướng dẫn.

Các giống gà nội thả vườn đã có khả năng chịu đựng kham khổ và tính kháng bệnh cao, do đó nếu cho ăn uống đầy đủ và tiêm phòng đúng lịch, chắc chắn gà ta sẽ có tỷ lệ nuôi sống cao.

KỸ THUẬT NUÔI GÀ CON GIAI ĐOẠN 0 - 4 TUẦN TUỔI

Nuôi tự nhiên - gà mẹ nuôi con

Ưu điểm

- Đỡ tốn công lao động.
- Tỷ lệ sống cao (nếu chọn được gà mẹ khéo nuôi con).
- Gà con chóng khôn (tự kiếm được mồi tốt khi tách mẹ).

Nhược điểm

- Gà đẻ ít (vì mất thời gian ấp và nuôi con).
- Gà mẹ có thể truyền bệnh cho gà con.

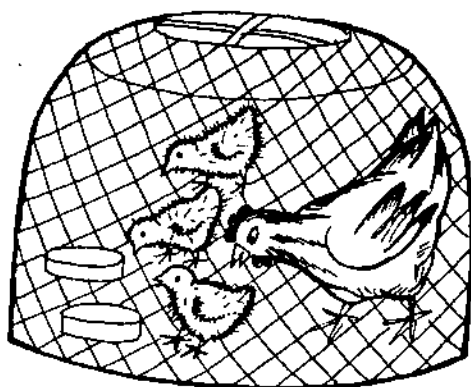
Phương pháp sử dụng lồng nuôi nhốt gà mẹ và gà con

Mục đích

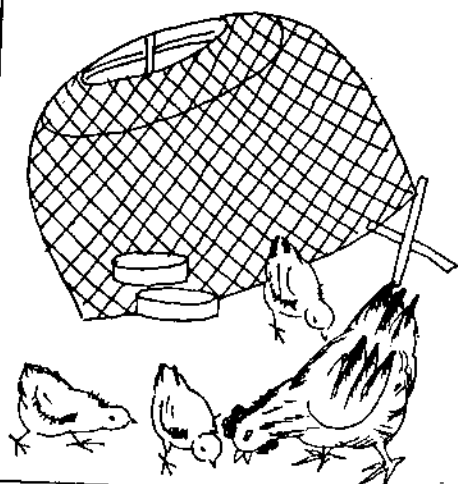
- Khống chế gà mẹ dẫn gà con đi kiếm mồi trong những ngày đầu mới nở.
- Bảo vệ được gà con.
- Đảm bảo cung cấp đầy đủ thức ăn và nước uống cho gà con.
- Giảm tỷ lệ chết.

Cách làm

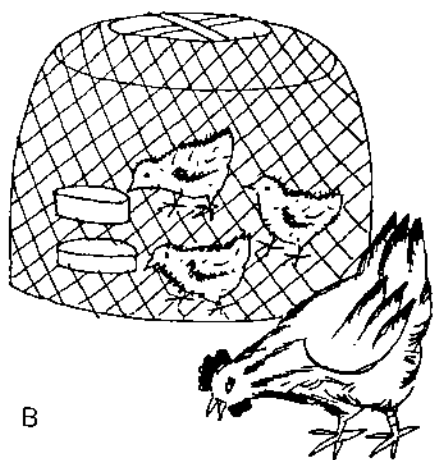
Tuần thứ 1	Tuần thứ 2	Tuần thứ 3 - 4
Nhốt gà con và gà mẹ trong lồng, bu. Thường xuyên cho nước uống và thức ăn.	Nhốt gà con trong lồng, bu. Thả gà mẹ ra ngoài (trong vòng nửa ngày). Thường xuyên cho nước uống và thức ăn	Kênh lồng, bu hoặc tạo 1 lỗ hổng đủ cho gà con chui ra chui vào. Ban ngày thả gà mẹ ra ngoài. Thường xuyên cho nước uống và thức ăn



A



C



B



D

- A) Lồng nhốt gà con: Tuần 1: Lồng, bu với gà con và gà mẹ ở trong, có cả máng ăn, máng uống.
 B) Tuần 2 : Lồng, bu với gà con ở trong, có cả máng ăn, máng uống, gà mẹ ở ngoài.
 C) Tuần 3-4: Lồng, bu với máng ăn, máng uống ở trong, gà mẹ và gà con ra ngoài kiếm ăn.
 D) Sau 4 tuần: Gà con và gà mẹ đang kiếm ăn ngoài vườn.

Lưu ý

- Lồng, bu: Để những nơi tránh bị mưa ướt và gió lùa.
- Lót hoặc dọn lồng: Giấy báo hoặc rắc mùn cưa, rơm, trấu... lên nền nhà hoặc chỗ đặt lồng, bu.
- Máng ăn, máng uống: Cho vào trong lồng, bu trước khi thả gà vào.
- Thức ăn:

Gà mẹ ăn thức ăn bình thường: Cám, thóc, ngô.

Gà con cho ăn thức ăn có hàm lượng dinh dưỡng cao.

Lượng thức ăn giảm dần khi gà con ra ngoài theo mẹ kiếm mồi.

- Nước uống: Thường xuyên cung cấp nước uống sạch.
- Tách con khỏi mẹ: Sau 4 tuần (tùy thời tiết).
- Vệ sinh phòng bệnh:
Vệ sinh máng ăn, máng uống thường xuyên 4 lần/ngày.
Vệ sinh và thay lót lồng, dọn lồng 2 - 3 ngày/lần.
Sử dụng thuốc và vắc xin phòng một số bệnh cho gà con.

Nuôi úm gà con

Ưu điểm

- Tỷ lệ sống cao.
- Nuôi được số lượng lớn.
- Không cần gà mẹ.

Nhược điểm

- Đòi hỏi đầu tư cao hơn phương pháp nuôi tự nhiên.
- Chi phí lao động lớn hơn nuôi gà theo phương pháp tự nhiên.

Chuẩn bị chuồng trước khi đưa gà nuôi

Quây gà, lồng úm

- Dùng cốt ép cao 45cm quây tròn có đường kính 2 - 3m (tùy thuộc số lượng gà).
- Nếu số lượng gà con ít (dưới 50 con) có thể úm gà trong lồng úm.
- Lồng úm có thể làm bằng khung tre, gỗ, xung quanh được bao bằng cốt ép hoặc gỗ.
- Kích thước lồng úm tùy ý. Có thể tham khảo các số liệu sau:
 - Chiều dài 1,0 - 1,2m
 - Chiều rộng 0,8 - 1,0m
 - Chiều cao 0,4m
- Đáy lồng đặt cách mặt đất tối thiểu 0,3 - 0,4m.
- Vệ sinh và khử trùng lồng úm bằng phóc môn hoặc vôi bột.

Độn chuồng

- Trước khi đưa gà vào rải 1 lớp độn chuồng bằng phoi bào, trấu, rơm chặt nhỏ dày 5 - 10 cm, hoặc giấy báo vào quây úm hoặc lồng úm.

Chuẩn bị chụp sưởi

- Có thể làm chụp sưởi bằng bóng điện có công suất 60 - 100 W chụp có chao, treo cách đáy lồng 30 - 40 cm.
- Bếp dầu, than củi (chú ý thông khí độc).
- Trước khi thả gà vào quây, lồng úm phải sưởi ấm chuồng trước vài giờ.
- Mật độ nuôi: Khoảng 20 - 25 con/m² nền.

Máng ăn, máng uống

- Máng ăn, máng uống được bố trí sẵn và đặt xen kẽ nhau trong quây úm trước khi đưa gà vào.
- Nếu dùng khay ăn có kích thước 60 x 70 cm hoặc mẹt tre có đường kính 50 cm thì bố trí 2 chiếc/100 con.
- Nếu dùng máng uống 1 lít hoặc chai nhựa tự tạo thì bố trí 2 - 3 chiếc/100 con.

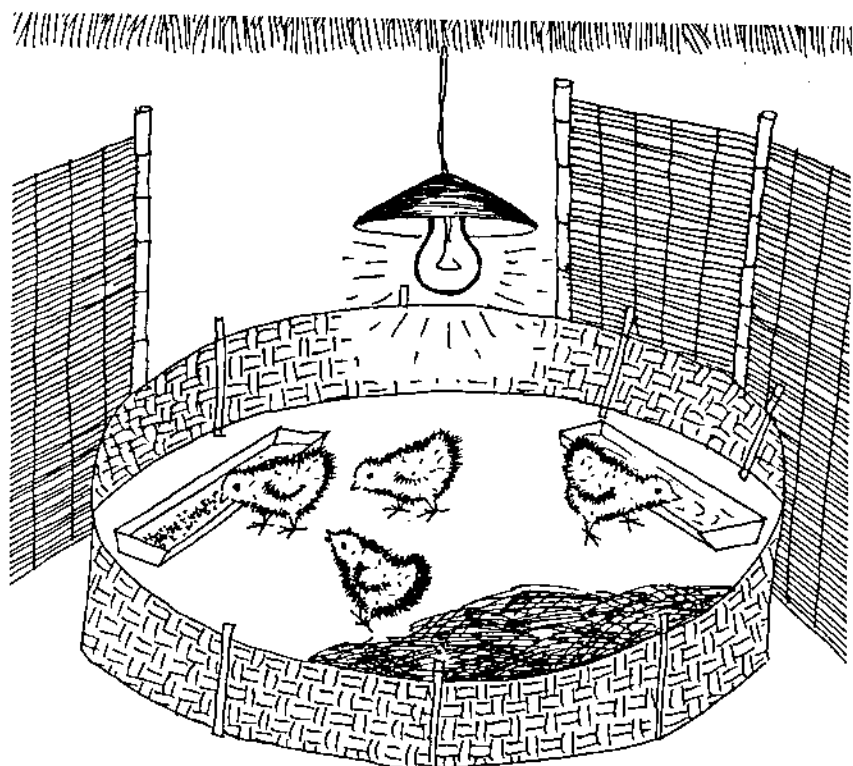
Các chú ý khi nuôi úm gà con

Mật độ gà trong quây

- Thả gà trong quây dưới chup sưởi với mật độ 50 con/1m², tránh cho gà bị lạnh. Mùa hè sau 2 tuần, mùa đông sau 3 tuần thì bỏ quây.
- Cho uống nước sạch, pha thuốc vitamin C, B và đường glucoz (0,5%).
- Cho gà uống nước trước khi cho ăn.

Thức ăn

- Yêu cầu có hàm lượng dinh dưỡng cao.
- Khi trộn thức ăn không được để quá 5 ngày.
- Cho ăn ngô nghiền trong 1 ngày đầu để tiêu hết túi lòng đỏ còn lại trong bụng.
- Cho gà ăn tự do cả ngày và đêm.
- Mỗi ngày cho gà ăn 4 - 6 lần. Mỗi lần bổ sung thức ăn mới cần sàng thức ăn cũ để loại bỏ chất độn và phân lẫn vào thức ăn.



Nước uống

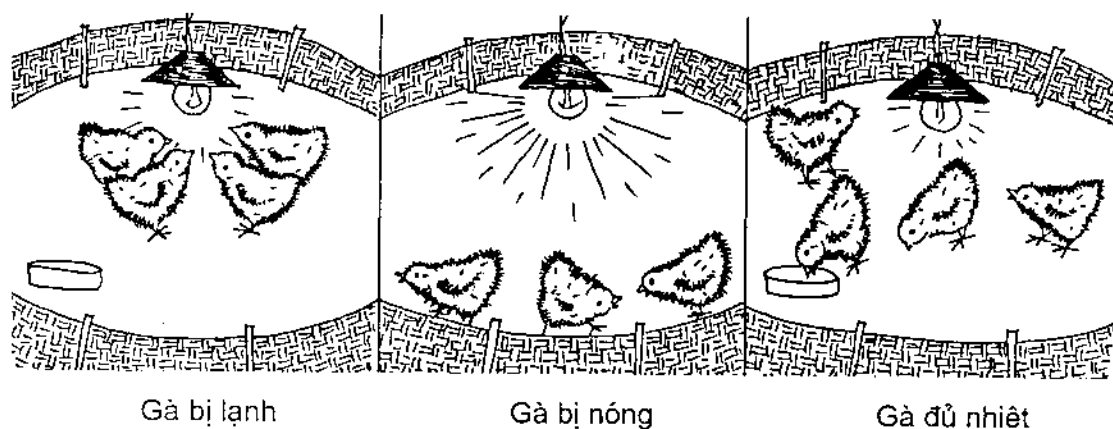
- Cho gà uống nước sạch, tốt nhất là nước sôi để nguội.
- Thay nước uống mới đồng thời với thay thức ăn mới, mỗi ngày 4 - 6 lần.

Chế độ chiếu sáng

- Chỉ đủ ánh sáng để gà nhận thức ăn, nước uống.

Sưởi ấm cho gà

- Chụp sưởi để cách mặt nền 30 - 40 cm. Điều chỉnh dụng cụ sưởi ấm cho gà tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường và tuổi của gà.
- Quan sát đàn gà thường xuyên để biết được nhiệt độ trong chuồng có thích hợp hay không để kịp thời điều chỉnh:
 - + Gà tụm lại dưới chụp sưởi là bị lạnh.
 - + Gà tản xa chụp sưởi là bị nóng.
 - + Gà nằm đều quanh chụp sưởi là gà đủ nhiệt.



NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp sử dụng	Yêu cầu/gợi ý khi sử dụng các phương pháp
Ôn bài, khởi động	Trò chơi Động não	Sử dụng các trò chơi Câu hỏi ôn bài tuần trước: Các bác có nhớ tuần trước chúng ta trao đổi về nội dung gì không ạ?
1. Giới thiệu nội dung bài giảng	Động não	Câu hỏi: Nuôi gà con ở giai đoạn 0 - 4 tuần tuổi, chúng ta cần quan tâm đến các vấn đề gì?
	Thuyết trình	Yêu cầu: Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp sử dụng	Yêu cầu/gợi ý khi sử dụng các phương pháp
2. Đặc điểm và yêu cầu kỹ thuật nuôi gà con giai đoạn 0 - 4 tuần tuổi.	Thảo luận nhóm (hoặc động não)	<i>Câu hỏi/yêu cầu:</i> Đặc điểm của gà con 0 - 4 tuần tuổi. Yêu cầu kỹ thuật nuôi gà con giai đoạn 0 - 4 tuần tuổi.
3. Phương thức nuôi gà con 0-4 tuần tuổi	Thảo luận nhóm	<i>Câu hỏi/yêu cầu thảo luận:</i> Nuôi gà con theo cách tự nhiên (gà mẹ nuôi con). Nuôi úm gà con.
	Quan sát thực tế	Yêu cầu quan sát: Chọn 1 hộ nuôi gà con bằng gà mẹ và 1 hộ nuôi úm gà con. Hộ nuôi bằng gà mẹ quan sát: - Cách nuôi: Nhốt và cho ăn... - Thiết bị phục vụ chăn nuôi: Máng ăn, máng uống, lồng nhốt, đệm lót chuồng, thức ăn, nước uống... - Hộ nuôi úm: - Cách nuôi: Úm và cho ăn, mật độ... - Thiết bị phục vụ chăn nuôi: Máng ăn, máng uống, lồng nhốt, đệm lót chuồng, thức ăn, nước uống, sưởi ấm, chiếu sáng... Ưu điểm, nhược điểm của từng hộ.
Tổng kết bài	<i>Các nội dung cần nhấn mạnh:</i> - Gà con phụ thuộc nhiều vào nhiệt độ môi trường, sức đề kháng kém, dễ nhiễm bệnh và chết do các tác nhân khác ngoài môi trường. - Tốc độ sinh trưởng nhanh, hiệu quả sử dụng thức ăn cao, nhu cầu dinh dưỡng có chất lượng cao. Chế độ ăn tự do cả ngày và đêm. - Để giảm tỷ lệ chết ở gà con thì các phương thức nuôi úm hoặc nuôi bằng gà mẹ kết hợp sử dụng lồng nhốt là rất có hiệu quả.	

Chuyên đề 6

KỸ THUẬT NUÔI GÀ THỊT THẢ VƯỜN TỪ 5 TUẦN TUỔI ĐẾN XUẤT BÁN

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được yêu cầu kỹ thuật nuôi gà thịt thả vườn từ 5 tuần tuổi đến xuất bán.
- Nắm được kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gà thịt từ 5 tuần tuổi đến lúc xuất bán: Thức ăn, cách cho ăn quan sát theo dõi đàn gà, và vệ sinh thú y.

Nội dung chính

- Yêu cầu kỹ thuật nuôi gà thịt thả vườn từ 5 tuần tuổi đến xuất bán.
- Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gà thịt từ 5 tuần tuổi đến xuất bán.

Thời gian: 3 giờ

Nội dung chuyên đề

YÊU CẦU KỸ THUẬT NUÔI GÀ THỊT THẢ VƯỜN TỪ 5 TUẦN TUỔI ĐẾN XUẤT BÁN

- Nhu cầu dinh dưỡng:
- Năng lượng trao đổi tối thiểu: 3.000 - 3.100 Kcal/kg.
- Đạm tối thiểu: 16% - 18%.
- Chế độ cho ăn: Ăn tự do.
- Phòng bệnh: Sử dụng thuốc và vắc xin phòng một số bệnh cho gà.

Tuổi	Phòng bệnh
45 ngày tuổi	Tiêm vắc xin phòng bệnh gà Niu-cat-xơn (gà rù).
30 - 80 ngày tuổi	Cứ mỗi tuần 2 ngày cho uống thuốc phòng bệnh cầu trùng theo hướng dẫn.
60 ngày	Tiêm vắc xin phòng bệnh tụ huyết trùng.
60 ngày và sau 3 tháng	Tẩy giun đũa bằng Mebendazol: 0,4 g/1 kg thể trọng.

KỸ THUẬT CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG GÀ THỊT TỪ 5 TUẦN TUỔI ĐẾN XUẤT BÁN

Thức ăn và cách cho ăn

Thức ăn

- Đảm bảo đủ yêu cầu dinh dưỡng.
- Tận dụng nguyên liệu thức ăn sẵn có trong gia đình để giảm chi phí.
- Cải thiện nguồn thức ăn trong vườn chăn thả (xem phần vườn chăn thả).

Chế độ ăn

- Gà được cho ăn kết hợp tận dụng khả năng tự kiếm mồi để giảm chi phí thức ăn.

Cách cho ăn

- Nếu nuôi bán chăn thả: Cho ăn tự do
- Nếu nuôi chăn thả thì:
 - Buổi sáng nếu trời không mưa và ấm áp thì thả gà ra vườn để tự kiếm mồi.
 - Gần trưa cho gà ăn thêm thức ăn bổ sung.
 - Buổi chiều cho gà ăn no trước khi lùa vào chuồng.

Quản lý đàn gà

Quan sát, theo dõi đàn gà hàng ngày khi cho ăn

- Những ngày đầu chỉ thả 2 giờ/ngày. Sau đó tăng dần thời gian thả gà theo tuần tuổi.
- Hàng ngày quan sát đàn gà và có biện pháp xử lý kịp thời nếu thấy gà ăn uống kém hoặc có hiện tượng khác thường.
- Cần có sổ sách và ghi chép đầy đủ số liệu về các chi phí đầu vào (giá giống, lượng thức ăn tiêu thụ, thuốc thú y) hàng ngày.

Vệ sinh phòng bệnh

- Để bảo đảm đàn gà khỏe mạnh, chuồng nuôi, vườn chăn thả phải thường xuyên được vệ sinh sát trùng bằng phóc môn nồng độ 2% hoặc vôi bột 15 ngày 1 lần.



- Định kỳ phòng bệnh cho đàn gà theo lịch.

Lưu ý trong chăn nuôi gà thịt

- Nên lựa chọn thời điểm bắt đầu nuôi để có sản phẩm bán được giá (như dịp lễ tết, mùa cưới).

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp sử dụng	Yêu cầu/gợi ý khi sử dụng các phương pháp
Ôn bài, khởi động		Sử dụng các trò chơi Câu hỏi ôn bài tuần trước: Các bác có nhớ tuần trước chúng ta trao đổi về nội dung gì không ạ?
1. Giới thiệu nội dung bài giảng	Động não	Câu hỏi: Nuôi gà thịt giai đoạn 5 tuần tuổi đến xuất bán, chúng ta cần quan tâm đến các vấn đề gì?
	Thuyết trình	Yêu cầu: Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
2. Yêu cầu kỹ thuật	Động não	Câu hỏi/yêu cầu: Yêu cầu kỹ thuật của nuôi gà thịt con giai đoạn 5 tuần tuổi đến xuất bán.
3. Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gà thịt 5 tuần tuổi đến lúc xuất bán	Thảo luận nhóm	Câu hỏi/yêu cầu thảo luận: Thức ăn và cách cho ăn. Quản lý (bao gồm cả phòng bệnh) và lưu ý trong khi nuôi gà thịt.
	Quan sát thực tế	Yêu cầu quan sát: 2 - 3 hộ nuôi gà thịt thả vườn Kỹ thuật nuôi gà thịt thả vườn của các hộ: Thức ăn. Cách cho ăn. Vườn chăn thả. Thiết bị phục vụ chăn nuôi: máng ăn, máng uống, lồng nhốt, độn chuồng, thức ăn, nước uống... Cách quản lý đàn gà. Ưu điểm, nhược điểm của từng hộ.
Tổng kết bài	Các nội dung cần nhấn mạnh: • Chế độ ăn theo nhu cầu. • Tận dụng nguyên liệu thức ăn sẵn có trong gia đình để giảm chi phí thức ăn. Cân đối giữa chi phí cho thức ăn và tăng trọng của gà để có lãi cao. • Tận dụng tối đa khả năng tự kiếm mồi để giảm chi phí thức ăn: Buổi sáng nếu trời không mưa và ấm áp thì thả gà ra vườn để tự kiếm mồi; gần trưa cho gà ăn thêm thức ăn bổ sung; buổi chiều cho gà ăn no trước khi lùa vào chuồng. • Lựa chọn thời điểm bắt đầu nuôi để có sản phẩm bán được giá.	

Chuyên đề 7

KỸ THUẬT NUÔI GÀ HẬU BỊ TỪ 5 - 20 TUẦN TUỔI

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được các yêu cầu kỹ thuật nuôi gà hậu bị
- Nắm được kỹ thuật nuôi dưỡng chăm sóc gà hậu bị

Nội dung chính

- Yêu cầu kỹ thuật của gà hậu bị (5 - 20 tuần tuổi)
- Kỹ thuật nuôi dưỡng chăm sóc gà hậu bị

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

YÊU CẦU CỦA GÀ HẬU BỊ (5 - 20 TUẦN TUỔI)

- Nhu cầu dinh dưỡng:
 - Năng lượng trao đổi tối thiểu: 2.750 - 2.850 Kcal/kg
 - Đạm: 16% - 18%
- Chế độ cho ăn: Ăn hạn chế để khống chế khối lượng của gà.
- Chế độ chiếu sáng: Chỉ cần dùng ánh sáng tự nhiên.
- Nuôi tách riêng trống và mái.
- Phòng bệnh: Sử dụng thuốc thú y và vắc xin định kỳ để phòng một số bệnh theo lịch:

Tuổi	Phòng bệnh
2 tháng tuổi	Vắc xin Niu-cát-xon hệ 1 Vắc xin Tụ huyết trùng
4 tháng tuổi	Vắc xin Đậu gà Vắc xin Niu-cát-xon hệ 1 Vắc xin Tụ huyết trùng

KỸ THUẬT NUÔI DƯỠNG CHĂM SÓC GÀ HẬU BỊ

Thức ăn và cách cho ăn

- Hạn chế số lượng thức ăn hàng ngày từ 5 tuần tuổi. Khống chế thức ăn để gà đạt khối lượng chuẩn. Thức ăn hàng ngày có thể giảm 20 - 30% tùy vào mức sinh trưởng của gà.

- Thay dần trong vòng 1 tuần thức ăn gà con sang gà dò và gà dò sang gà đẻ vào các tuần tuổi thích hợp.
- Chăn thả ngoài vườn để tận dụng thức ăn trong thiên nhiên.
- Thức ăn đảm bảo chất lượng.
- Có thể cho gà ăn thêm rau xanh sạch thái nhỏ.

Quản lý đàn gà

Quan sát, theo dõi đàn gà hàng ngày khi cho ăn:

- Quan sát theo dõi các hoạt động của đàn gà hàng ngày để phát hiện hiện tượng bất thường và có biện pháp can thiệp kịp thời.
- Quan sát đặc điểm ngoại hình của gà hàng ngày: Màu lông, khối lượng, màu sắc mào... để loại thải những con xấu.
- Quan sát thời điểm gà đẻ bói để điều chỉnh phương pháp chăm sóc nuôi dưỡng cho phù hợp (để sớm quá thì phải hãm lại (nhốt và cho ăn ít), để muộn hơn thì phải thúc đẻ bằng cách cho ăn tự do).
- Đặc biệt chú ý chăm sóc đàn gà trống để đảm bảo có trống tốt.

Chăm sóc sức khỏe gà trong điều kiện khí hậu nóng:

- Che ánh nắng mặt trời chiếu thẳng vào chuồng đặc biệt vào buổi chiều mùa hè.
- Cung cấp đủ nước uống sạch mát.
- Thả gà ra vườn.
- Cho gà ăn vào lúc mát.
- Bổ sung thức ăn có hàm lượng đậm cao, giàu vitamin và khoáng. Cung cấp 1,5 - 3,0 gam vitamin C vào 1 lít nước uống trong những ngày trời nóng.
- Tăng thêm số lượng máng ăn, máng uống và diện tích chuồng, vườn cho gà hoạt động.

Chọn giống:

- Kết thúc 20 tuần tuổi, chọn con đạt tiêu chuẩn sang đàn gà đẻ.
- Tiến hành chọn gà vào thời điểm sáng sớm, khi trời còn mát mẻ.
- Ghép gà trống với gà mái theo tỷ lệ 1:8 đến 1:10.

Các biện pháp tăng độ đồng đều của gà để gà đẻ cao và đúng thời gian:

- Phân loại gà theo khối lượng lúc 10 và 16 tuần tuổi để đạt độ đồng đều cao.
- Nửa tháng một lần, cân 1/10 số lượng gà và so sánh với tài liệu hướng dẫn để cho gà có khối lượng chuẩn.
- Khống chế khối lượng gà bằng cách khống chế lượng thức ăn.
- Nuôi riêng trống mái.

Vệ sinh thú y:

- Thường xuyên vệ sinh máng ăn máng uống và vườn chăn thả.

- Tiêm phòng vắc xin phòng một số bệnh cho gà hậu bị.

Kết quả mong đợi:

- Gà đạt khối lượng tiêu chuẩn với độ đồng đều cao.
- Gà bắt đầu đẻ đúng tuổi

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp sử dụng	Yêu cầu/gợi ý khi sử dụng các phương pháp
Ôn bài, khởi động	Động não	Sử dụng các trò chơi Câu hỏi ôn bài tuần trước: Các bác có nhớ tuần trước chúng ta trao đổi về nội dung gì không ạ?
1. Giới thiệu nội dung bài giảng	Động não	Câu hỏi: Nuôi gà để giai đoạn 5 - 20 tuần tuổi, chúng ta cần quan tâm đến các vấn đề gì?
	Thuyết trình	Yêu cầu: Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
2. Yêu cầu của gà hậu bị.	Động não	Câu hỏi/yêu cầu: Yêu cầu kỹ thuật của nuôi gà để giai đoạn 5 - 20 tuần tuổi.
3. Kỹ thuật nuôi dưỡng chăm sóc gà hậu bị.	Thảo luận nhóm	Câu hỏi/yêu cầu thảo luận: Thức ăn và cách cho ăn. Quản lý: Quan sát hàng ngày, chăm sóc trong điều kiện khí hậu đặc biệt. Tăng độ đồng đều của đàn gà, chọn giống, phòng bệnh.
	Quan sát thực tế	Yêu cầu quan sát: 2 - 3 hộ nuôi gà hậu bị Kỹ thuật nuôi dưỡng chăm sóc gà hậu bị của các hộ: Thức ăn. Cách cho ăn. Vườn chăn thả. Thiết bị phục vụ chăn nuôi: Máng ăn, máng uống, lồng nhốt, đệm lót chuồng, thức ăn, nước uống... Cách quản lý đàn gà. Ưu điểm, nhược điểm của từng hộ.
Tổng kết bài	Các nội dung cần nhấn mạnh: • Ăn hạn chế để khống chế khối lượng của gà. • Quan sát, theo dõi đàn gà hàng ngày khi cho ăn, phát hiện hiện tượng bất thường để can thiệp kịp thời. • Kết thúc 20 tuần tuổi chọn để loại thải những cá thể không đạt tiêu chuẩn chuẩn giống. • Ghép trống mái theo tỷ lệ 1:8 đến 1:10. • Khối lượng gà mái trước khi vào đẻ đạt tiêu chuẩn giống. • Gà vào đẻ đúng tuổi.	

Chuyên đề 8

KỸ THUẬT NUÔI GÀ ĐẼ TỪ 21 TUẦN TUỔI ĐẾN KẾT THÚC

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được các yêu cầu kỹ thuật nuôi gà đẻ
- Nắm được kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gà đẻ

Nội dung chính

- Yêu cầu kỹ thuật của nuôi gà đẻ
- Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gà đẻ

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA NUÔI GÀ ĐẼ

- Nhu cầu dinh dưỡng:
 - Năng lượng trao đổi tối thiểu: 2.750 Kcal/kg.
 - Đạm: 16,5% - 17,5%.
 - Canxi: 4%.
- Thức ăn: Đảm bảo chất lượng.
- Chế độ cho ăn: Ăn hạn chế theo tỷ lệ đẻ của đàn gà.
- Tỷ lệ trống mái: Lúc bắt đầu ghép trống mái tỷ lệ là 1:8 đến 1:10.
- Chế độ chiếu sáng: 14 - 16 giờ/ngày.
- Phòng bệnh: Sử dụng thuốc thú y và vắc xin phòng một số bệnh cho gà hậu bị theo lịch.

KỸ THUẬT CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG GÀ ĐẼ

Thức ăn và cách cho ăn

- Gà mái được ăn tăng dần theo tỷ lệ đẻ. Có thể tham khảo số liệu sau:
 - Tỷ lệ đẻ 40 - 45% thì ăn 100 - 110 gam/con/ngày.
 - Tỷ lệ đẻ 50 - 55% thì ăn 115 - 120 gam/con/ngày.
 - Tỷ lệ đẻ 60 - 65% thì ăn 125 - 130 gam/con/ngày.
 - Tỷ lệ đẻ trên 65% thì ăn 135 gam/con/ngày.

- Sau khi tỷ lệ đẻ đạt đỉnh cao, nếu tỷ lệ đẻ giảm thì giảm dần lượng thức ăn từ 0,5 - 1 gam/con/ngày sau mỗi tuần.
- Nếu có thể thì sử dụng cùng loại thức ăn cho cả gà trống và gà mái, nhưng cho ăn riêng bằng cách máng ăn gà trống được treo cao hơn máng ăn gà mái và máng ăn gà mái có chụp đậy sao cho chỉ có gà mái là chui đầu lọt.
- Các giống gà ta nuôi chăn thả tự nhiên ở vườn bãi rộng chỉ cần cho ăn thêm 30% thức ăn hỗn hợp so với tổng lượng thức ăn mà gà yêu cầu.
- Có thể tự phối trộn thức ăn cho gà trên cơ sở có đủ một số nguyên liệu.
- Kinh nghiệm nhiều hộ chăn nuôi gà ta tự chế biến thức ăn cho gà ăn thêm như sau (bình quân cho 1 gà dồ, gà đẻ):
 - 0,1 kg (1 lạng) tinh bột (nửa ngô, nửa cám hoặc sắn).
 - 0,02 kg (1/5 lạng) bột cá hoặc giun, tép.
 - 0,05 kg (1/2 lạng) rau xanh băm nhỏ.
- Trộn đều cho gà ăn vào buổi trưa và buổi chiều (trước khi vào chuồng). Nếu được ăn như vậy, gà đẻ nhiều và ấp nở tốt.
- Định kỳ 1 tháng 1 lần cho gà ăn thêm thóc mầm, bột vỏ trứng, bã cua...
- Tự tạo thức ăn đậm động vật bằng cách nuôi giun hoặc tự chế biến bột cá.
- Trong vườn chăn thả, bố trí thêm máng ăn có khoáng: Bột đá, bột vỏ sò....

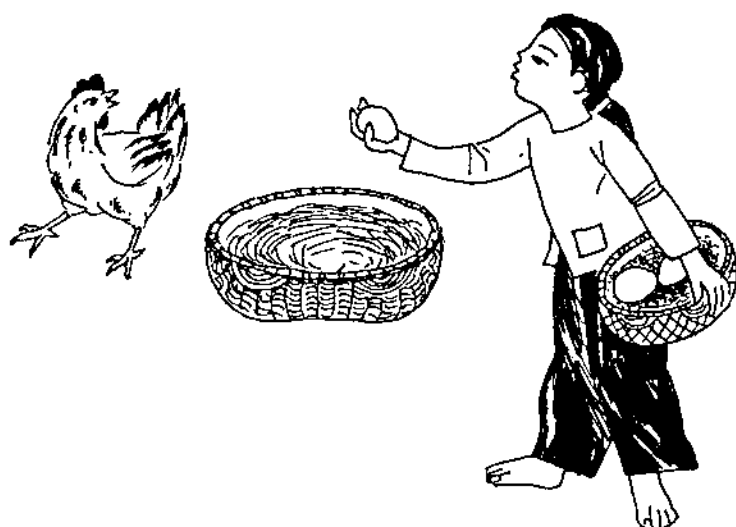
Quản lý đàn gà

Chuồng nuôi

- Chuẩn bị ổ đẻ trong chuồng: Số lượng ổ đẻ 5 mái/ổ.
- Chuẩn bị ổ ấp nên xa ổ đẻ, tốt nhất là ở khu vực khác để gà đẻ và gà ấp không tranh nhau ổ, làm vỡ trứng.
- Ban ngày chăn thả hoàn toàn. Ban đêm nhốt, có chiếu sáng bổ sung cho đủ 14 - 16 giờ/ngày.

Quan sát, theo dõi đàn gà hàng ngày khi cho ăn

- Quan sát đặc điểm ngoại hình của gà hàng ngày (màu lông, rụng lông, khối lượng, màu sắc mào....) để biết được các thời điểm đẻ khác nhau và các hiện tượng đẻ bất thường, từ đó thay đổi thức ăn và chế độ chăm sóc hợp lý.
- Quan sát kích thước trứng, vỏ trứng. Nếu vỏ trứng mỏng hoặc dễ non thì phải bổ sung thêm khoáng canxi. Nếu trứng nhỏ hơn bình thường thì phải tăng thêm hàm lượng đạm và lượng thức ăn.
- Có sổ sách ghi chép hàng ngày các số liệu thức ăn, thuốc thú y, số trứng đẻ, gà chết... để tính toán hiệu quả chăn nuôi.



Thu nhặt trứng

- Thu trứng ngày 2 - 4 lần sáng và chiều.
- Tránh trứng bị bẩn và dập.
- Tránh ánh nắng chiếu trực tiếp vào trứng, đựng trứng vào khay chuyên dụng hoặc rổ trấu, để đầu to quả trứng lên trên.

Các biện pháp tăng tỷ lệ đẻ đồng đều của gà

- Ghép trống mái: Chọn những con đủ tiêu chuẩn giống để ghép đàn với tỷ lệ 1 trống với 8 - 10 mái. Tỷ lệ trống mái phải được điều chỉnh hợp lý trong quá trình nuôi.
- Cai ấp bóng: Với những gà mái đòi ấp mà không cho ấp thì cần áp dụng các biện pháp cai ấp như cho ăn đủ, nhốt nơi thoáng và nhiều ánh sáng hay gần lối đi để gà không thể ngủ yên, nhốt chung với gà trống có tính hăng... Làm như vậy, gà mái chóng quên ấp, mau đẻ lại.
- Sau 4 - 5 tuần (tùy thời tiết), tách con để gà mẹ sớm đẻ lại.

Loại thải gà đẻ kém

- Thường xuyên loại thải những con đẻ kém.
- Tiêu chuẩn chọn là đặc điểm ngoại hình: Mào, khoảng cách giữa xương lườn hái và xương hông, lỗ huyết, bộ lông...

Vệ sinh phòng bệnh

- Vệ sinh chuồng trại, máng ăn, máng uống thường xuyên.
- Vệ sinh và thay lót độn chuồng thường xuyên.
- Thay lót ổ đẻ, ổ ấp khi cần thiết để trứng sạch.
- Phòng một số bệnh cho gà đẻ theo lịch.

Kết quả mong đợi

- Gà nội đẻ: 100 - 120 trứng/năm.
- Gà ngoại đẻ: 150 - 210 trứng/năm.
- Tỷ lệ ấp nở: Trên 70%.
- Gà con nở ra có sức khỏe tốt.

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp sử dụng	Yêu cầu/gợi ý khi sử dụng các phương pháp
Ôn bài, khởi động	Động não	Sử dụng các trò chơi. Câu hỏi ôn bài tuần trước: Các bác có nhớ tuần trước chúng ta trao đổi về nội dung gì không ạ?
1. Giới thiệu nội dung bài giảng	Động não	Câu hỏi: Nuôi gà đẻ từ 20 tuần tuổi trở đi, chúng ta cần quan tâm đến các vấn đề gì?
	Thuyết trình	Yêu cầu: Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
2. Yêu cầu kỹ thuật	Động não	Câu hỏi/yêu cầu: Yêu cầu kỹ thuật của nuôi gà mái đẻ.
3. Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gà mái đẻ	Thảo luận nhóm	Câu hỏi/yêu cầu thảo luận: Thức ăn và cách cho ăn. Quản lý: Chuồng nuôi, quan sát hàng ngày, thu nhặt trứng. Tăng khả năng đẻ đồng đều, loại thải gà mái đẻ kém, phòng bệnh.
	Quan sát thực tế	Yêu cầu quan sát: 2 - 3 hộ nuôi gà đẻ hậu bị Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng gà mái đẻ của các hộ: Thức ăn. Cách cho ăn. Vườn chăn thả. Thiết bị phục vụ chăn nuôi: Máng ăn, máng uống, lồng nhốt, đệm lót chuồng, thức ăn, nước uống... Cách quản lý đàn gà. Ưu điểm, nhược điểm của từng hộ.
Tổng kết bài	Các nội dung cần nhấn mạnh: - Thức ăn yêu cầu có hàm lượng đạm và khoáng cao. - Ăn vào buổi trưa và ăn no vào buổi chiều trước khi gà vào chuồng. - Quan sát, theo dõi đàn gà hàng ngày khi cho ăn, phát hiện hiện tượng bất thường để can thiệp kịp thời. - Tỷ lệ 1 trống cho 8 - 10 mái tùy vào giống. - Thường xuyên loại thải những con đẻ kém. - Năng suất trứng: Gà nội đẻ 100 - 120 trứng/năm; gà ngoại đẻ: 150 - 210 trứng/năm - Tỷ lệ ấp nở: Trên 70%.	

Chuyên đề 9

KỸ THUẬT CHỌN, BẢO QUẢN TRỨNG ẤP VÀ ẤP TRỨNG BẰNG PHƯƠNG PHÁP TỰ NHIÊN

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được kỹ thuật thu nhặt, chọn, vệ sinh, bảo quản và vận chuyển trứng ấp
- Nắm được kỹ thuật ấp trứng tự nhiên (gia cầm ấp)

Nội dung chính

- Thu nhặt, chọn, bảo quản và vận chuyển trứng ấp
- Ấp trứng tự nhiên (gia cầm ấp)

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

THU NHẶT, CHỌN, BẢO QUẢN VÀ VẬN CHUYỂN TRỨNG ẤP

Thu nhặt trứng

- Gà thường đẻ tập trung vào buổi sáng. Mỗi ngày nên thu trứng 2 - 4 lần trong ngày vào buổi sáng và chiều.
- Thu nhặt ngay sau khi gà đẻ để đảm bảo chất lượng trứng ấp, tránh gà mái nằm ủ lâu làm hỏng, bẩn và dập trứng.
- Đối với gà ta sau khi gà đẻ xong kêu "cục tác" thì nhặt trứng.
- Chỉ dùng duy nhất 1 quả trứng mỗi bằng cách đánh dấu quả trứng đó.
- Tránh ánh nắng chiếu trực tiếp vào trứng ấp.

Cách chọn trứng ấp

- Các đặc điểm cần quan sát (dùng mắt quan sát và tay sờ): Hình dạng trứng, vỏ trứng, độ to nhỏ của buồng khí.

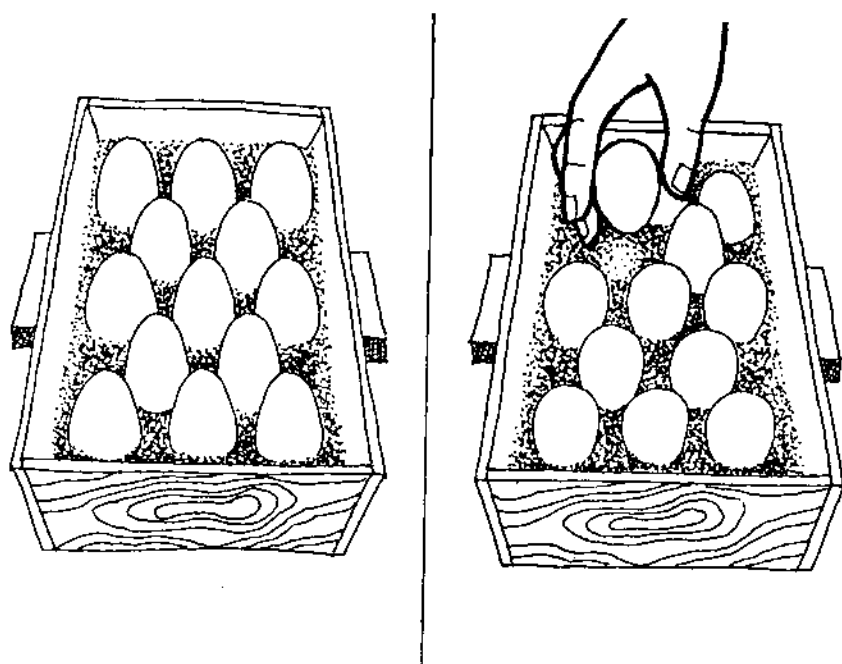
Chỉ tiêu	Trứng tốt để ấp	Trứng không đủ tiêu chuẩn
Nguồn gốc	Trứng của gà đẻ khỏe mạnh, không bệnh tật	Trứng của gà dễ bị bệnh
Thời gian	Không quá 7 ngày là tốt nhất	Trứng để quá dài ngày
Khối lượng	45 - 65 gam tùy theo giống	Trứng quá to hoặc quá nhỏ
Hình dạng	Hình quả xoan, cân đối có đầu to đầu nhỏ rõ ràng	Trứng méo mó, quá tròn hoặc quá dài
Vỏ	Chắc, không dập nứt	Quá mỏng hoặc quá dày, sần sùi, có sọc (đọc dưa), bị rạn dập
Buồng khí	Nhỏ	Quá to hoặc ở đầu nhỏ
Chỉ tiêu vệ sinh	Không bẩn do phân và vết máu. Không rửa trứng	Trứng quá bẩn

Vệ sinh trứng ấp

- Thu nhặt trứng kịp thời để tránh cho trứng bị nhiễm bẩn.
- Để đảm bảo trứng được vệ sinh cần làm tốt các việc sau đây:
 - Lót ổ để hoặc dọn chuồng luôn sạch sẽ và khô ráo.
 - Nếu trứng ấp bẩn thì rửa bằng các thuốc sát trùng: 1 lít phóc môn pha với 40 lít nước.
 - Xông trứng ấp bằng phóc môn + thuốc tím: 17,5 gam thuốc tím + 35 ml phóc môn xông cho 1 m³ trong thời gian 15 phút.

Bảo quản trứng

- Mục đích
 - Đảm bảo chất lượng trứng tốt, cho tỷ lệ ấp nở cao.
 - Sức khỏe của gà con mới nở tốt.
- Các chỉ tiêu cần đảm bảo:
 - Hạn chế sự phát triển của phôi trước khi ấp.
 - Hạn chế khả năng bốc hơi nước của trứng.
 - Hạn chế buồng khí phát triển.
 - Tránh sát vỏ.
- Yêu cầu chế độ bảo quản trứng
 - Nhiệt độ: 18 - 24°C.
 - Ẩm độ: 70 - 80%.
 - Thời gian: Không nên quá 7 ngày.



Các phương pháp bảo quản trứng ấp

Bảo quản ở điều kiện tự nhiên

- Vị trí: Để nơi thoáng mát, khô ráo, sạch sẽ, tiện đảo trứng.
- Dụng cụ: khay phẳng, có đệm trấu hoặc rơm, chèn chặt hoặc khay chuyên dụng.
- Cách sắp xếp trứng: Theo hai kiểu:
 - Nằm ngang.
 - Thẳng đứng đầu có buồng khí (to) hướng lên trên.
- Đảo trứng
 - Mục đích: Đảo trứng để tránh phôi dính vào vỏ dẫn đến hiện tượng gà nở bị sát vỏ, lông xù.
 - Cách đảo trứng: Ngày đảo 2 lần bằng tay.

Vận chuyển trứng ấp

- Vận chuyển khi trời mát.
- Phương tiện: Đảm bảo êm, không xóc, che được ánh nắng.
- Xếp trứng: Tốt nhất là dùng khay đựng trứng chuyên dùng hoặc các dụng cụ khác (thúng, rổ, hộp giấy...). Khi xếp phải có đệm lót êm cho mỗi lượt xếp trứng để tránh đập vỡ và đứt dây chằng lòng đỏ.
- Sau khi vận chuyển từ xa về phải để trứng ổn định tối thiểu 3 giờ mới đưa vào ấp.

ẤP TRỨNG TỰ NHIÊN (GIA CẦM ẤP)

Ưu điểm

- Phù hợp với người nông dân sản xuất nhỏ, tự cung tự cấp.
- Không đòi hỏi thiết bị, chỉ cần chi phí ít.
- Không tốn công chăm sóc, ít tốn công lao động.

Nhược điểm

- Không ấp được nhiều trứng cùng một lúc.
- Phụ thuộc nhiều vào điều kiện tự nhiên.
- Không chủ động được chế độ ấp nở.
- Làm giảm sản lượng trứng của gà mái.

Các loại gia cầm có thể sử dụng để ấp

- Gà mái ta: Tỷ lệ ấp nở rất cao do có bộ lông phát triển nên phủ trứng duy trì được nhiệt độ đặc biệt vào mùa đông.
- Gà tây: Tỷ lệ ấp nở cao nhất, có thể ấp liên tục nhiều đợt, cả con trống và mái đều ấp được, được mệnh danh mỗi con gà tây là một máy ấp mini (máy ấp nhỏ).

Chọn con mái để ấp

- Có bộ lông phát triển.
- Cánh rộng để phủ trứng và điều hoà nhiệt độ được tốt trong khi ấp.
- Nhanh nhẹn, khoẻ mạnh.
- Chân cao vừa phải và không có lông chân.

Ổ ấp

- Sử dụng rổ, thúng... bên trong lót rơm.
- Lót bằng rơm rạ hoặc phoi bào.
- Không sử dụng lót ổ bằng trấu, rơm bào, mùn cưa tránh trứng ấp bị phủ đi bởi lót ổ.

Vị trí ổ

- Đặt ổ ấp ở những nơi ấm về mùa đông và thoáng mát về mùa hè.
- Ổ ấp phải để nơi yên tĩnh.
- Nếu có nhiều ổ ấp thì phải đặt cách nhau hoặc có vách ngăn tránh gà nhăm ổ.
- Ổ cho gà ta để cao 0,5 - 1m.
- Ổ cho ngan ta hoặc gà tây để ấp để ngay trên mặt đất.

Số lượng trứng ấp phù hợp để đạt tỷ lệ nở cao

- Gà ấp được 15 - 18 quả.
- Ngan ta ấp được 25 - 30 quả.
- Gà tây ấp được 30 - 35 quả.

Lưu ý trong thời gian con mái ấp

- Không nên thay đổi vị trí ổ ấp, nếu thay thì phải thay đổi về ban đêm.
- Phải cho con mái ăn uống kịp thời và đầy đủ để nhanh chóng lên ổ ấp để trứng không bị mất nhiệt đặc biệt là về mùa đông.
- Ổ bắt phải thay đệm lót ổ.
- Soi trứng ấp định kỳ.
- Khi gà con mổ vỏ, nếu có hiện tượng sát vỏ, khó nở thì phải phun ẩm cho trứng.
- Nhặt vỏ của trứng đã nở kịp thời.
- Sau khi gà con nở hết phải bắt cả mẹ và con ra khỏi ổ nhốt riêng và cho ăn uống.
- Thay lót và vệ sinh ổ ấp cho đợt sau.
- Những con chuyên để sử dụng ấp như gà tây thì gà con nở đến đâu sau khi khô lông phải bắt ra ngay, đồng thời khi gà con nở hết thì phải cho con mái đó vào ổ ấp tiếp cho đợt khác để tránh con mái thấy gà con thì sẽ không ấp tiếp.

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp sử dụng	Yêu cầu/gợi ý khi sử dụng các phương pháp
Ôn bài, khởi động	Động não	Sử dụng các trò chơi Câu hỏi ôn bài tuần trước: Các bác có nhớ tuần trước chúng ta trao đổi về nội dung gì không ạ?
1. Giới thiệu nội dung bài giảng	Động não	Câu hỏi: Để tỷ lệ ấp nở cao, chúng ta nên làm gì ?
	Thuyết trình	Yêu cầu: Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
2. Thu nhặt, chọn, bảo quản và vận chuyển trứng ấp.	Thảo luận nhóm + thực hành	Câu hỏi/yêu cầu thảo luận nhóm: - Cách thu nhặt, vệ sinh và chọn trứng ấp. - Cách bảo quản trứng ấp. Thực hành: - Tập huấn viên chuẩn bị một số trứng và dụng cụ để bảo quản trứng. - Chọn trứng ấp và bảo quản trứng ấp.
	Quan sát thực tế	Yêu cầu quan sát tại 2 - 3 hộ - Cách thu nhặt, vệ sinh và chọn trứng ấp. - Cách bảo quản trứng ấp. Ưu điểm, nhược điểm của từng hộ.
3. Ấp trứng tự nhiên (gia cầm mái ấp)	Thảo luận nhóm	Câu hỏi/yêu cầu: - Ưu nhược điểm của ấp trứng bằng gia cầm mái. - Loại gia cầm và chọn gia cầm ấp trứng. - Các lưu ý trong khi gia cầm ấp trứng.
	Quan sát thực tế + thuyết trình của Tập huấn viên	Yêu cầu quan sát: Quan sát và mô tả (vẽ): - Loại gia cầm đang ấp và số lượng trứng ấp. - Ổ ấp và vị trí của ổ ấp. - Chuẩn bị cho gà mái ấp. - Kiểm tra trứng - Ưu và nhược điểm của từng hộ.
Tổng kết bài	Các nội dung cần nhấn mạnh: - Để đảm bảo tỷ lệ ấp nở cao, cần phải chọn trứng ấp và bảo quản không nên quá 7 ngày. - Cần phải đảo trứng trong quá trình bảo quản để tránh hiện tượng nở bị sát vỏ. - Những gia cầm có thể ấp trứng: Gà ta, ngan ta, gà tây. - Cần phải chọn gia cầm và nuôi tốt trong quá trình ấp trứng.	

Chuyên đề 10

PHƯƠNG PHÁP GHI CHÉP SỐ LIỆU VÀ HẠCH TOÁN KINH TẾ TRONG CHĂN NUÔI GÀ THẢ VƯỜN

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Biết phương pháp ghi chép số liệu
- Biết cách hạch toán kinh tế chăn nuôi gà thả vườn

Nội dung chính

- Phương pháp ghi chép số liệu
 - Mục đích của việc ghi chép số liệu
 - Phương pháp ghi chép
 - Các mẫu ghi chép số liệu
- Hạch toán kinh tế
 - Công thức tính
 - Bài tập thực hành

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

PHƯƠNG PHÁP GHI CHÉP SỐ LIỆU

Mục đích của việc ghi chép số liệu

- Theo dõi sinh trưởng và phát triển của đàn gà.
- Tính toán chính xác lỗ/lãi từ chăn nuôi gà.
- Từ đó có quyết định đúng đắn cho chăn nuôi.

Các số liệu cần ghi chép

Các khoản chi phí đầu vào

- Chi phí con giống (bao gồm cả chi phí vận chuyển).
- Chi phí thức ăn nuôi từ khi mua về đến xuất bán (kể cả chi phí vận chuyển).
- Chi phí thú y.
- Chi phí cho mua các dụng cụ phục vụ chăn nuôi: Bóng điện, máng ăn, máng uống, ổ đẻ, ổ ấp, giàn đậu... chi phí tiền điện, chất đốt....
- Chi phí khấu hao chuồng trại (tính khấu hao 4 - 5 năm).

- Các chi phí khác: Lãi suất tiền vay...
- Chi phí lao động.

Các khoản thu

- Thu từ bán trứng (kể cả trứng ăn).
- Thu từ bán gà con.
- Thu từ bán gà thịt (kể cả gà thịt ăn).
- Ước tính giá trị đàn gà còn lại (nếu có).

Phương pháp ghi chép số liệu

- Số liệu nên được ghi chép cập nhật hàng ngày để vừa có độ chính xác cao và có thể theo dõi được sinh trưởng phát triển của đàn gà.
- Ghi chép đầy đủ.
- Ghi chép chính xác, đúng với thực tế.
- Ghi chép số liệu vào sổ, tránh ghi lên tường nhà, bếp, cửa...
- Nên ghi chép những điểm cần lưu ý vào mục ghi chú để khi tính toán kinh tế có thể phân tích và rút ra được bài học kinh nghiệm.



Bảng mẫu ghi chép số liệu

- Giới thiệu 2 mẫu bảng ghi chép số liệu: Mẫu 1 và mẫu 2

Mẫu 1: Ghi chung số liệu đầu vào và thu sản phẩm trong cùng 1 bảng

Ưu điểm:

- Đơn giản, dễ hiểu.
- Dễ ghi chép.

Nhược điểm:

- Không phân tích và đánh giá được diễn biến trong suốt thời gian nuôi.
- Do đó khó có kết luận về kết quả: Tại sao lỗ? Tại sao lãi thấp? Tại sao lãi cao?

Bảng mẫu ghi chép số liệu

Ngày/ tháng	Chi phí đầu vào		Thu	
	Số tiền (đồng)	Chi cho: (Giống, thức ăn, thuốc thú y, thiết bị chăn nuôi, chuồng trại.... và các chi phí khác)	Số tiền	Thu từ: (Trứng, gà con, gà thịt, phân gà nếu có....)
Tổng				

Mẫu 2: Ghi tách chi phí đầu vào và thu từ sản phẩm thành 2 bảng

Ưu điểm:

- Ghi chép được nhiều thông tin cần thiết.
- Có thể phân tích và đánh giá được diễn biến trong suốt thời gian nuôi để có kết luận về kết quả chăn nuôi: Tại sao lỗ? Tại sao lãi thấp? Tại sao lãi cao?

Nhược điểm: Phức tạp và yêu cầu nhiều thời gian hơn.

Bảng mẫu ghi chép số liệu đầu vào

Ngày/ tháng	Chi phí (đồng)							Ghi chú
	Con giống	Thức ăn	Thú y	Chi phí cho thiết bị chăn nuôi	Chi phí chuồng trại	Chi phí lao động	Chi phí khác	
Tổng								

Lưu ý:

- Một số chi phí cần ghi một lần vào đầu hoặc cuối thời gian nuôi. Ví dụ: Khấu hao chuồng trại, lãi suất ngân hàng....

- Một số chi phí khác chỉ cần ghi tại thời gian chi. Ví dụ: Mua dụng cụ phục vụ cho chăn nuôi, chi phí thú y, chi phí thức ăn, chi phí con giống, sửa chữa/xây thêm chuồng trại....
- Chi phí lao động được tính bằng thời gian sử dụng lao động/ngày X thời gian nuôi X giá ngày công lao động tại thị trường địa phương.

- Chi phí lao động được tính bằng thời gian sử dụng lao động/ngày X thời gian nuôi X giá ngày công lao động tại thị trường địa phương.

Bảng mẫu ghi chép số liệu thu sản phẩm và bán sản phẩm

[illegible]

Lưu ý:

- Tiền thu từ trứng phải được tính cả trứng ăn và cho: Lấy số trứng x giá bán tại thời điểm tương ứng.
- Tiền thu từ gà thịt phải được tính cả gà thịt gia đình sử dụng: Tổng khối lượng gà ăn, cho, biếu, bán x giá bán tại thời điểm tương ứng.
- Tại thời điểm tính hiệu quả kinh tế phải ước lượng giá trị của đàn gà còn lại để tính vào thu nhập.

HẠCH TOÁN KINH TẾ

Công thức tính lãi/lỗ thu được trong chăn nuôi gà

$$\text{Lãi (đồng/ tháng)} = \frac{\text{Tổng tiền thu sản phẩm - Tổng chi}}{\text{Số tháng nuôi}}$$

Bài tập thực hành: (có thể làm theo nhóm hoặc là cá nhân)

Yêu cầu bà con nông dân tính toán lỗ/lãi của chăn nuôi gà tại gia đình mình.



NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp sử dụng	Yêu cầu/gợi ý khi sử dụng các phương pháp
Ôn bài, khởi động	Động não	Sử dụng các trò chơi Câu hỏi ôn bài tuần trước: Các bác có nhớ tuần trước chúng ta trao đổi về nội dung gì không ạ?
1. Giới thiệu nội dung bài giảng	Động não	Câu hỏi: - Chúng ta cần phải làm gì để tính toán được lỗ/lãi trong chăn nuôi gà?
	Thuyết trình	Yêu cầu: Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
2. Phương pháp ghi chép số liệu	Thảo luận nhóm	Câu hỏi/yêu cầu thảo luận nhóm: - Tại sao lại phải ghi chép số liệu và ghi như thế nào? - Cần ghi những khoản chi gì cho chăn nuôi gà và thu gì từ chăn nuôi gà?
	Thuyết trình	Thuyết trình: - Tập huấn viên giới thiệu ưu, nhược điểm và mẫu ghi chép số liệu.
3. Hạch toán kinh tế	Động não	Câu hỏi động não: - Theo các bác để biết chúng ta nuôi gà lỗ hay lãi thì làm như thế nào?
	Bài tập thực hành theo nhóm	Yêu cầu bài tập: - Chọn 1 thành viên trong nhóm và tính toán lỗ lãi của chăn nuôi gà của thành viên đó dựa trên thực tế của gia đình.
Tổng kết bài		Các nội dung cần nhấn mạnh: • Để biết được lỗ/lãi và có quyết định đúng đắn cho thời gian tiếp theo thì cần phải ghi chép số liệu chính xác.

Chuyên đề 11

CÔNG TÁC VỆ SINH THỦ Y VÀ CÁC BIỆN PHÁP CƠ BẢN VỆ SINH PHÒNG BỆNH CHO GÀ THẢ VƯỜN

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Hiểu được tầm quan trọng của công tác vệ sinh phòng bệnh cho gà
- Nắm được các biện pháp cơ bản về vệ sinh thú y và phòng bệnh cho gà
- Biết cách phân biệt gà ốm và gà khỏe

Nội dung chính

- Tầm quan trọng của công tác vệ sinh phòng bệnh cho gà
- Các biện pháp cơ bản về sinh phòng bệnh cho gà thả vườn
- Phân biệt gà khỏe và gà ốm

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

TẦM QUAN TRỌNG CỦA CÔNG TÁC VỆ SINH PHÒNG BỆNH CHO GÀ

- Hạn chế dịch bệnh xảy ra và lây lan.
- Quyết định thành công của chăn nuôi.

CÁC BIỆN PHÁP CƠ BẢN VỆ SINH PHÒNG BỆNH CHO GÀ THẢ VƯỜN

Khi chọn mua gà giống về nuôi

- Chỉ mua gà từ những cơ sở giống tốt, từ đàn gà bố mẹ khỏe mạnh để đảm bảo không có bệnh truyền qua trứng sang con.
- Chỉ chọn những gà khỏe mạnh, nhanh nhẹn.
- Cần nhất riêng gà mới mua về (cách xa gà nhà đang nuôi) trong vòng 10 ngày. Cho uống thuốc bổ, khi thấy khỏe mạnh mới thả cùng gà nhà.

Vệ sinh chuồng trại, vườn chăn thả và dụng cụ chăn nuôi

Vệ sinh trước khi nuôi

- Cần chú ý vệ sinh tiêu độc chuồng gà, khu vực xung quanh chuồng, dọn chuồng, dụng cụ chăn nuôi trước khi đưa gà vào nuôi.

- Để trống chuồng 2 ngày trước khi thả gà vào.

Vệ sinh trong khi nuôi

- Chuồng nhốt gà cần đảm bảo thoáng, mát, khô, có ánh nắng mặt trời chiếu vào, không có phân gà bám kết.
- Sân thả gà cần khô, thoáng, mát, quét hàng ngày, có hàng rào bao quanh.
- Nếu nuôi gà có độn chuồng thì độn chuồng phải luôn mới, khô, nên phơi nắng trước khi cho vào chuồng gà.
- Không nên nuôi nhốt gà với mật độ quá cao.
- Ổ để cần để nơi khô ráo, thoáng mát, đệm lót cần phơi nắng kỹ trước khi trải vào ổ và thay thường xuyên để tránh mầm bệnh cư trú.
- Thường xuyên quét phân, thay độn chuồng, rắc vôi bột vào các nơi ẩm thấp, quét vôi chuồng nuôi, sân thả gà. Phun thuốc diệt muỗi, mò, mạt.
- Phân gà, độn chuồng cần được ủ kỹ để diệt mầm bệnh.

Vệ sinh sát trùng sau đợt nuôi, theo trình tự sau:

- Thu gom phân gà, độn chuồng, rác thải và ủ kỹ để diệt mầm bệnh.
- Quét dọn sạch.
- Cọ rửa bằng nước sạch.
- Sát trùng bằng chất khử trùng.
- Để trống chuồng 7 - 15 ngày.

Các biện pháp khử trùng

- Ánh nắng mặt trời: Dùng để phơi máng ăn, máng uống, dụng cụ chăn nuôi, độn chuồng, nguyên liệu thức ăn.
- Dùng nước sôi để rửa các dụng cụ chăn nuôi và dới chuồng.
- Dùng bụi nhùi rơm, trấu để hun chuồng. Chú ý phòng chống cháy.
- Vôi bột: Có thể dùng rắc xung quanh và bên trong chuồng nuôi, để 2 - 3 ngày rồi quét dọn.
- Nước vôi: Tốt nhất là dùng nước vôi mới tôi; dùng để quét nền chuồng, sân chơi và xung quanh tường.
- Dùng Formol từ 2 - 5% hoặc Crezil 3 - 5%: Phun toàn bộ nền và tường chuồng.
- Xông hơi bằng hỗn hợp Formol và thuốc tím, liều lượng cứ 17,5 gam thuốc tím + 35 ml Formol cho 1 m³ chuồng nuôi; xông hơi chuồng phải kín mới có tác dụng.

Vệ sinh thức ăn, nước uống

- Máng ăn, máng uống cần có chụp để gà khỏi ỉa vào, cần rửa sạch hàng ngày.
- Thức ăn cho gà cần đảm bảo khô, không ẩm, mốc, thay hàng ngày, thức ăn cho gà bệnh không dùng lại cho gà khỏe.
- Nước uống cho gà đảm bảo sạch, không mùi, thay thường xuyên. Không cho gà bệnh uống chung với gà khỏe.

Biện pháp cách ly để hạn chế lây lan bệnh

- Hạn chế người ra vào nơi nuôi gà. Nếu có dịch bệnh xung quanh thì không cho người ngoài đến, người nuôi gà không sang nơi có dịch.
- Ngăn không cho gà tiếp xúc với ngan, vịt, bồ câu, chim sẻ, chuột là những nhân tố truyền bệnh.
- Thường xuyên loại thải những gà ốm yếu ra khỏi đàn để tránh lây lan bệnh.

Các chú ý khi gà mắc bệnh hoặc nghi mắc bệnh

- Áp dụng các biện pháp cách ly để hạn chế bệnh lây lan.
- Tách riêng con ốm để theo dõi.
- Không bán gà bệnh ra chợ. Không mua thêm gà khỏe về nuôi.





Xác gà chết cần phải đưa ngay ra khỏi khu vực chăn nuôi và xử lý tùy từng loại bệnh. Gà ốm, chết bệnh cần chôn kỹ, rắc vôi bột. Nếu mổ thịt cần chôn kỹ lông, phủ tạng, chất thải, rắc vôi bột.



- Khi có gà trong địa phương nghi mắc bệnh, cần tăng cường các biện pháp vệ sinh và sát trùng chuồng trại; không thả gà khỏe ăn chung với gà nghi mắc bệnh.

- Cần quét phân, sát trùng tiêu độc hàng ngày nơi nuôi gà; sân thả gà bằng thuốc sát trùng, vôi, nước sôi, hơi lửa...
- Đối với gà chưa mắc bệnh có thể dùng vắc xin phòng hoặc dùng thuốc điều trị theo hướng dẫn của cán bộ thú y cơ sở.
- Máng ăn, máng uống, các dụng cụ chăn nuôi cần rửa sạch, phơi khô dưới ánh nắng mặt trời, sát trùng tiêu độc trước khi sử dụng lại.
- Báo cán bộ thú y cơ sở đến kiểm tra khi thấy gà bị bệnh dịch.



Dùng vắc xin phòng bệnh cho gà

Ngày tuổi	Loại vắc xin dùng và cách sử dụng
1 - 7 ngày tuổi	Vắc xin Lasota lần 1 (nhỏ vào mắt, mũi). Vắc xin Đậu gà (chủng vào màng cánh).
5 - 7 ngày tuổi	Vắc xin Gumboro lần 1 (nhỏ vào mắt, mũi).
15 ngày tuổi	Vắc xin Gumboro lần 2 (nhỏ vào mắt, mũi).
20 - 25 ngày tuổi	Vắc xin Lasota lần 2 (nhỏ vào mắt, mũi).
2 tháng tuổi	Vắc xin Niucatxon H1 (tiêm dưới da). Vắc xin Tụ huyết trùng (tiêm dưới da).
4 tháng tuổi	Vắc xin Đậu gà.

Sau đó cứ 4 tháng tiêm nhắc lại vắc xin Niucatxon H1 và vắc xin Tụ huyết trùng.

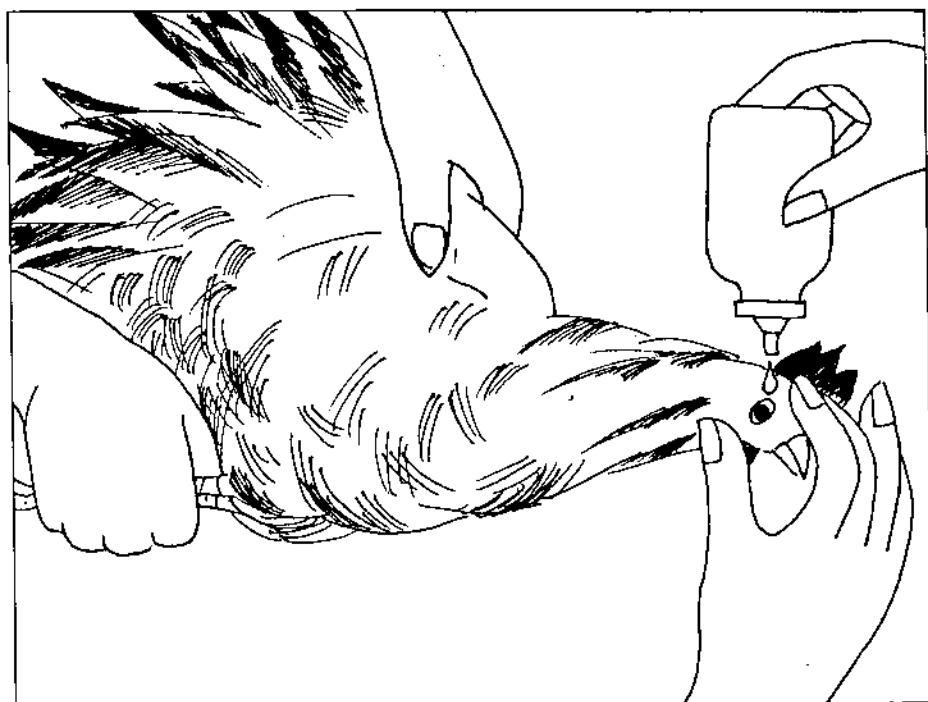
Cách pha vắc xin đông khô

- Chỉ sử dụng những lọ vắc xin có viên đông khô còn nguyên vẹn, không vỡ, không teo nhỏ, không biến màu.

- Lấy 2 ml nước cất vào bơm tiêm, sau đó đâm kim xuyên qua nút cao su và bơm số nước cất đó vào lọ vắc xin, lắc kỹ cho viên đông khô tan đều, rút số vắc xin đã tan đó ra pha vào lượng nước cất cần dùng để nhỏ đủ số gà phải dùng vắc xin.

Các vị trí nhỏ và tiêm vắc xin

- Nhỏ mắt, nhỏ mũi.



- Chủng vào màng cánh.
- Tiêm dưới da cổ ở khoảng cách 1/3 cổ kể từ đầu trở xuống.
- Tiêm bắp đùi hoặc lườn.

Lưu ý khi sử dụng vắc xin

- Một số loại vắc xin luôn bảo quản 4 - 10°C (đúng với chỉ dẫn ghi trên nhãn mác).
- Không để vắc xin ở nhiệt độ bên ngoài, không để ánh sáng chiếu trực tiếp.
- Vắc xin bệnh nào chỉ dùng để phòng bệnh đó.
- Khi dùng vắc xin phải kiểm tra: Nhãn mác, hạn dùng, chủng loại, trạng thái, màu sắc của vắc xin. Không dùng vắc xin quá hạn, biến màu, viên đông khô bị vỡ, vắc xin nước bị vẩn đục...
- Vắc xin cần được pha với nước cất, pha xong dùng ngay, dùng đúng liều lượng, đúng cách theo yêu cầu của từng loại vắc xin và của nhà sản xuất.
- Dụng cụ, ống tiêm, kim tiêm, nước cất phải vô trùng, sau khi hấp hoặc luộc phải để nguội mới dùng.

- Đối với vắc xin nhược độc không dùng cồn sát trùng dụng cụ sử dụng.
- Đối với vắc xin có bổ trợ phải lắc kỹ trước khi lấy ra và tiêm bắp sâu.
- Vắc xin thừa, dụng cụ dùng xong phải được tiệt trùng và không vứt bừa bãi.
- Chỉ dùng vắc xin cho gà khỏe, không dùng cho gà đang ốm bệnh.

PHÂN BIỆT GÀ KHOẺ VÀ GÀ ỐM

Phân biệt gà khỏe và gà ốm dựa vào các đặc điểm khác nhau sau:

Gà khỏe	Gà ốm
Nhanh nhẹn, hoạt bát. Luôn luôn hoạt động: đi, chạy, tìm thức ăn.	Mệt mỏi, ủ rũ. Đứng hoặc nằm một chỗ.
Ăn uống tốt.	Ăn, uống kém.
Mắt sáng, mở to.	Mắt nhắm, lờ đờ.
Lông mượt, phủ đều.	Lông xù, xơ xác.
Chân thẳng, bóng, mập.	Chân khoèo, liệt, khô, gầy.
Mỏ sáng, bóng, đều.	Mỏ khô.
Mào, yếm đỏ tươi, sáng, bóng màu.	Mào yếm tím bầm, nhợt nhạt, thủy thũng.
Cánh úp gọn vào thân.	Cánh xã.
Hậu môn khô, lông xung quanh tơi, bông.	Hậu môn ướt, lông dính bết phân.
Thở đều, mũi khô.	Khó thở, mũi có dịch nhầy, ho, hắt hơi, vẩy mủ.
Phân mềm, có khuôn.	Phân lỏng, màu vàng hoặc trắng xanh, có máu, có giun sán.
Đẻ bình thường.	Đẻ giảm hoặc ngừng đẻ bất thường.

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp sử dụng	Yêu cầu/gợi ý khi sử dụng các phương pháp
Ôn bài, khởi động		Sử dụng các trò chơi Câu hỏi ôn bài tuần trước: Các bác có nhớ tuần trước chúng ta trao đổi về nội dung gì không ạ?
1. Giới thiệu nội dung bài giảng	Động não	Câu hỏi: - Để phòng chống bệnh chung cho gà thả vườn ở các độ tuổi khác nhau, chúng ta cần quan tâm đến những vấn đề gì?
	Thuyết trình	Yêu cầu: Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
2. Phân biệt gà ốm, gà khỏe	Thảo luận nhóm	Câu hỏi/yêu cầu thảo luận nhóm: - Đặc điểm gà khỏe - Đặc điểm gà ốm

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp sử dụng	Yêu cầu/gợi ý khi sử dụng các phương pháp
	Quan sát mẫu vật sống theo nhóm	Yêu cầu: Tập huấn viên chuẩn bị mẫu vật sống - Quan sát con gà khỏe và nêu đặc điểm - Quan sát con gà ốm và nêu đặc điểm
3. Chọn gà; chăm sóc nuôi dưỡng; một số gợi ý về công tác vệ sinh sát trùng sau đợt nuôi.	Quan sát thực tế	Yêu cầu quan sát 2 - 3 hộ - Tình hình vệ sinh chuồng trại - Tình hình vệ sinh thiết bị chăn nuôi - Vệ sinh thức ăn nước uống - Tình hình áp dụng các khuyến cáo của thú y khi xảy ra bệnh. - Ưu và nhược điểm của các hộ.
4. Dùng Vắcxin phòng bệnh cho gà	Thuyết trình + thực hành	Yêu cầu: Chuẩn bị giáo cụ trực quan - 1 loại Vắcxin phòng bệnh cho gà, gà, kim tiêm. Tiến hành: - Tập huấn viên giới thiệu về lịch phòng bệnh cho gà, cách pha chế Vắcxin, vị trí tiêm và cách tiêm. - THV tiêm mẫu và yêu cầu học viên thực hành.
5. Lưu ý khi sử dụng vắc xin	Động não	Câu hỏi/yêu cầu: - Cho biết các lưu ý khi sử dụng vắc xin cho gà.
Tổng kết bài	Các nội dung cần nhấn mạnh: • Phòng bệnh là một trong những yếu tố đầu tiên quyết định đến thành công trong chăn nuôi. • Chăm sóc nuôi dưỡng tốt để đảm bảo đàn gà sức khỏe tốt. • Áp dụng các biện pháp vệ sinh phòng bệnh chung: Vệ sinh chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, thức ăn nước uống, cách ly... để phòng bệnh từ xa cho gà. • Phòng bệnh bằng vắc xin là một trong những cách phòng bệnh có hiệu quả nhất.	

Chuyên đề 12

MỘT SỐ BỆNH VIRÚT THƯỜNG GẶP Ở GÀ VÀ BỆNH NIU-CÁT-XON

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được đặc điểm chung của nhóm bệnh virút thường gặp ở gà.
- Nắm được đặc điểm, triệu chứng, và biện pháp phòng chống bệnh Niu-cat-xon.

Nội dung chính

- Một số bệnh virút thường gặp ở gà.

Đặc điểm chung của nhóm bệnh virút thường gặp ở gà.

- Bệnh Niu-cat-xon:
 - Đặc điểm của bệnh
 - Đường lây lan của bệnh
 - Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)
 - Bệnh tích (biểu hiện bên trong)
 - Biện pháp phòng chống.

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

MỘT SỐ BỆNH VIRÚT THƯỜNG GẶP Ở GÀ

- Bệnh Niu-cat-xon.
- Bệnh Gumboro.
- Bệnh Đậu gà.
- Bệnh Marek.
- Bệnh viêm phế quản truyền nhiễm.

Đặc điểm chung của nhóm bệnh virút thường gặp ở gà

- Do virút gây ra.

- Lây lan nhanh, mạnh.
- Tỷ lệ gà mắc bệnh và chết cao
- Không thể chữa bằng kháng sinh.
- Phòng bệnh bằng vắc xin.

BỆNH NIU-CÁT-XON

Đặc điểm chung

- Do virút gây ra.
- Là bệnh đặc biệt nguy hiểm ở gà.
- Lây lan nhanh, mạnh.
- Gây ốm và chết nhiều gà ở mọi lứa tuổi.
- Bệnh xảy ra quanh năm, khắp mọi vùng.
- Không thể chữa bằng kháng sinh.
- Có thể phòng bệnh bằng vắc xin.

Đường lây lan

- Qua đường hô hấp và tiêu hoá.
- Do tiếp xúc giữa gà ốm và gà khỏe.
- Do bụi, gió và không khí có mầm bệnh.
- Do phương tiện vận chuyển, thức ăn, nước uống nhiễm mầm bệnh.
- Do dụng cụ chăn nuôi thú y nhiễm mầm bệnh.
- Do công nhân chăn nuôi, khách thăm quan đến từ vùng có bệnh.
- Do động vật, chim mang mầm bệnh.

Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)

- Gà ủ rũ, mào thâm, ít ăn, chảy nhớt dãi.
- Diều căng, đầy hơi.
- Khó thở, kèm theo tiếng kêu "tóc - tóc" nhất là ban đêm.
- Tiêu chảy phân loãng, có màu trắng xanh, cứt cò.
- Gà ốm, chết nhiều.
- Gà sống sót để lại di chứng thần kinh, nghẹo cổ, đi vòng quanh, mổ thức ăn không chính xác.

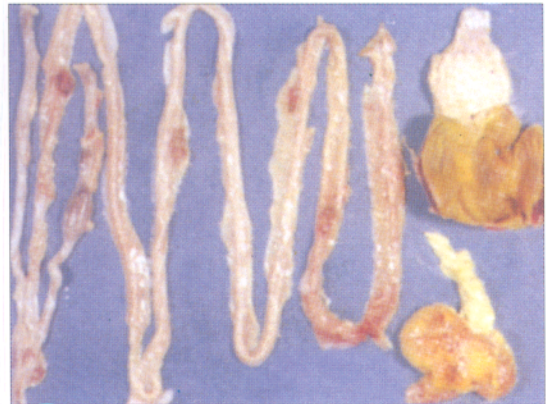


Bệnh tích (biểu hiện bên trong)

- Xuất huyết ở lỗ huyết.
- Xuất huyết và dịch nhầy ở thanh khí quản (họng).
- Xuất huyết và loét ở dạ dày tuyến.
- Xuất huyết và loét trên thành ruột.
- Xuất huyết ở van manh tràng (ruột thừa, ruột tịt).



Xuất huyết và loét ở dạ dày tuyến
(Cuồng mề)



Xuất huyết và loét trên thành ruột

Biện pháp phòng chống

- Phòng bệnh
- Không nên nuôi chung gà các lứa tuổi.
- Đảm bảo chuồng luôn luôn sạch và khô ráo, thức ăn, nước uống sạch sẽ.
- Thức ăn đủ chất.
- Không nhốt chung gà mới mua về với gà khoẻ đang nuôi, cần cách ly nuôi riêng trong vòng 10 ngày.
- Biện pháp phòng hữu hiệu nhất là sử dụng vắc xin phòng bệnh cho gà ở các độ tuổi khác nhau:

Vắcxin	Lịch dùng	Cách dùng và lưu ý
Lasota	Lần đầu: Gà 1-7 ngày tuổi Lần hai: Sau 2 tuần Nhắc lại: 2 tháng 1 lần	Cách dùng: Lọ vắcxin 50 liều pha thêm 5 ml nước cất. Nhỏ vào mắt và mũi mỗi con gà 2 giọt. Lưu ý: Vắcxin luôn bảo quản lạnh 2°C - 8°C, khi vận chuyển để trong hộp xốp hoặc phích lạnh có đá. Vắcxin pha xong phải dùng ngay.
Vắcxin Niucatxon chịu nhiệt	Lịch dùng như vắcxin Lasota.	Cách dùng: Nhỏ vào mắt và mũi mỗi con gà 2 giọt. Lưu ý: Bảo quản được ở nhiệt độ trong phòng 1 tuần. Không cần pha.
Vắcxin Niucatxon hệ I	Lịch dùng: Lần 1: Gà 2 tháng tuổi Nhắc lại: 4 tháng 1 lần Lưu ý: Tiêm cho gà đã được dùng ít nhất 2 lần vắcxin Lasota	Cách dùng: Tiêm dưới da sau gáy hoặc dưới da màng cánh mỗi con 0,4ml. Lọ vắcxin 20 liều pha thêm 8 ml nước cất. Lưu ý: Vắcxin luôn bảo quản lạnh 2°C - 8°C, khi vận chuyển để trong hộp xốp hoặc phích lạnh có đá. Vắcxin pha xong phải dùng ngay.

- Chống bệnh: Khi có bệnh Niu-cát-xon xảy ra nên làm:
 - Báo ngay cán bộ thú y cơ sở.
 - Dùng vắcxin cho những đàn chưa mắc bệnh, bổ sung thuốc bổ tăng sức đề kháng cho đàn gà.
 - Cách ly đàn gà ốm.
 - Đốt xác gà ốm, chết rồi chôn và rắc vôi bột.
 - Không bán chạy gà ốm.
 - Không được đến thăm các nơi nuôi gà khác.
 - Sát trùng chuồng nuôi, sân thả, dụng cụ và khu vực xung quanh hàng ngày.
 - Thu dọn chất thải, phân đem đốt hàng ngày.
 - Rắc vôi bột để cách ly chuồng nuôi với khu vực xung quanh và rắc ở lối ra vào chuồng nuôi.

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ Hoạt động	Phương pháp sử dụng	Yêu cầu/gợi ý khi sử dụng các phương pháp
Ôn bài, khởi động		Sử dụng các trò chơi Câu hỏi ôn bài tuần trước: Các bác có nhớ tuần trước chúng ta trao đổi về nội dung gì không ạ?
1. Giới thiệu nội dung bài giảng	Động não	Câu hỏi: - Trong chăn nuôi gà, chúng ta thấy gà hay mắc những bệnh gì?
	Thuyết trình	Yêu cầu: Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
2. Một số bệnh virút thường gặp ở gà	Động não	Câu hỏi/yêu cầu thảo luận nhóm: - Trong các bệnh của gà vừa liệt kê, các bác cho biết bệnh nào do virút gây ra?
3. Đặc điểm chung của nhóm bệnh virút thường gặp ở gà	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung ngắn gọn
	Động não	Câu hỏi: - Các bác cho biết đặc điểm chung của nhóm bệnh virút?
3. Bệnh Niu-cat-xơn: (Đặc điểm của bệnh; Đường lây lan của bệnh; Triệu chứng)	Thảo luận nhóm	Câu hỏi/yêu cầu thảo luận - Đặc điểm của bệnh Niu-cat-xơn. - Đường lây lan của bệnh Niu-cat-xơn. - Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài) của bệnh Niu-cat-xơn.
4. Bệnh tích	Thuyết trình	Chuẩn bị tranh ảnh, mẫu minh họa. Nội dung ngắn gọn.
	Động não + thuyết trình	Câu hỏi: - Để phòng bệnh Niu-cat-xơn, chúng ta nên làm gì? - Để chống bệnh Niu-cat-xơn, chúng ta nên làm gì? - Chuẩn bị vắc xin phòng bệnh để bà con quan sát.
Tổng kết bài	Đặc điểm chung nổi bật của nhóm bệnh virút: - Không thể chữa bằng kháng sinh - Có thể phòng bệnh bằng vắc xin. Bệnh Niu-cat-xơn: - Đường lây lan: Qua đường tiêu hoá và hô hấp - Triệu chứng điển hình: Điều căng, đầy hơi, tiêu chảy phân loãng, có màu trắng xanh, gà sống sót để lại di chứng thần kinh. - Bệnh tích điển hình: Xuất huyết và loét ở dạ dày tuyến, xuất huyết và loét trên thành ruột. Phòng bệnh: Chăm sóc nuôi dưỡng tốt để đảm bảo đàn gà sức khoẻ tốt. Phòng bệnh bằng vắc xin là một trong những cách phòng bệnh có hiệu quả nhất. Chống bệnh: Báo ngay cán bộ thú y cơ sở. Áp dụng tốt các biện pháp cách ly.	

Chuyên đề 13

BỆNH GUM-BÔ-RÔ VÀ BỆNH ĐẬU GÀ

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được đặc điểm, triệu chứng, và biện pháp phòng chống bệnh Gum-bô-rô.
- Nắm được đặc điểm, triệu chứng, và biện pháp phòng chống bệnh Đậu gà.

Nội dung chính

- Bệnh Gum-bô-rô:
 - Đặc điểm của bệnh
 - Đường lây lan của bệnh
 - Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)
 - Bệnh tích (biểu hiện bên trong)
 - Biện pháp phòng chống.
- Bệnh Đậu gà:
 - Đặc điểm của bệnh
 - Đường lây lan của bệnh
 - Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)
 - Bệnh tích (biểu hiện bên trong)
 - Biện pháp phòng chống.

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

BỆNH GUM-BÔ-RÔ

Đặc điểm của bệnh

- Bệnh Gum-bô-rô, bệnh viêm túi huyết hay bệnh suy giảm miễn dịch hay gặp ở gà 3 - 6 tuần tuổi.
- Do virút gây ra, virút sống được lâu trong môi trường.
- Bệnh xảy ra cấp tính, lây lan nhanh, mạnh.
- Không có thuốc đặc trị. Phòng bệnh bằng vắc xin.
- Bệnh gây ốm và chết nhiều gà, từ 15 - 40%.

- Nếu ghép với bệnh khác tỷ lệ chết cao hơn.
- Những gà khỏi bệnh thì sức đề kháng kém, dễ mắc các bệnh khác.

Đường lây lan của bệnh

- Chủ yếu lây qua đường hô hấp.
- Do không khí nhiễm mầm bệnh.
- Do tiếp xúc giữa gà ốm và gà khỏe.
- Do thức ăn, nước uống, dụng cụ chăn nuôi thú y có chứa mầm bệnh.
- Do chất thải, độn chuồng có chứa mầm bệnh.

Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)

- Lúc đầu gà chạy nhảy xao xác, mổ cắn lẫn nhau, tự mổ vào lỗ huyết do gà khó thải phân.
- Sau đó gà ủ rũ, xù lông, đi lại chậm chạp, một số con nằm, đầu gục xuống.
- Tiêu chảy phân nhót vàng lẫn bọt.
- Gà sốt cao, run rẩy, đứng chụm vào nhau.
- Uống nhiều nước.
- Bệnh thường kéo dài 7 - 8 ngày.
- Gà chết nhiều trong vòng 3 - 4 ngày.
- Sau đó bệnh giảm dần rồi khỏi.

Bệnh tích (biểu hiện bên trong)

- Túi huyết sưng to, niêm mạc sung huyết hoặc xuất huyết.
- Xuất huyết trên cơ đùi.
- Xuất huyết dạ dày tuyến, thận sưng to.



Túi huyết sưng to



Xuất huyết trên cơ đùi

Biện pháp phòng chống

- Phòng bệnh
- Thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh phòng bệnh.
- Dùng vắc xin phòng bệnh.

Vắc xin	Lịch dùng	Cách dùng và lưu ý
Vắc xin Gum-bô-rô	Lần đầu: Gà 5-7 ngày tuổi Lần hai: 15-20 ngày tuổi	Cách dùng: Lọ vắc xin 100 liều pha thêm 10 ml nước cất hoặc nước sôi để nguội. Nhỏ vào mắt và mũi mỗi con 2 giọt. Lưu ý: Vắc xin bảo quản lạnh 2°C - 8°C, khi vận chuyển để trong hộp xốp, hoặc phích lạnh có đá. Vắc xin pha xong phải dùng ngay.

- Chống bệnh: Khi bệnh xảy ra cần tiến hành làm các bước sau:
 - Báo ngay cán bộ thú y cơ sở.
 - Nhanh chóng cách ly đàn gà ốm. Đốt xác, chôn kỹ gà chết, rắc vôi bột.
 - Dùng vắc xin phòng cho đàn gà con chưa mắc bệnh.
 - Không đến thăm các nơi nuôi gà khác.
 - Sát trùng chuồng, sân thả gà, khu vực xung quanh hàng ngày.
 - Cung cấp đủ nước, điện giải, bổ sung B-Complex, vitamin K và C, Anti-gumboro, Phosretic.
 - Do sức đề kháng giảm, gà dễ bị nhiễm các loại bệnh ghép, tùy thuộc tình trạng thực tế mà dùng kháng sinh cho phù hợp.

BỆNH ĐẬU GÀ

Đặc điểm của bệnh

- Do vi-rút gây ra.
- Vi-rút có sức đề kháng cao, tồn tại lâu trong môi trường.
- Tạo thành các mụn đậu ở những phần không có lông (mào, tích, xung quanh mắt).
- Các loại gia cầm đều có thể mắc bệnh.
- Gây tỷ lệ chết cao cho gà con.
- Bệnh xảy ra quanh năm.

Đường lây lan của bệnh

- Chủ yếu qua các vết xây sát ở vùng da không có lông.
- Lây trực tiếp từ con ốm sang con khỏe.

- Do muỗi đốt và truyền mầm bệnh từ con ốm sang con khỏe.

Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)

Dạng ngoài da

- Mụn đậu mọc ở những vùng da không lông (mào, tích, xung quanh mắt, chân, mặt trong cánh).
- Mụn có màu sắc khác nhau, từ màu trắng trong, màu hồng thẫm rồi chuyển sang màu xám.
- Mụn đậu khô dần, đóng vảy, tạo thành nốt sẹo có màu vàng xám.
- Trường hợp mụn ở mắt làm cho gà bị mù.

Bệnh tích (biểu hiện bên trong)

Dạng hầu họng

- Thường xảy ra ở gà con.
- Gây các vết loét ở miệng, họng.
- Làm cho gà khó ăn, khó thở rồi chết.
- Trong miệng và họng có lớp màng giả màu vàng xám.
- Gà dễ bị nhiễm vi khuẩn kế phát.



Trong miệng và họng có lớp màng giả màu vàng xám



Sự phát triển của các nốt mụn nước trên da gà

Biện pháp phòng chống

Phòng bệnh

- Nuôi cách ly gà con với gà lớn.
- Vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ, dùng thuốc diệt côn trùng theo định kỳ.
- Phòng bệnh bằng chủng vắc xin.

Vắc xin	Lịch dùng	Cách dùng và lưu ý
Vắc xin Đậu gà	Lần đầu: Gà 1-7 ngày tuổi Lần hai: 4 tháng tuổi	Cách dùng: Lọ vắc xin 100 liều pha thêm 1 ml nước cất. Cách chủng: Dùng que chủng đậu, nhúng vào vắc xin đã pha đậm xuyên qua màng mỏng cánh, tránh kim đâm vào mạch máu. Lưu ý: Vắc xin bảo quản lạnh 2°C - 8°C, khi vận chuyển để trong hộp xốp, hoặc phích lạnh có đá. Vắc xin pha xong phải dùng ngay. Sau khi chủng 7 ngày, lật cánh ra xem nốt đậu mọc nơi chủng to bằng hạt đậu là được.

Chống bệnh

- Cạy mụn đậu, sau đó bôi dung dịch Glycerin i-ốt, 1% Xanh Metylen lên mụn đậu, ít ngày sau mụn đậu sẽ khô dần.
- Trường hợp gà bị đậu ở niêm mạc miệng, dùng thuốc sát trùng nhẹ a-xít bô-ríc 3% hoặc cho gà uống Lugol 1%.
- Bổ sung thêm vitamin, đặc biệt vitamin A. Nếu bệnh nặng cần bổ sung thêm kháng sinh phòng vi khuẩn bội phát.
- Các chất thải của gà, độn chuồng, ổ đẻ cần đốt hết.
- Phun sát trùng tiêu độc thường xuyên trong thời gian gà bị bệnh.

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp sử dụng	Yêu cầu/gợi ý khi sử dụng các phương pháp
Ôn bài, khởi động		Sử dụng các trò chơi Câu hỏi ôn bài tuần trước: Các bác có nhớ tuần trước chúng ta trao đổi về nội dung gì không ạ?
1. Giới thiệu nội dung bài giảng	Động não	Câu hỏi: - Trong chăn nuôi gà, ngoài bệnh Niu-cát-sơn, chúng ta thấy gà hay mắc những bệnh virus gì nữa?
	Thuyết trình	Yêu cầu: Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
2. Bệnh Gum-bô-rô: (đặc điểm của bệnh; đường lây lan của bệnh; triệu chứng)	Thảo luận nhóm	Câu hỏi/yêu cầu thảo luận: - Đặc điểm của bệnh Gum-bô-rô. - Đường lây lan của bệnh Gum-bô-rô. - Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài) của bệnh Gum-bô-rô.
3. Bệnh tích của Gum-bô-rô	Thuyết trình	Chuẩn bị tranh ảnh, mẫu minh họa. Nội dung ngắn gọn.

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp sử dụng	Yêu cầu/gợi ý khi sử dụng các phương pháp
	Động não + thuyết trình	Câu hỏi: - Để phòng bệnh Gum-bô-rô, chúng ta nên làm gì? - Để chống bệnh Gum-bô-rô, chúng ta nên làm gì? - Chuẩn bị vắc xin phòng bệnh để bà con quan sát.
4. Bệnh Đậu gà: (đặc điểm của bệnh; đường lây lan của bệnh; triệu chứng)	Thảo luận nhóm	Câu hỏi/yêu cầu thảo luận: - Đặc điểm của bệnh Đậu gà. - Đường lây lan của bệnh Đậu gà. - Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài) của bệnh Đậu gà.
	Động não + thuyết trình	Câu hỏi: - Để phòng bệnh Đậu gà, chúng ta nên làm gì? - Để chống bệnh Đậu gà, chúng ta nên làm gì? - Chuẩn bị vắc xin phòng bệnh và một số thuốc sát trùng (Xanh metylen) để bà con quan sát.
Tổng kết bài	Các nội dung cần nhấn mạnh: Bệnh Gumboro: • Đường lây lan: Qua đường tiêu hoá và hô hấp • Triệu chứng điển hình: Tiêu chảy phân nhớt vàng, sốt cao, chết nhiều trong 3-4 ngày đầu. • Bệnh tích điển hình: Túi huyết sưng to, niêm mạc sung huyết hoặc xuất huyết, xuất huyết trên cơ đùi. • Phòng bệnh: Chăm sóc nuôi dưỡng tốt để đảm bảo đàn gà sức khoẻ tốt; vệ sinh chuồng nuôi sạch sẽ, dùng thuốc diệt côn trùng theo định kỳ; phòng bệnh bằng vắc xin là một trong những cách phòng bệnh có hiệu quả nhất. • Chống bệnh: Báo ngay cán bộ thú y cơ sở; áp dụng tốt các biện pháp cách ly, vệ sinh chuồng trại. Bệnh Đậu gà: • Đường lây lan: Lây do vết xây sát; do muỗi đốt; từ con ốm sang con khoẻ. • Triệu chứng điển hình: Các nốt đậu mọc ở đầu, mắt, chân, màng trong cánh. • Bệnh tích điển hình: Các nốt đậu và vết loét trong miệng họng. • Phòng bệnh: Chăm sóc nuôi dưỡng tốt; vệ sinh sạch sẽ; dùng thuốc diệt côn trùng chuồng nuôi, sân thả định kỳ; dùng vắc xin phòng bệnh. • Chống bệnh: Áp dụng tốt các biện pháp cách ly, vệ sinh chuồng trại; chữa bằng các dung dịch sát trùng.	

Chuyên đề 14

MỘT SỐ BỆNH VI KHUẨN THƯỜNG GẶP Ở GÀ VÀ BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được đặc điểm chung của nhóm bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà.
- Nắm được đặc điểm, triệu chứng và biện pháp phòng chống bệnh Tụ huyết trùng.

Nội dung chính

- Một số bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà

Đặc điểm chung của nhóm bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà

- Bệnh Tụ huyết trùng:
 - Đặc điểm của bệnh
 - Đường lây lan của bệnh
 - Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)
 - Bệnh tích (biểu hiện bên trong)
 - Biện pháp phòng trị.

Thời gian: 3 giờ

Nội dung chuyên đề

MỘT SỐ BỆNH VI KHUẨN THƯỜNG GẶP Ở GÀ

- Bệnh Tụ huyết trùng.
- Bệnh Hen gà.
- Bệnh *E.coli*.
- Bệnh Bạch ly - Thương hàn gà.

Đặc điểm chung của nhóm bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà

- Do vi khuẩn gây nên.
- Có tính lây lan cục bộ và dễ tái phát.
- Có thể điều trị bằng kháng sinh.

BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG

Đặc điểm của bệnh

- Do vi khuẩn gây nên.
- Các loại gà đều mắc bệnh.
- Bệnh gây chết nhanh và nhiều trong cùng một thời gian.
- Bệnh hay tái phát trong cùng một khu vực.
- Có thể phòng bệnh bằng vắc xin và điều trị bằng kháng sinh.

Đường lây lan của bệnh

- Qua đường tiêu hoá và hô hấp.
- Do tiếp xúc giữa gà ốm và gà khỏe.
- Do thức ăn, nước uống nhiễm mầm bệnh.
- Ở những gà khỏe mang trùng, khi cơ thể suy yếu bệnh sẽ đột ngột tái phát.

Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)

- Tùy thuộc mức độ gây bệnh của mầm bệnh mà bệnh có thể phát ra nhanh hay chậm.
- Trường hợp bệnh xảy ra nhanh, gà chết đột ngột:
 - Đang đi lẩn đùng ra chết.
 - Chết khi đang nằm ổ đẻ.
- Trường hợp bệnh xảy ra chậm, thể hiện các triệu chứng sau:
 - Gà ủ rũ, bỏ ăn, đi lại chậm chạp.
 - Nước nhầy chảy ra từ miệng, đôi khi lẫn máu.
 - Mào tím tím bầm.
 - Phân trắng lỏng hoặc xanh đôi khi có dính máu.
 - Gà khó thở, gà chết do ngạt thở, xác tím bầm, máu đông kém.
 - Nếu bệnh kéo dài, viêm kết mạc mắt, tích sưng, khớp sưng đi lại khó khăn.

Bệnh tích (biểu hiện bên trong)

- Tụ huyết ở tất cả các cơ quan nội tạng.
- Gan sưng, có nốt hoại tử lấm tấm trắng.
- Bao tim tích nước, xuất huyết vành tim.
- Có dịch nhầy trong khớp.



Mủ ở bên trong tích gà bệnh



Tích gà sưng to

Biện pháp phòng trị

Phòng bệnh

- Vệ sinh sạch sẽ, giữ chuồng luôn khô ráo, thức ăn, nước uống đảm bảo vệ sinh.
- Dùng vaccin phòng bệnh:

Vaccin	Lịch dùng	Cách dùng và lưu ý
Vaccin Tụ huyết trùng	Lần đầu: Gà khoảng 2 tháng tuổi. Nhắc lại: 3 - 4 tháng 1 lần.	Cách dùng: Tiêm dưới da sau gáy hoặc dưới da màng cánh: Gà 2 - 3 tháng tuổi: 0,5 ml/gà; gà trên 3 tháng tuổi: 1 ml/gà. Lưu ý: Vaccin tụ huyết trùng là vaccin vô hoạt nhũ dầu, khi dùng phải lắc kỹ. Bảo quản nơi tối mát.

Điều trị: có thể dùng các loại kháng sinh sau:

- Tetracyclin.
- Streptomycin.
- Coxsmix forte.
- Neotezol.
- Ampicillin.
- Enrofloxacin.

Liều lượng và thời gian dùng theo hướng dẫn ghi trên nhãn thuốc.

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp sử dụng	Yêu cầu/gợi ý khi sử dụng các phương pháp
Ôn bài, khởi động		Sử dụng các trò chơi Câu hỏi ôn bài tuần trước: Các bác có nhớ tuần trước chúng ta trao đổi về nội dung gì không ạ?
1. Giới thiệu nội dung bài giảng	Động não	<i>Câu hỏi:</i> - Trong chăn nuôi gà, ngoài các bệnh virút, chúng ta thấy gà hay mắc những bệnh gì nữa?
	Thuyết trình	<i>Yêu cầu:</i> Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
2. Một số bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà	Động não	<i>Câu hỏi/yêu cầu thảo luận nhóm:</i> - Trong các bệnh của gà vừa liệt kê, các bác cho biết bệnh nào do vi khuẩn gây ra?
3. Đặc điểm chung của nhóm bệnh vi khuẩn	Thuyết trình	Chuẩn bị nội dung ngắn gọn.
	Động não	<i>Câu hỏi:</i> - Các bác cho biết đặc điểm chung của nhóm bệnh vi khuẩn?
3. Bệnh Tụ huyết trùng: (đặc điểm của bệnh; đường lây lan của bệnh; triệu chứng)	Thảo luận nhóm (cho 3 nội dung đầu)	<i>Câu hỏi/yêu cầu thảo luận</i> - Đặc điểm của bệnh Tụ huyết trùng. - Đường lây lan của bệnh Tụ huyết trùng. - Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài) của bệnh Tụ huyết trùng.
4. Bệnh tích	Thuyết trình	Chuẩn bị tranh ảnh, mẫu minh họa. Nội dung ngắn gọn.
	Động não + thuyết trình	<i>Câu hỏi:</i> - Để phòng bệnh Tụ huyết trùng, chúng ta nên làm gì? - Để trị bệnh Tụ huyết trùng, chúng ta nên làm gì? - Chuẩn bị một số loại kháng sinh dùng điều trị bệnh để bà con quan sát.
Tổng kết bài	- Đặc điểm chung nổi bật của nhóm bệnh do vi khuẩn gây nên. - Bệnh Tụ huyết trùng, cách phòng trị.	

Chuyên đề 15

BỆNH HEN GÀ (CRD)

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được đặc điểm, triệu chứng và biện pháp phòng chống bệnh Hen gà (CRD).

Nội dung chính

- Đặc điểm chung
- Đường lây lan của bệnh
- Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)
- Bệnh tích (biểu hiện bên trong)
- Biện pháp phòng trị.

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

ĐẶC ĐIỂM CHUNG

- Bệnh do vi khuẩn gây nên, có thể điều trị bằng kháng sinh.
- Gà các giống, các lứa tuổi đều mắc bệnh.
- Bệnh xảy ra quanh năm, đặc biệt nặng nề vào mùa mưa rét hoặc nóng ẩm đầu năm.
- Bệnh thường xuyên tái phát khi sức khỏe gà giảm sút do thay đổi thời tiết hoặc chăm sóc, nuôi dưỡng kém.

ĐƯỜNG LÂY LAN CỦA BỆNH

- Bệnh lây chủ yếu qua đường hô hấp từ gà bệnh sang gà khỏe.
- Bệnh có thể truyền từ mẹ sang con qua trứng.

TRIỆU CHỨNG (BIỂU HIỆN BÊN NGOÀI)

- Gà con ủ rũ, xù lông, kém ăn, gầy xác.
- Chảy nước mũi, hay vầy mỏ, gà ho, hen nhiều về ban đêm.

- Gà đẻ giảm sản lượng trứng, gầy.

BỆNH TÍCH (BIỂU HIỆN BÊN TRONG)

- Xoang mũi, thanh khí quản xuất huyết lấm tấm, đầy dịch nhầy.
- Túi khí (vùng ngực, bụng) viêm, dày hơn và đục, có thể gặp viêm dính bã đậu.

BIỆN PHÁP PHÒNG TRỊ

Phòng bệnh

- Đảm bảo các biện pháp vệ sinh phòng bệnh.

Đặc biệt chú ý:

- Chỉ mua gà từ những cơ sở giống tốt để đảm bảo đàn mẹ không bị bệnh.
- Đảm bảo chuồng thông thoáng, sạch sẽ, khô ráo, đủ ấm về mùa đông, mát về mùa hè.
- Mật độ gà nuôi trong chuồng phù hợp, tránh nuôi quá dày.

Điều trị bệnh:

- Khi gà mắc bệnh có thể dùng một số chế phẩm như Tylosin, Tiamulin, Norfloxacin, Enrotril, Suanovin... để điều trị, liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Bổ sung thuốc bổ như B-complex, điện giải, đường glucoza.
- Khắc phục nguyên nhân làm bệnh tái phát như nhiệt độ, độ ẩm, độ thông thoáng...

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp sử dụng	Yêu cầu/gợi ý khi sử dụng các phương pháp
Ôn bài, khởi động		Sử dụng các trò chơi Câu hỏi ôn bài tuần trước: Các bác có nhớ tuần trước chúng ta trao đổi về nội dung gì không ạ?
1. Giới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Yêu cầu: Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
	Động não	Câu hỏi: - Trong chăn nuôi gà, ngoài bệnh Tụ huyết trùng, chúng ta thấy gà hay mắc những bệnh vi khuẩn gì nữa?

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp sử dụng	Yêu cầu/gợi ý khi sử dụng các phương pháp
2. Bệnh Hen gà (CRD): Đặc điểm của bệnh; đường lây lan của bệnh; triệu chứng.	Thảo luận nhóm (cho 3 nội dung đầu)	<i>Câu hỏi/yêu cầu thảo luận:</i> - Đặc điểm của bệnh Hen gà. - Đường lây lan của bệnh Hen gà. - Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài) của bệnh Hen gà.
3. Bệnh tích	Thuyết trình	Chuẩn bị tranh ảnh, mẫu minh họa. Nội dung ngắn gọn.
	Động não + thuyết trình	Câu hỏi: - Để phòng bệnh Hen gà, chúng ta nên làm gì? - Để trị bệnh Hen gà, chúng ta nên làm gì? - Chuẩn bị một số loại kháng sinh dùng điều trị bệnh để bà con quan sát.
Tổng kết bài	Bệnh Hen gà (CRD): • Đường lây lan: Đường hô hấp; lây từ mẹ sang con qua trứng. • Triệu chứng điển hình: Gà ủ rũ, kém ăn, gầy, chảy nước mũi; ho, kêu "tóc tóc", vẩy mỏ... • Bệnh tích điển hình: Xoang mũi, xoang họng xuất huyết lấm tấm, đầy dịch nhầy; túi khí đục, dày, có thể có viêm bã đậu. • Phòng bệnh: Nuôi dưỡng, chăm sóc tốt; Giữ chuồng khô ráo, thoáng; thức ăn, nước uống sạch sẽ; không nuôi quá dày. • Trị bệnh: Điều trị bằng kháng sinh; bổ sung thuốc bổ như B-komplex, điện giải, vitamin C.	

Chuyên đề 16

BỆNH KÝ SINH TRÙNG Ở GÀ

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được một số loại bệnh ký sinh trùng ở gà.
- Hiểu được tác hại và cách lây nhiễm của nội ký sinh trùng ở gà.
- Nắm được đặc điểm, triệu chứng và biện pháp phòng chống bệnh bệnh cầu trùng.

Nội dung chính

- Một số loại bệnh ký sinh trùng ở gà
Tác hại và cách lây nhiễm của một số loại nội ký sinh trùng ở gà.
- Bệnh cầu trùng:
 - Đặc điểm của bệnh
 - Đường lây lan của bệnh
 - Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)
 - Bệnh tích (biểu hiện bên trong)
 - Biện pháp phòng trị

Thời gian: 3 - 3,5 giờ

Nội dung chuyên đề

MỘT SỐ LOẠI BỆNH KÝ SINH TRÙNG Ở GÀ

Nội ký sinh

- Sống ký sinh bên trong cơ thể gà như: Mất, dạ dày, ruột,...
- Bao gồm các loại ký sinh sau: Giun, sán, ký sinh trùng đặc biệt gọi là cầu trùng...

Ngoại ký sinh

- Sống ký sinh trên các bộ phận bên ngoài cơ thể gà như: Lông, da, mào...
- Bao gồm các loại ký sinh sau: Mò, mạt, rận, ghẻ...

Tác hại và cách lây nhiễm của nội ký sinh trùng ở gà

Tác hại

- Lấy chất dinh dưỡng của gà, làm gà gầy yếu, chậm lớn, đẻ kém, tiêu tốn nhiều thức ăn dẫn đến thiệt hại kinh tế.
- Gây tổn thương cơ quan nội tạng, tạo cơ hội cho các mầm bệnh khác dễ xâm nhập vào cơ thể gà.

Cách lây nhiễm

- Có hai cách lây nhiễm: Trực tiếp và gián tiếp.

Trực tiếp

- Giun sán trưởng thành sống ký sinh trong cơ thể gà.
- Đẻ trứng theo phân gà ra ngoài môi trường.
- Khi gặp điều kiện thuận lợi, trứng phát triển thành ấu trùng gây nhiễm hoặc ấu trùng.
- Nếu gà ăn phải sẽ phát triển thành giun sán trưởng thành và tiếp tục vòng đời.

Gián tiếp (hay còn gọi là lây qua ký chủ trung gian)

- Giun sán trưởng thành sống ký sinh trong cơ thể gà.
- Đẻ trứng theo phân gà ra ngoài môi trường.
- Gặp điều kiện thuận lợi, trứng sẽ phát triển thành ấu trùng.
- Ấu trùng sẽ sống trong môi trường và nhiễm vào ký chủ trung gian (côn trùng, gián, kiến...).
- Gà ăn phải ký chủ trung gian có chứa ấu trùng, ấu trùng sẽ phát triển thành giun sán trưởng thành, rồi lại tiếp tục vòng đời.

BỆNH CẦU TRÙNG

Đặc điểm của bệnh

- Do 1 loại ký sinh trùng đặc biệt gọi là cầu trùng có kích thước rất nhỏ gây nên.
- Gà mọi lứa tuổi đều mắc bệnh, nặng nhất là ở gà 1 - 2 tháng tuổi.
- Bệnh xảy ra quanh năm, trầm trọng nhất vào vụ xuân - hè khi thời tiết nóng ẩm.
- Gà nuôi nhốt chật chội, đệm lót chuồng ẩm ướt là điều kiện thuận lợi để bệnh bùng phát.

Đường lây lan của bệnh

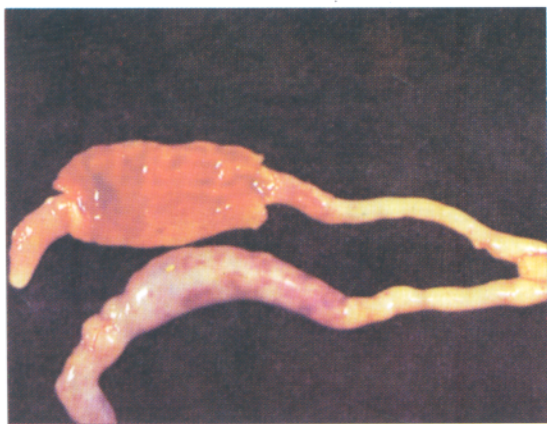
- Do gà nuốt phải noãn nang (trứng) của cầu trùng có trong thức ăn, nước uống, chất đệm chuồng nên mắc bệnh.
- Noãn nang cầu trùng có sức đề kháng cao ngoài môi trường:
 - Tồn tại hàng tháng trong điều kiện bình thường.
 - Khó bị tiêu diệt bằng các loại thuốc sát trùng.
 - Bị tiêu diệt chậm dưới ánh nắng mặt trời.
 - Dễ bị tiêu diệt ở nhiệt độ cao (bị diệt sau vài phút ở 60°C).

Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài)

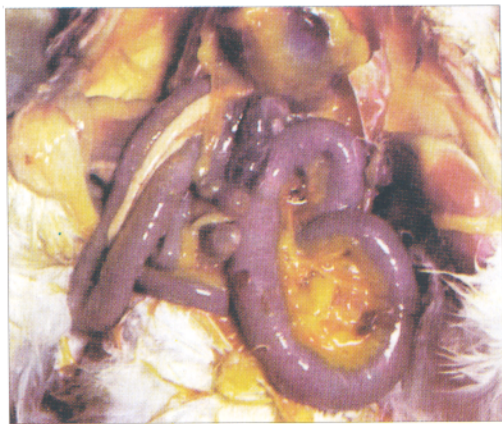
- Gà bệnh ủ rũ, bỏ ăn, uống nhiều nước.
- Phân lỏng lẫn máu tươi hoặc có màu sôcôla sẫm.
- Mào, chân nhợt nhạt do mất máu.
- Gà con có thể chết hàng loạt nếu không điều trị kịp thời.
- Gà trưởng thành gầy, chậm lớn, chết rải rác kéo dài.

Bệnh tích (biểu hiện bên trong)

- Cầu trùng manh tràng: Manh tràng sưng to, trong chứa đầy máu.
- Cầu trùng ruột non: Ruột non sưng phồng, bên trong chứa dịch nhầy lẫn máu.



Manh tràng xuất huyết



Ruột non gà sưng phồng và xuất huyết

Biện pháp phòng trị

Phòng bệnh

- Đảm bảo các biện pháp vệ sinh phòng bệnh.
- Đặc biệt chú ý:
 - Giữ cho lớp đệm lót chuồng, sân chơi của gà luôn khô ráo.
 - Không nên nuôi chung gà các lứa tuổi.
 - Sử dụng xút nóng 2% hoặc quét vôi mới tãi để sát trùng nền chuồng trước khi đưa gà vào nuôi.
 - Rắc vôi bột trước cửa vào chuồng gà.
- Định kỳ dùng thuốc ức chế cầu trùng để phòng bệnh cho gà. Có thể sử dụng 1 trong các loại thuốc sau: Rigeccocin, ESB₃, Baycox, Amprolium, Coccistop, Hancoc, Haneba. Dùng thuốc theo hướng dẫn của nơi sản xuất.

Điều trị

- Dùng các loại thuốc như trên với liều điều trị cho cả đàn gà và dùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Sử dụng kết hợp vitamin K, C, và chất điện giải.
- Nhốt riêng những gà bị bệnh nặng, cho thuốc trực tiếp vào miệng gà sẽ nhanh khỏi.
- Thay đệm chuồng mới, rắc vôi vào những chỗ ẩm ướt.

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung/ hoạt động	Phương pháp sử dụng	Yêu cầu/gợi ý khi sử dụng các phương pháp
Ôn bài, khởi động		Sử dụng các trò chơi Câu hỏi ôn bài tuần trước: Các bác có nhớ tuần trước chúng ta trao đổi về nội dung gì không ạ?
1. Giới thiệu nội dung bài giảng	Thuyết trình	Yêu cầu: Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
2. Các loại bệnh ký sinh trùng ở gà & tác hại và cách lây nhiễm của nội ký sinh trùng ở với gà.	Động não + Thuyết trình	Câu hỏi/yêu cầu thảo luận nhóm: - Các bác cho biết các loại ký sinh trùng ở gà và tác hại của nó. Thuyết trình phần lây nhiễm. Sử dụng sơ đồ và các giáo cụ trực quan khác.
3. Bệnh cầu trùng: Đặc điểm của bệnh; Đường lây lan của bệnh; Triệu chứng	Thảo luận nhóm (cho 3 nội dung đầu)	Câu hỏi/yêu cầu thảo luận - Đặc điểm của bệnh Cầu trùng. - Đường lây lan của bệnh Cầu trùng (thuyết trình sơ đồ lây lan bệnh). - Triệu chứng (biểu hiện bên ngoài) của bệnh Cầu trùng.
4. Bệnh tích	Thuyết trình	Chuẩn bị tranh ảnh, mẫu minh hoạ. Nội dung ngắn gọn.
5. Phòng trị bệnh	Động não + thuyết trình	Câu hỏi: - Để phòng bệnh Cầu trùng, chúng ta nên làm gì? - Để trị bệnh Cầu trùng, chúng ta nên làm gì?
Tổng kết bài		Có hai loại ký sinh ở gà: Nội ký sinh và ngoại ký sinh: - Tác hại: Tranh giành và chiếm đoạt dinh dưỡng của gà và gây tổn thương cơ quan nội tạng, tạo cơ hội cho các mầm bệnh khác dễ xâm nhập vào cơ thể gà. - Lây nhiễm bằng con đường trực tiếp hoặc gián tiếp. Bệnh Cầu trùng: - Đường lây lan: Đường tiêu hoá. Do thức ăn, nước uống, độn chuồng mang noãn nang cầu trùng. - Triệu chứng điển hình: Gà ủ rũ, mất tái nhợt. Phân lỏng lẫn máu tươi hoặc máu đen. - Bệnh tích điển hình: Manh tràng, ruột non sưng to, chứa đầy máu; thành ruột chứa đầy nốt xuất huyết màu đỏ hoặc xám. - Phòng bệnh: Nuôi dưỡng, chăm sóc tốt; giữ chuồng khô ráo, thoáng; thức ăn, nước uống sạch sẽ; không nuôi chung gà nhiều lứa tuổi; dùng thuốc phòng cầu trùng định kỳ. - Trị bệnh: Điều trị bằng thuốc; bổ sung thuốc bổ như vitamin K, C và chất điện giải.

Chuyên đề 17

SO SÁNH CÁC BỆNH VIRÚT, BỆNH VI KHUẨN THƯỜNG GẶP Ở GÀ VÀ BỆNH CẦU TRÙNG

Mục tiêu

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Có thể nhận ra sự khác nhau cơ bản của các bệnh virút, các bệnh vi khuẩn, bệnh cầu trùng và củng cố thêm kiến thức về nhận biết các bệnh này.

Nội dung chính

- So sánh 3 bệnh virút thường gặp ở gà: Niu-cát-xơn, Gumbô-rô và bệnh Đậu gà:
 - So sánh đặc điểm và đường lây lan của bệnh.
 - So sánh triệu chứng (biểu hiện bên ngoài) và bệnh tích (biểu hiện bên trong).
 - Biện pháp phòng chống.
- So sánh 3 bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà: Tụ huyết trùng, Hen gà (CRD), và bệnh Cầu trùng:
 - So sánh đặc điểm và đường lây lan của bệnh.
 - So sánh triệu chứng (biểu hiện bên ngoài) và bệnh tích (biểu hiện bên trong).
 - Biện pháp phòng trị.

Thời gian: 3 - 3,5 giờ.

SO SÁNH 3 BỆNH VIRÚT THƯỜNG GẶP Ở GÀ

Đặc điểm	Các bệnh		
	Niu-cát-xơn	Gumboro	Bệnh Đậu gà
Nguyên nhân	Do virút.	Do virút.	Do virút.
Đặc điểm chung	Tỷ lệ mắc bệnh, chết bệnh cao. Không chữa được.	Tỷ lệ mắc bệnh, chết bệnh cao. Không chữa được.	Tỷ lệ mắc bệnh cao. Điều trị bằng thuốc sát trùng.
	Phòng bằng vắc xin.	Phòng bằng vắc xin.	Phòng bằng vắc xin.
	Gà mọi lứa tuổi đều mắc.	Gà 3 - 7 tuần tuổi mắc bệnh nhiều.	Gà con bị bệnh nhiều hơn gà lớn.

Đặc điểm	Các bệnh		
	Niu-cát-xơn	Gumboro	Bệnh Đậu gà
Đường lây lan	Đường hô hấp. Đường tiêu hoá.	Đường hô hấp. Đường tiêu hoá.	Lây do vết xây sát. Do muỗi đốt.
Triệu chứng	Gà, khoác áo tơ. Bỏ ăn, trướng điếu, ỉa chảy phân xanh phân trắng. Triệu chứng thần kinh.	Gà ủ rũ, nằm gục đầu. Ỉa chảy, phân loãng, màu vàng nhạt. Chết nhiều trong vòng 3 - 4 ngày	Các nốt đậu mọc ở đầu, mắt, chân, màng trong cánh.
Bệnh tích	Xuất huyết ở cuống mẽ, thành ruột, van manh tràng, lỗ huyết.	Xuất huyết ở túi huyết. Xuất huyết trên cơ đùi, lườn.	Các nốt đậu và vết loét trong miệng họng.
Biện pháp phòng bệnh	Chăm sóc nuôi dưỡng tốt. Vệ sinh sạch sẽ. Sát trùng chuồng nuôi, sân thả định kỳ. Nuôi cách ly gà mới mua về. Ngăn tiếp xúc với bồ câu, chim sẻ, vịt ngan. Dùng vắc xin phòng bệnh.		
Biện pháp chống bệnh	Báo ngay với cán bộ thú y Cách ly đàn gà ốm. Loại thải hết gà ốm. Đốt xác gà ốm chết bệnh, chôn kỹ, rắc vôi bột. Không bán chạy gà ốm. Không đi thăm đàn gà khác. Sát trùng chuồng nuôi, sân thả, khu vực xung quanh hàng ngày. Chủng vắc xin cho đàn gà chưa mắc bệnh. Dùng mọi biện pháp để bao vây ổ dịch.	Báo ngay với cán bộ thú y Cách ly đàn gà ốm. Đốt xác gà ốm chết bệnh, chôn kỹ, rắc vôi bột. Không bán chạy gà ốm. Không đi thăm đàn gà khác. Sát trùng chuồng nuôi, sân thả, khu vực xung quanh hàng ngày. Chủng vắc xin cho đàn gà chưa mắc bệnh. Tăng sức đề kháng cho gà ốm bằng điện giải, B-complex, vitamin K, C, Anti-gumboro Dùng mọi biện pháp để bao vây ổ dịch.	Cách ly đàn gà ốm. Đốt xác gà ốm chết bệnh. Không bán chạy gà ốm. Không đi thăm đàn gà khác. Sát trùng chuồng nuôi, sân thả, khu vực xung quanh hàng ngày. Chủng vắc xin cho đàn gà chưa mắc bệnh. Điều trị bằng các dung dịch sát trùng: Glyserin lỏng, Xanh Metylen...

SO SÁNH 3 BỆNH VI KHUẨN THƯỜNG GẶP Ở GÀ

Đặc điểm	Bệnh		
	Tụ huyết trùng	Hen gà (CRD)	Cầu trùng
Nguyên nhân	Do vi khuẩn.	Do vi khuẩn.	Do cầu khuẩn sinh trùng.
Đặc điểm chung	Gà các lứa tuổi đều mắc bệnh. Hay tái phát. Gây chết nhanh, chết nhiều.	Gà các lứa tuổi đều mắc bệnh. Hay tái phát khi thay đổi thời tiết hoặc nuôi dưỡng kém.	Gà các lứa tuổi đều mắc bệnh. Nặng nhất ở gà 1-2 tháng tuổi. Bệnh trầm trọng vào mùa nóng ẩm.
Đường lây lan	Đường hô hấp. Đường tiêu hoá. Do thức ăn, nước uống có nhiều mầm bệnh.	Đường hô hấp. Lây từ mẹ sang con qua trứng.	Đường tiêu hoá. Do thức ăn, nước uống, độn chuồng có nhiều mầm bệnh.

NHỮNG GỢI Ý VỀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Nội dung hoạt động	Phương pháp sử dụng	Yêu cầu/gợi ý khi sử dụng các phương pháp
Ôn bài, khởi động		Sử dụng các trò chơi Câu hỏi ôn bài tuần trước: Các bác có nhớ tuần trước chúng ta trao đổi về nội dung gì không ạ?
1. Giới thiệu nội dung bài giảng	Động não (kết hợp với ôn bài)	Câu hỏi: - Những bệnh nào thường gặp ở gà mà chúng ta đã học? Bệnh nào là bệnh thuộc nhóm virus? Bệnh nào thuộc nhóm vi khuẩn?
	Thuyết trình	Yêu cầu: Chuẩn bị nội dung giới thiệu ngắn gọn.
2. So sánh 3 bệnh virus thường gặp ở gà: Niu-cat-xơn, Gumboro và bệnh Đậu gà	Thảo luận nhóm	Câu hỏi/yêu cầu thảo luận nhóm: Bệnh Niu-cat-xơn: Nêu đặc điểm, đường lây lan, triệu chứng, bệnh tích và biện pháp phòng chống. Bệnh Gumboro: Nêu đặc điểm, đường lây lan, triệu chứng, bệnh tích và biện pháp phòng chống. Bệnh Đậu gà: Nêu đặc điểm, đường lây lan, triệu chứng, bệnh tích và biện pháp phòng chống

Nội dung hoạt động	Phương pháp sử dụng	Yêu cầu/gợi ý khi sử dụng các phương pháp
3. So sánh 2 bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà: Tụ huyết trùng, Hen gà (CRD) và bệnh Cầu trùng	Thảo luận nhóm	<i>Câu hỏi/yêu cầu thảo luận:</i> Bệnh Tụ huyết trùng: Nêu đặc điểm, đường lây lan, triệu chứng, bệnh tích và biện pháp phòng chống. Bệnh Hen gà (CRD): Nêu đặc điểm, đường lây lan, triệu chứng, bệnh tích và biện pháp phòng chống. Bệnh Cầu trùng: Nêu đặc điểm, đường lây lan, triệu chứng, bệnh tích và biện pháp phòng chống.
Tổng kết bài	<i>Nhóm bệnh vi rút:</i> • Do vi rút gây ra. • Lây lan nhanh, mạnh. • Tỷ lệ gà mắc bệnh và chết cao. • Không thể chữa bằng kháng sinh. • Có thể phòng bệnh bằng vắc xin. <i>Nhóm bệnh vi khuẩn:</i> • Do vi khuẩn gây nên. • Các loại gà đều mắc bệnh. • Bệnh gây chết nhanh và nhiều trong cùng một thời gian. • Bệnh hay tái phát trong cùng một khu vực. • Có thể phòng bệnh bằng vắc xin và điều trị bằng kháng sinh. <i>Bệnh cầu trùng:</i> • Do 1 loại ký sinh trùng đặc biệt gọi là cầu trùng gây nên • Gà các lứa tuổi đều mắc bệnh. Nặng nhất ở gà 1 - 2 tháng tuổi. • Bệnh trầm trọng vào mùa nóng ẩm. • Lây bằng đường tiêu hoá. • Dùng thuốc trị bệnh. • Phòng và trị bằng cách dùng thuốc.	

Chương 3

PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ NĂNG TẬP HUẤN

GIỚI THIỆU

Chương này mô tả và nêu ví dụ chi tiết về các phương pháp tập huấn đã đề xuất trong các chuyên đề của Chương 2. Một số người đã quen thuộc với các phương pháp này trong khi một số khác thì chưa. Chúng tôi khuyến cáo người đọc ít nhất nên đọc các phần "Những gợi ý về phương pháp để lập kế hoạch bài giảng", hoặc nếu không thì cũng nên tập trung vào các phương pháp trong chương này mà họ sẽ áp dụng.

Tuy nhiên, việc áp dụng phương pháp huấn luyện tốt chưa thể đảm bảo việc tập huấn tốt mà cần phải lựa chọn cẩn thận và áp dụng thành thạo. Một phương pháp tốt nhưng được áp dụng không đúng cách sẽ không thể có kết quả tốt. Một phương pháp được áp dụng tốt chỉ đem lại kết quả tốt khi các thông tin kỹ thuật phù hợp và hữu ích được chuyển tải. Như vậy, một Tập huấn viên tốt cần phải hiểu rõ về chủ đề của bài giảng, hiểu rõ về điều kiện và nhu cầu của nông dân, và tìm cách truyền tải thông điệp một cách có hiệu quả.

Những người truyền đạt tốt thường là do có năng khiếu bẩm sinh, nhưng nhiều kỹ năng khác trong tập huấn thường phải được trau dồi và học tập. Một số kỹ năng tương đối dễ trong khi những kỹ năng khác khó hơn và chỉ có thể có được thông qua luyện tập và học hỏi.

PHƯƠNG PHÁP TẬP HUẤN CÓ SỰ THAM GIA TÍCH CỰC CỦA NÔNG DÂN

Tôi nghe và tôi quên

Tôi nhìn và tôi nhớ

Tôi làm và tôi hiểu

(Khổng Tử - năm 450 trước công nguyên)

Khái niệm chung

- Là phương pháp tập huấn tích cực lấy người học làm trung tâm và nâng cao kiến thức người học dựa trên kinh nghiệm họ sẵn có; cuốn hút người học tích cực tham gia khám phá những ý tưởng và những kiến thức mới;
- Tập huấn viên không đóng vai trò của một Giảng viên cung cấp kiến thức đơn thuần, mà đóng vai trò người hướng dẫn, hỗ trợ và tạo điều kiện để Học viên cùng trao đổi kiến thức họ có và cùng thảo luận những kiến thức mới;
- Người học là người sẽ quyết định những kiến thức nào bổ ích nhất và cách tốt nhất để áp dụng kiến thức đó vào thực tế sản xuất.
- Tập huấn viên cần giúp người học nhận ra rằng họ có khả năng đem lại những thay đổi tích cực và lâu dài.

Cơ sở của phương pháp tập huấn có sự tham gia tích cực của người học

Người học là "Người lớn" và phương pháp tập huấn dựa trên các nguyên tắc học tập của người lớn như sau:

Cái gần nhất	Người lớn nhớ những điều được học gần đây nhất.
Sự phù hợp	Mọi nội dung, thông tin tập huấn, ví dụ và tài liệu tập huấn phải phù hợp với nhu cầu của người học.
Động lực	Người lớn học khi họ có động lực - Người lớn học khi họ muốn học, sẵn sàng học và có một lý do nào đó để học.
Cái đầu tiên	Người lớn học và tiếp thu tốt nhất những điều họ học đầu tiên. Vì vậy ấn tượng ban đầu hay những thông tin đầu tiên mà người học tiếp nhận từ Tập huấn viên là quan trọng.
Giao tiếp hai chiều	Quá trình tập huấn là sự giao tiếp hai chiều giữa người học và Tập huấn viên, do vậy phải thường xuyên tạo điều kiện để sự giao tiếp này diễn ra bằng cách hỏi và trả lời, yêu cầu và phản hồi những gì được yêu cầu. Người học cần ở Tập huấn viên những thông tin họ thiếu và muốn học. Tập huấn viên cần biết được rằng Học viên đã có những kinh nghiệm gì trước khi bổ sung hoặc đưa thêm thông tin cho người học.
Chủ động/tích cực	Người lớn học được nhiều hơn khi họ tích cực tham gia vào quá trình học. "Chúng ta học bằng cách làm".
Sử dụng giác quan	Người lớn học có hiệu quả nếu sử dụng nhiều giác quan cùng một lúc như nghe, nói, nhìn, sờ thấy, làm thử...
Luyện tập	Người lớn học tốt nhất khi được nhắc đi nhắc lại nhiều lần thông qua luyện tập. Học đi đôi với hành.

CÁC PHƯƠNG PHÁP CƠ BẢN SỬ DỤNG TRONG TẬP HUẤN CHO NÔNG DÂN

PHƯƠNG PHÁP ĐỘNG NÃO

Khái niệm

Là phương pháp thu thập nhiều ý kiến về một chủ đề nhất định, trong một thời gian ngắn, với tốc độ nhanh và khi thu thập các ý kiến không phê phán hay đánh giá.

Các bước tiến hành

Bước 1: Nêu câu hỏi

Bước 2: Tiến hành cho người học động não, Tập huấn viên thu thập ý kiến và ghi các ý kiến lên bảng hoặc giấy.

Thời gian: 03-05 phút.

Bước 3: Tổng hợp ý kiến - nên hướng theo các nội dung đã chuẩn bị trước.

Ví dụ thực hành phương pháp động não

Ví dụ 1 - Dùng để giới thiệu nội dung bài giảng

Chuyên đề: Kỹ thuật chăm sóc và nuôi dưỡng gà con.

Bước 1: nêu câu hỏi: Khi chăm sóc và nuôi dưỡng gà con, chúng ta cần quan tâm đến các yếu tố nào?

Bước 2: Tiến hành động não thu thập và viết tất cả các ý kiến lên bảng (03 - 05 phút)

Bước 3: Tổng hợp ý kiến (nên hướng theo các nội dung đã chuẩn bị trước).

Ví dụ/các ý kiến bà con	Tổng hợp
Nhiệt độ Chuồng nuôi cần có mái che Phải ấm áp mùa đông Cho ăn đúng kỹ thuật Cung cấp nước uống đủ Tiêm phòng Thắp đèn đêm cho ăn Không nuôi quá chật Phải nuôi úm... Chất độn chuồng Cách tách mẹ ...	Các nội dung cần quan tâm tập trung chính gồm có: - Chuồng trại - Mật độ - Nhiệt độ - Ánh sáng - Kỹ thuật cho ăn và uống - Phòng bệnh Các nội dung này sẽ lần lượt được giới thiệu trong bài học "Kỹ thuật nuôi dưỡng và chăm sóc gà con".

Ví dụ 2 - Sử dụng để giảng một nội dung tương đối mới với một số bà con.

Nội dung giới thiệu: Triệu chứng bệnh Gumboro.

Bước 1: nêu câu hỏi: Khi gà bị bệnh Gumboro, chúng ta thấy có những biểu hiện gì?

Bước 2: Tiến hành động não thu thập và viết các ý kiến lên bảng: 03 - 05 phút.

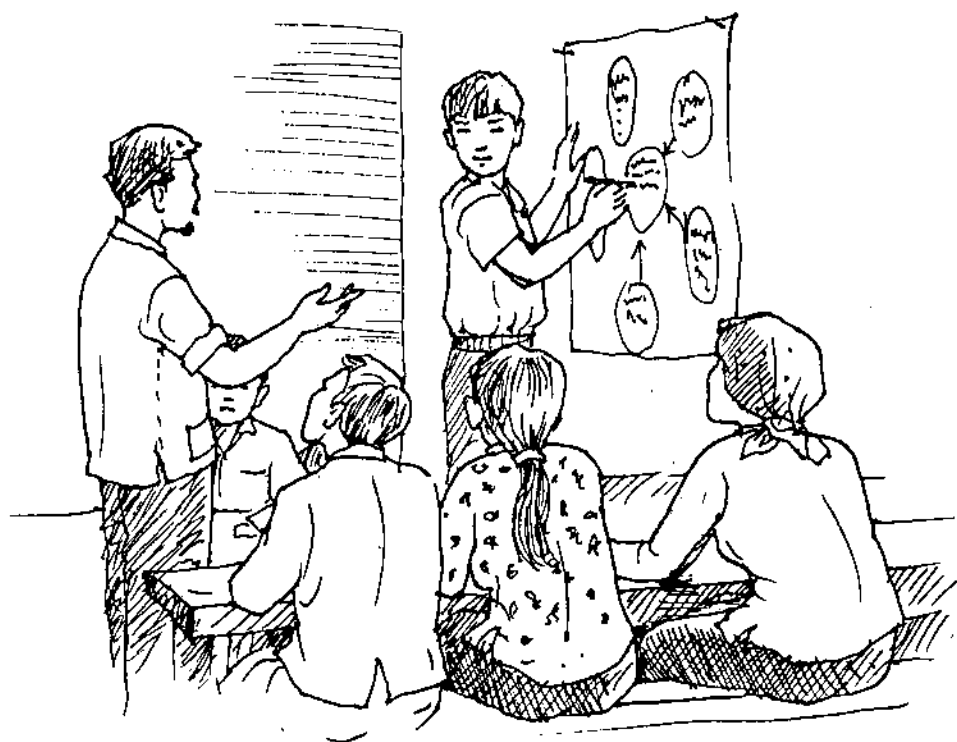
Bước 3: Tổng hợp ý kiến và bổ sung thêm nếu thiếu.

Cuối cùng tổng kết lại cho người học các triệu chứng điển hình như sau:

- Lúc đầu gà chạy nhảy, xao xác, mổ cắn lẫn nhau, mổ vào lỗ huyệt.
- Sau đó gà ủ rũ, xù lông, đi lại chậm chạp, một số con nằm, đầu gục xuống.
- Tiêu chảy phân vàng lẫn bọt.
- Gà sốt cao, run rẩy, đứng chụm vào nhau.
- Bệnh thường kéo dài 7 - 8 ngày.
- Gà chết nhiều sau 3 - 4 ngày.

Lưu ý khi dùng phương pháp động não

- Câu hỏi cần phải rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu.
- Không chế thời gian động não ngắn, tốt nhất là 3 - 7 phút.
- Phải duy trì không khí và tốc độ nhanh để kích thích mọi người cho ý kiến.
- Cố gắng huy động ý kiến của tất cả mọi người.
- Khuyến khích cho ý kiến bằng các câu hỏi gợi ý.
- Không tỏ thái độ phản đối khi có người nêu ý kiến chưa đúng.
- Nên dừng khi thấy không khí phát biểu đã lắng xuống và chuyển sang tổng hợp ý kiến.
- Ghi chép ý kiến: Có thể Tập huấn viên tự ghi nếu cảm thấy ghi kịp hoặc bố trí trợ giảng/ hoặc có thể cử người ghi giúp. Các hoạt động này cần được chuẩn bị trước; ghi tất cả các ý kiến, kể cả ý kiến chưa phù hợp.
- Có nhiều cách để ghi các ý kiến cho sinh động: Có thể dùng hình hoa mà trong đó, nhụy hoa là nội dung yêu cầu động não, còn mỗi cánh hoa là một ý kiến đóng góp; hoặc dùng mô hình xương cá, hình cây để liệt kê các ý kiến đóng góp.
- Khi tổng hợp ý kiến cần bổ sung những ý kiến thiếu nếu cần thiết, chỉnh lại các ý kiến chưa đúng và có thể hướng các ý kiến vào nội dung đã chuẩn bị trước.



PHƯƠNG PHÁP THẢO LUẬN NHÓM

Khái niệm

- Là một trong những phương pháp tập huấn có sự tham tích cực của người học, lớp học được chia thành nhiều nhóm, các nhóm thảo luận các câu hỏi/nội dung và Tập huấn viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn và tổng kết, đánh giá.
- Phương pháp này thường dùng để phân tích và giải quyết các vấn đề cụ thể, huy động các kiến thức và kinh nghiệm của người học.

Các bước tiến hành

- Bước 1: Chia nhóm - chia lớp thành các nhóm tùy thuộc vào số lượng Học viên (một nhóm nên từ 3-7 người). Có rất nhiều cách để chia nhóm (xem phần các cách chia nhóm).
- Bước 2: Giáo viên đưa ra câu hỏi/nội dung/yêu cầu thảo luận cho từng nhóm.
- Bước 3: Giới hạn thời gian thảo luận: Phụ thuộc vào nội dung, không nên quá dài tránh hiện tượng không tập trung. Dài nhất là 30 phút.
- Bước 4: Học viên tiến hành thảo luận. Tập huấn viên hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ các nhóm trong quá trình thảo luận.
- Bước 5: Đại diện của các nhóm lên trình bày kết quả.
- Bước 6: Tập huấn viên tổng kết, phân tích kết quả thảo luận nhóm và bổ sung những nội dung còn thiếu.

Ví dụ thực hành phương pháp thảo luận nhóm

Ví dụ 1:

Thảo luận về vấn đề kỹ thuật chọn giống gà ở các giai đoạn tuổi khác nhau.

Yêu cầu đưa ra:

- Kỹ thuật chọn giống gà con 1 ngày tuổi.
- Kỹ thuật chọn giống gà hậu bị.
- Kỹ thuật chọn giống gà đẻ.

Lưu ý khi sử dụng phương pháp thảo luận nhóm

Câu hỏi/yêu cầu thảo luận nhóm

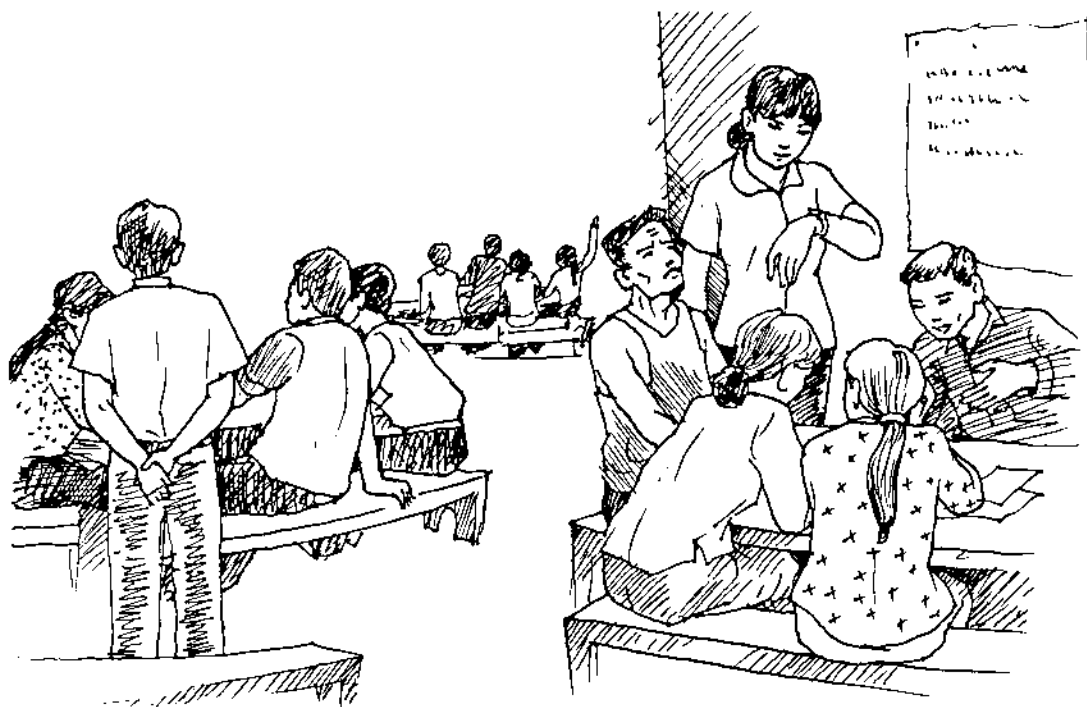
- Câu hỏi phải rõ ràng, cụ thể, dễ hiểu.
- Tránh không nên cho các nhóm thảo luận chung một nội dung/câu hỏi.
- Câu hỏi cần chuẩn bị trước, tốt nhất là ghi sẵn câu hỏi ra các mẫu giấy để phát cho các nhóm; các nhóm có thể bốc thăm.
- Nên định rõ thời gian cho các nhóm trước khi tiến hành thảo luận.

Chia nhóm

- Nhóm không nên quá đông, tránh không để cho Học viên không có cơ hội tham gia ý kiến.
- Không nên để tự Học viên chia nhóm, vì như vậy có thể dẫn đến chênh lệch giữa các nhóm về lứa tuổi, giới tính, trình độ,... hoạt động nhóm giảm hiệu quả.
- Nhóm có thể giữ nguyên trong suốt buổi học hoặc thay đổi tùy thuộc vào nội dung các câu hỏi sau.
- Số lượng nhóm và số thành viên trong nhóm tùy thuộc vào số học viên trong lớp và số câu hỏi cần thảo luận.
- Các nhóm cần có vị trí thoải mái để thảo luận, tránh quá gần nhau dẫn đến không tập trung.

Thời gian thảo luận

- Thời gian phải phụ thuộc vào nội dung và không nên quá dài.
- Tập huấn viên cần thường xuyên nhắc nhở các nhóm về thời gian.



Hỗ trợ thảo luận nhóm

- Phải quan sát bao quát các nhóm thảo luận để có hỗ trợ kịp thời khi các nhóm cần giúp. Ví dụ: Giải thích thắc mắc, gỡ bí, giúp các nhóm không đi chệch hướng...
- Tập huấn viên cần hỗ trợ các nhóm một cách khách quan, không tạo nên cảm giác thiên vị, hay thắng thua trong lớp.

Tổng kết hoạt động nhóm

- Phải tổng kết, phân tích kết quả thảo luận nhóm. Trong khi phân tích, chú ý nhấn mạnh trọng tâm, khuyến khích ý kiến hay, chỉnh sửa ý kiến chưa đúng, cho ví dụ làm rõ nghĩa và bổ sung nếu thiếu.
- Cuối cùng, Tập huấn viên cần chú ý nhấn mạnh ý chính, hoặc nhắc lại các nội dung chính với cả lớp.
- Cần tôn trọng ý kiến của tất cả các nhóm
- Có thể khuyến khích các nhóm bằng cách động viên, khen ngợi, tuy nhiên đặc biệt tránh tạo sự ganh đua giữa các nhóm.



Một số cách chia nhóm ngẫu nhiên

- Để chia nhóm một cách ngẫu nhiên, có thể sử dụng cách đếm có lặp lại một dãy số, ví dụ mời tất cả các Học viên từ trái sang phải đếm 1, 2, 3, 1, 2, 3,... rồi tập hợp các Học viên số 1 thành nhóm 1, số 2 thành nhóm 2 và số 3 thành nhóm 3.
- Có thể dùng các cụm từ khác nhau với cách làm tương tự để chia thành các nhóm như:
 - Chia 2 nhóm Số chẵn - Số lẻ.
 - Chia 3 nhóm Bắc - Trung - Nam; Lúa - Ngô - Khoai.
 - Chia 4 nhóm Xanh - Đỏ - Tím - Vàng; Xuân - Hạ - Thu - Đông; Cam - Quýt - Mít - Dừa...

PHƯƠNG PHÁP QUAN SÁT THỰC TẾ

Khái niệm

Là phương pháp học dựa trên những ví dụ về thực tế sản xuất, qua đó, học viên được yêu cầu quan sát và rút ra những bài học kinh nghiệm.

Học viên có thể quan sát và phân tích những ưu điểm và nhược điểm cũng như đưa ra những biện pháp để khắc phục các nhược điểm nếu có.

Tương tự như phương pháp thảo luận nhóm, Tập huấn viên sẽ chỉ đóng vai trò hướng dẫn, theo dõi và hỗ trợ các nhóm trong quá trình quan sát.

Các bước tiến hành

- Bước 1: Chia nhóm.
- Bước 2: Tập huấn viên đưa ra nội dung/yêu cầu cụ thể mà Học viên cần phải quan sát đồng thời giới hạn thời gian quan sát.
- Bước 3: Học viên tiến hành đi quan sát theo nhóm đã chia.
Tập huấn viên đi cùng để hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ các nhóm trong quá trình quan sát.
- Bước 4: Đại diện của các nhóm lên trình bày kết quả quan sát.
- Bước 5: Tập huấn viên tổng kết, phân tích kết quả quan sát của các nhóm và đưa ra các giải pháp hợp lý khắc phục các nhược điểm.



Ví dụ thực hành phương pháp quan sát

Mời cả lớp đến thăm một hộ gia đình đang nuôi gà đẻ, yêu cầu Học viên quan sát về thức ăn và kỹ thuật cho gà ăn.

- Bước 1: Chia lớp thành 2 hoặc 3 nhóm.
- Bước 2: Yêu cầu các nhóm quan sát về thức ăn và kỹ thuật cho gà ăn. Mỗi nhóm ghi lại 5 ưu điểm và 3 nhược điểm nếu có của hộ nông dân nói trên.
- Giới hạn thời gian quan sát: 20 phút.
- Bước 3: Học viên tiến hành đi quan sát theo nhóm và ghi chép kết quả quan sát của nhóm.
- Bước 4: Đại diện của các nhóm lên trình bày kết quả quan sát.
- Bước 5: Tập huấn viên tổng kết, phân tích kết quả quan sát của các nhóm và đưa ra các giải pháp hợp lý khắc phục các nhược điểm.

Lưu ý khi sử dụng phương pháp quan sát thực tế

Chia nhóm

Không nên đông quá.

Nên cử nhóm trưởng để giúp Tập huấn viên quản lý nhóm trong quá trình quan sát.

Nội dung quan sát

Tập huấn viên cần chuẩn bị câu hỏi và địa điểm quan sát từ trước. Tập huấn viên nên đến thăm địa điểm trước khi tổ chức bài tập quan sát để nếu cần có thể bố trí một vài chi tiết cho Học viên quan sát. Ví dụ máng ăn, máng uống.

Nội dung phải chi tiết, cụ thể và phù hợp với bài học.

Địa điểm quan sát

Nên chọn và bố trí địa điểm không quá xa lớp học để tránh mất thời gian đi lại.

Hỗ trợ quá trình quan sát

Tập huấn viên phải đi cùng nhóm để hỗ trợ nhóm trong quá trình quan sát.

PHƯƠNG PHÁP THỰC HÀNH/TRÌNH DIỄN

Khái niệm

- Là phương pháp yêu cầu Học viên phải thao tác thực hành với mục đích là để cho Học viên có cơ hội hiểu, làm thử, nhớ nhanh và nhớ lâu hơn.
- Thường áp dụng để giới thiệu kỹ thuật mới hoặc cụ thể nào đó.

Các bước tiến hành

- Bước chuẩn bị: Tập huấn viên chuẩn bị mẫu vật, nguyên liệu và các dụng cụ cần thiết. Nếu cần có thể chia sẵn thành nhóm.
- Cần chú ý chuẩn bị đầy đủ cho tất cả Học viên đều có cơ hội thực hành.

Tiến hành

- Bước 1: Giới thiệu yêu cầu thực hành, chia nhóm và chia nguyên liệu theo nhóm.
- Bước 2: Yêu cầu các nhóm làm thử theo kinh nghiệm của họ.
- Bước 3: Tổng kết qua kết quả làm thử của các nhóm. Học viên và Tập huấn viên cùng phân tích các ưu, nhược điểm nếu có.
- Bước 4: Tập huấn viên hướng dẫn cách làm mới cho Học viên về cả lý thuyết và thực hành.
- Bước 5: Các Học viên thực hành, Tập huấn viên quan sát và hỗ trợ.
- Bước 6: Tổng kết kết quả và nhắc lại nội dung hướng dẫn.

Ví dụ thực hành phương pháp thực hành/trình diễn

Ví dụ 1 - Yêu cầu bà con chọn gà con 1 ngày tuổi.

Chuẩn bị

Tập huấn viên chuẩn bị trước một số gà con 1 ngày tuổi, bao gồm cả những con đủ tiêu chuẩn và không đủ tiêu chuẩn như hở rốn, khèo chân, mắt toét... để cho bà con thực hành.

Chia số gà thành 3 nhóm lẫn lộn con tốt và xấu, đặt trong 3 hộp khác nhau.

Tiến hành

- Bước 1: Chia cả lớp thành 3 nhóm. Giao cho mỗi nhóm một hộp đựng gà và một hộp trống. Yêu cầu các nhóm tiến hành chọn con đủ tiêu chuẩn và không đủ tiêu chuẩn.
- Bước 2: Các nhóm tiến hành chọn gà con.
- Bước 3: Tập huấn viên tổng kết qua kết quả chọn thử của bà con.
- Bước 4: Tập huấn viên đưa ra các chỉ tiêu chọn gà con 1 ngày tuổi và thực hành trước lớp.
- Bước 5: Yêu cầu các nhóm thực hành
- Bước 6: Tổng kết kết quả và nhắc lại nội dung phương pháp chọn gà con một ngày tuổi..

Lưu ý khi sử dụng phương pháp thực hành

- Phải chuẩn bị đầy đủ nguyên vật liệu cho tất cả các Học viên đều được thực hành.
- Khi tổng kết thực hành, nhất thiết phải nhắc lại các nội dung hoặc kỹ thuật đã hướng dẫn.

PHƯƠNG PHÁP THUYẾT TRÌNH

Khái niệm

- Dùng để giới thiệu nội dung bài giảng hoặc giới thiệu một nội dung mới cho Học viên.
- Ví dụ: Giới thiệu đặc điểm ngoại hình của một giống gà mới.

Những yếu tố tạo hiệu quả cho một bài trình bày

Nội dung

- Nội dung đáp ứng nhu cầu người nghe
- Nội dung phù hợp với mục đích của bài trình bày.
- Nội dung phải rõ ràng, súc tích, dễ hiểu, phù hợp với đối tượng.
- Nội dung phải được sắp xếp logic.
- Các ví dụ minh họa cụ thể, dễ hiểu.

Cấu trúc bài trình bày

Có 4 phần:

- Giới thiệu chủ đề của bài trình bày và các nội dung chính sẽ trình bày.
- Phần chính cần bố trí theo trình tự đã giới thiệu. Kết thúc phần trước và bắt đầu phần tiếp theo phải có chuyển tiếp.
- Tóm tắt và kết luận phải ngắn gọn, rõ ràng.
- Người nghe đặt câu hỏi và Thuyết trình viên trả lời.

Phương pháp trình bày

- Tốc độ nói và giọng nói vừa phải, chậm rãi, tự tin; thái độ nhiệt tình nhưng không quá, có thể dùng ngữ điệu để nhấn mạnh nội dung chính.
- Ngôn ngữ cử chỉ thân thiện, lời cuốn và đúng mực.
- Mắt nhìn bao quát, trao đổi ánh mắt với người nghe như nhau, không đặc biệt dành cho một vài người.
- Chọn vị trí đứng phù hợp để nhìn rõ mọi người nhất, tuy nhiên không quá cách biệt.
- Sử dụng trang thiết bị và giáo cụ trực quan hỗ trợ bài nói. Ví dụ sử dụng bảng viết chữ to, rõ ràng; hoặc dùng bảng lật, dùng các tranh ảnh, hình vẽ minh họa, có thể dùng ngay gia súc, gia cầm, các vật dụng cụ thể như kim tiêm, vắc xin,... để minh họa.

- Khi Học viên đặt câu hỏi cần cố gắng lắng nghe, ghi chép (nếu cần) và trả lời các câu hỏi được hỏi. Thái độ nhã nhặn và khiêm tốn. Nếu câu hỏi quá khó có thể mời người khác trả lời giúp hoặc yêu cầu trả lời vào dịp khác để tìm thêm tài liệu.
- Không đứng yên một chỗ cũng như không đi lại quá nhiều khi trình bày.
- Không quay lưng lại người nghe
- Không dùng từ ngữ thô tục



Lưu ý khi sử dụng phương pháp thuyết trình

- Phương pháp này không nên áp dụng nhiều, tránh giảng lý thuyết suông. Ví dụ: Tránh diễn thuyết quá 10 phút mỗi lần.
- Nên áp dụng kết hợp với các phương pháp khác như động não, thảo luận nhóm...
- Nên áp dụng khi giới thiệu một nội dung hoàn toàn mới và khi không có nhiều thời gian.
- Khi áp dụng phương pháp này phải chuẩn bị kỹ nội dung, tránh thuyết trình dài, vận dụng các kỹ năng để tạo được hiệu quả cao.



MỘT SỐ KỸ NĂNG CƠ BẢN TRONG TẬP HUẤN

Kỹ năng tạo nên "cái duyên" cho mỗi Tập huấn viên. Để có được "cái duyên" này, Tập huấn viên cần trau dồi thường xuyên.

KỸ NĂNG LẮNG NGHE

Định nghĩa

- Lắng nghe là sẵn sàng đón nhận và hiểu một thông điệp từ người khác, nghe được những cảm xúc trong giao tiếp.
- Lắng nghe là một khả năng và cũng là một nghệ thuật để hiểu được những gì mà người khác truyền đạt bằng lời hay ngôn phi ngôn ngữ lời nói.
- Lắng nghe là chú ý quan sát.
- Lắng nghe để người khác dẫn mình vào thế giới của họ tạo nên cơ hội giao tiếp giữa con người với nhau.
- Lắng nghe là thể hiện sự tôn trọng người nói.
- Lắng nghe khác với nghe vì nó cần sự cố gắng và tác động của trí tuệ.

Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả lắng nghe

Nội dung

- Nội dung phù hợp, hấp dẫn, phong phú, thiết thực, gần với nhu cầu người nghe thì sẽ hấp dẫn người nghe.
- Nội dung không phù hợp, tẻ nhạt, không hấp dẫn, khó hiểu, dài dòng thì người nghe không muốn nghe.

Môi trường

- Môi trường thuận lợi như yên tĩnh, thoáng mát, đầy đủ trang thiết bị hỗ trợ như giáo cụ trực quan thì hấp dẫn người nghe.
- Môi trường quá nóng hoặc quá lạnh, ồn ào, thiếu thiết bị hỗ trợ thì gây khó chịu, buồn bực, mệt mỏi và chán nản.

Người nói và người nghe

Người nói

- Kỹ năng của người nói tốt như diễn đạt rõ ràng, hấp dẫn, dễ hiểu, logic, tôn trọng, có chuẩn bị tốt,... thì thu hút được người nghe.
- Kỹ năng của người nói kém như ấp úng, rụt rè, thô tục, không thân thiện,... sẽ gây ức chế.

Người nghe

- Không thiện chí, thiếu tôn trọng, gây mất trật tự, nói chuyện riêng, cắt đứt bài trình bày... gây ức chế người nói và ảnh hưởng đến không khí học tập xung quanh.
- Người nghe lắng nghe một cách tin cậy, nhiệt tình, đặt câu hỏi để hỏi thêm thông tin, đáp ứng khi được hỏi, xưng phong trả lời câu hỏi... tạo thêm sự nhiệt tình cho người nói

Cả người nói và người nghe

- Thái độ, tâm trạng, tình trạng sức khỏe, trình độ, nhận thức, quan niệm về các vấn đề khác nhau trong xã hội như tuổi tác, giới tính, chính trị, xã hội, tôn giáo... đều tác động đến hiệu quả lắng nghe.



Phát triển kỹ năng lắng nghe có hiệu quả

Trước khi nghe

- Chuẩn bị để lắng nghe: Nắm bắt các thông tin có liên quan đến chủ đề mà người nói trình bày.

Trong khi lắng nghe

- Thái độ tập trung, chia sẻ cảm xúc và tin tưởng: Nhìn người nói, hướng về người nói, im lặng, hoặc ghi chép ý chính, không làm việc riêng, không nói chuyện, làm ồn.
- Thái độ kiên nhẫn: Cho người nói thời gian để nói những điều họ muốn nói, thông điệp mà người nói muốn chuyển tải, thậm chí cả những điều mình không đồng ý. Việc đánh giá, đặt câu hỏi sẽ tiến hành sau.

- Thể hiện sự lắng nghe, quan tâm, thích thú bằng cách nhìn thẳng vào người nói, gật đầu, hoặc là tán thưởng... Biểu đạt bằng ngôn ngữ không lời, phi lời nói: Ví dụ tỏ ra ngạc nhiên, vui sướng.
- Tránh ngắt lời thường xuyên hay thách thức người nói, tránh dẫn tới tranh luận cá nhân gay gắt.
- Có phản hồi thích hợp cho người nói khi được yêu cầu.

Sau khi nghe

Đặt câu hỏi thắc mắc, làm rõ thêm vấn đề.

Ghi chép ý chính.

Tóm lại những điểm chính mà người nói vừa trình bày.

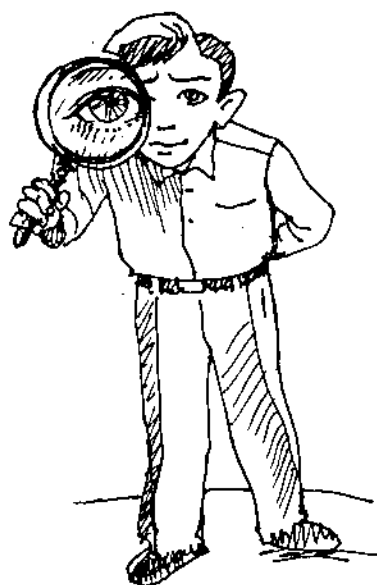
KỸ NĂNG QUAN SÁT

Định nghĩa

- Quan sát là một hoạt động trí tuệ và diễn ra theo một quá trình, đòi hỏi chú ý và nhận thức của người quan sát, yêu cầu người quan sát phải tham gia ở mức độ nhất định.
- Quan sát là một hình thức khác của lắng nghe.

Mục đích của quan sát

- Để đánh giá kiến thức, thái độ, kỹ năng.
- Phân tích một quá trình.
- Để thu thập thông tin.
- Để đạt được mục tiêu nhất định.
- Để cung cấp thông tin phản hồi.
- Để học hỏi từ những gì quan sát được.



Phát triển kỹ năng quan sát hiệu quả

- Quan sát có thể là quan sát chung, bao quát ví dụ: Quan sát cả lớp, quan sát tổng thể chuồng trại từ ngoài vào trong; cũng có thể là quan sát chi tiết cụ thể để đánh giá, lựa chọn ví dụ quan sát màu sắc một con giống.
- Quan sát từ nhiều góc độ, khía cạnh.
- Quan sát nên kết hợp với lắng nghe và suy ngẫm.
- Quan sát cần khách quan, không áp đặt, thoát khỏi tâm trạng riêng tư, không ảnh hưởng của định kiến, quan niệm, kinh nghiệm.

- Quan sát kết hợp với xử lý thông tin như liên hệ, so sánh.
- Nếu cần phải quan sát liên tục, ví dụ khi quan sát kỹ thuật tiêm phòng, cần quan sát từ khâu sát trùng kim, pha vắc xin, rút dung dịch tiêm, cách giữ gia cầm và tiêm...
- Thái độ quan sát nên thoải mái, thân thiện, cởi mở, vui vẻ, ánh mắt trìu mến và khuyến khích.
- Vị trí và cách di chuyển trong khi quan sát phải hợp lý.
- Nếu cần thiết, cần ghi chép hoặc tóm tắt quan sát để sử dụng khi cần.

KỸ NĂNG CHO VÀ NHẬN PHẢN HỒI

Định nghĩa

- Phản hồi là một trong những kỹ năng giao tiếp và trao đổi thông tin có tính đáp ứng một sự trao đổi thông tin đã xảy ra trước đó. Kỹ năng này tạo điều kiện cho thông tin giao tiếp hai chiều.
- Trong tập huấn, phản hồi có thể hiểu là các câu hỏi hoặc câu trả lời Học viên trước một vấn đề, một nội dung nào đó, cũng như phản trả lời, hướng dẫn tiếp theo của Tập huấn viên khi được yêu cầu. Trong tập huấn cho Tập huấn viên, nội dung xây dựng, đóng góp ý kiến lẫn nhau cũng có thể hiểu theo nghĩa phản hồi.
- Phản hồi chỉ liên hệ đến một số hành động cụ thể, không phải là sự đánh giá tổng quát về cả con người.
- Phản hồi chịu ảnh hưởng của bối cảnh, thời gian, hành động và vấn đề cụ thể.

Phát triển kỹ năng cho phản hồi hiệu quả

- Số lượng ý kiến vừa phải (2 - 3 ý kiến), đề cập từng ý một, không tổng hợp một lúc.
- Nên đưa ý phản hồi tích cực trước, ý tiêu cực sau.
- Phân chia trọng tâm phản hồi.
- Thăm dò nhu cầu và tâm lý của người nhận phản hồi.
- Phản hồi cụ thể, rõ ràng; thông tin trung thực, chính xác.
- Phản ứng kịp thời, đúng nơi, đúng lúc.
- Thái độ thẳng thắn, cởi mở, chân tình.
- Phản hồi là đóng góp xây dựng, không phải là phán xét.
- Sử dụng ngôn ngữ, có thái độ đúng mực.
- Gợi ý cho người phản hồi để họ tự đánh giá.

Phát triển kỹ năng nhận phản hồi hiệu quả

- Cảm ơn trước hoặc sau khi nhận phản hồi
- Lắng nghe để nắm được ý kiến phản hồi chuẩn xác, không ngắt lời nếu không thật sự cần thiết.
- Có thể hỏi thêm ý kiến phản hồi của những người khác.
- Chú ý nếu nhiều ý kiến phản hồi gần giống nhau để có đáp ứng phù hợp.

- Hỏi lại khi chưa hiểu rõ và giúp người cho phản hồi đưa ra những ý kiến phản hồi rõ ràng, đúng trọng tâm.
- Thái độ đúng mực, không khó chịu, giận dữ, lãnh đạm hay tranh cãi.
- Xử lý thông tin, ghi nhận hoặc giải trình.
- Đưa tiêu chí để nhận những phản hồi rõ ràng và cụ thể.
- Nhận thức được "nhân vô thập toàn", nhận thức phản hồi là thiện chí.

Lưu ý khi cho phản hồi

- Chú trọng vào hành động - không phải cá nhân nhận phản hồi.
- Miêu tả sự kiện - không phải là phán xét.
- Chia sẻ ý kiến - không phải là ra lệnh.
- Có lợi cho người nhận - không phải để thoả mãn người nghe.
- Cụ thể và rõ ràng - không mơ hồ, trừu tượng, hoặc tổng quát.
- Theo yêu cầu thực tế - không có ý áp đặt.
- Việc cho phản hồi đúng phương pháp sẽ giúp người nhận phản hồi hiểu thêm và dễ dàng tiếp thu các ý kiến phản hồi.

KỸ NĂNG ĐẶT CÂU HỎI VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

Chức năng cơ bản của câu hỏi trong tập huấn

- Tập huấn viên dùng câu hỏi để:
- Đánh giá kiến thức và nhu cầu của Học viên.
- Kích thích học viên suy nghĩ.
- Thăm dò hoặc làm sáng tỏ một vấn đề.
- Lôi cuốn sự tham gia tích cực của Học viên vào buổi tập huấn.
- Thu thập phản hồi từ học viên.
- Kiểm tra mức độ tiếp thu của Học viên.
- Giúp học viên ôn tập nội dung bài học.
- Khuyến khích sự tương tác giữa các thành viên trong lớp.
- Xác định và giải quyết các vấn đề nảy sinh.

Học viên dùng câu hỏi để:

- Hiểu rõ thêm, làm sáng tỏ nội dung.
- Thu thập thêm thông tin để giải quyết vấn đề.
- Chia sẻ, xây dựng mối quan hệ tốt hơn với các Học viên và Tập huấn viên.

Các loại câu hỏi chính

Câu hỏi đóng

- Là câu hỏi luôn có câu trả lời "Có" hoặc "không" hoặc lựa chọn một trong hai phương án.

- Dùng để kiểm tra kiến thức của Học viên, khẳng định nội dung; sử dụng khi không có nhiều thời gian.

Ví dụ:

- Có nên sử dụng thuốc kháng sinh để điều trị bệnh virus không?
- Chúng ta chọn giống gà con khi 1 ngày tuổi hay là 1 tháng tuổi?

Câu hỏi mở

- Là câu hỏi bắt đầu với: Ai, khi nào, lúc nào, ở đâu, tại sao hay như thế nào?
- Yêu cầu Học viên đưa ra thông tin; giúp Học viên mở rộng suy nghĩ và để khơi gợi ý kiến hay bắt đầu hoạt động thảo luận nhóm.
- Thường được áp dụng trong phương pháp tập huấn tích cực chủ động để tạo cơ hội cho người nông dân tham gia.

Ví dụ:

- Khi nào cần phải thay đổi nhiệt độ trong chuồng nuôi úm gà con?

Câu hỏi khơi gợi hoặc dẫn dắt

- Là câu hỏi trong đó bao hàm thông tin dẫn đến câu trả lời cụ thể. Chúng được sử dụng để khai thác thêm thông tin nếu câu trả lời chưa đầy đủ hoặc không rõ ràng.
- Dùng để khai thác thêm thông tin; dùng để kiểm tra lại thông tin trước.

Ví dụ:

- Bác nói rằng ở nhà bác nuôi mỗi trong vườn cho gà ăn thêm. Bác có thể cho cả lớp biết thêm bác nuôi như thế nào không?

Câu hỏi hùng biện

- Là câu hỏi đặt ra không cần trả lời, hoặc người hỏi trả lời luôn sau đó.
- Dùng để khơi gợi Học viên suy nghĩ về một vấn đề hoặc dùng để bắt đầu 1 bài trình bày.
- Không dùng lâu sau câu hỏi hùng biện, tránh không để cho Học viên trả lời. Nếu không nó không còn là câu hỏi hùng biện nữa.

Ví dụ:

- Chúng ta cần làm gì để có thể hạch toán kinh tế của trong nuôi gà chăn thả? Trước tiên là phải ghi chép số liệu...

Phát triển kỹ năng đặt câu hỏi hiệu quả

- Nói to, rõ ràng để mọi người đủ nghe.
- Đảm bảo tất cả mọi người đều nghe được câu hỏi, nếu không phải nhắc lại.
- Dành đủ thời gian cho người được hỏi suy nghĩ.
- Tạo điều kiện thuận lợi để khuyến khích Học viên đặt câu hỏi.
- Thái độ vui vẻ, cởi mở, tôn trọng, khuyến khích.
- Câu hỏi phải rõ ràng, dễ hiểu, dễ nhớ và dễ nắm bắt nội dung.
- Không đặt một câu hỏi dài với quá nhiều vấn đề.
- Không đặt câu hỏi quá khó để đánh đố.

- Cân nhắc thời gian và tình huống để lựa chọn câu hỏi thích hợp. Ví dụ: Hỏi câu hỏi đóng để khẳng định nội dung, dùng câu hỏi mở khi cần động não, thảo luận nhóm...
- Câu hỏi đặt ra phải phù hợp đối tượng.
- Từ ngữ trong câu hỏi nên tránh dùng từ chuyên môn mà không giải thích rõ nghĩa của từ.

Phát triển kỹ năng trả lời câu hỏi hiệu quả

- Cảm ơn người đặt câu hỏi
- Nếu có thể trả lời ngay các câu hỏi hay, phù hợp, có ích cho nhiều Học viên để họ có thêm cơ hội hiểu nội dung.
- Đối với câu hỏi thách thức, chất vấn một cách tiêu cực: Trả lời một lần, từ lần 2 nhẹ nhàng nhưng nghiêm khắc yêu cầu Học viên đó gấp và trao đổi thêm sau giờ học.
- Đối với câu hỏi không phù hợp, lạc đề: Bằng cách tế nhị chỉ cho Học viên đó biết là câu hỏi này không phù hợp, gợi ý cho họ đặt lại câu hỏi và nêu lại nội dung bài giảng.
- Đối với câu hỏi dễ, lặp lại ý đã trình bày: Tóm tắt nhanh ý đã trình bày hoặc yêu cầu ai đó trong lớp trả lời.



- Đối với câu hỏi quá khó về nội dung: Trì hoãn trả lời để tìm thêm tài liệu, sẽ trao đổi riêng sau... Đây là giải pháp tình thế - hoặc mời các Học viên giàu kinh nghiệm trong lớp trả lời.



TỔ CHỨC TẬP HUẤN CHĂN NUÔI CHO NÔNG DÂN TẠI HIỆN TRƯỜNG

Để tổ chức tập huấn, một số hoạt động cần phải làm là:

- Đánh giá nhu cầu tập huấn của nông dân
- Lập kế hoạch tập huấn
- Thông qua kế hoạch tập huấn với chính quyền địa phương
- Chuẩn bị tập huấn: địa điểm, thời gian, Tập huấn viên, thông báo cho nông dân, và chuẩn bị các nguyên vật liệu tập huấn theo kế hoạch đã có
- Triển khai tập huấn
- Đánh giá tổng kết

Quá trình chuẩn bị trước tập huấn

Đánh giá nhu cầu tập huấn của nông dân địa phương

Khái niệm

- Nhu cầu tập huấn là phần kiến thức mà nông dân thực sự cần và đang bị thiếu hụt so với yêu cầu kỹ thuật cần có. Nhu cầu tập huấn có thể được xác định như sau:

Kiến thức kỹ thuật cần có - Kiến thức nông dân đang có = Nhu cầu tập huấn

- Nhu cầu tập huấn được xác định dựa trên thực tế sản xuất và những khó khăn mà nông dân đang phải đối mặt trong hoạt động chăn nuôi.
- Chỉ có thể xây dựng mục tiêu tập huấn, chuẩn bị nội dung và phương pháp tập huấn phù hợp khi đánh giá được nhu cầu tập huấn của người dân.

Phương pháp đánh giá

- Phỏng vấn bằng phiếu điều tra: Sử dụng bảng hỏi có sẵn, tiến hành phỏng vấn cá nhân riêng biệt hoặc phỏng vấn theo nhóm.
- Quan sát thực tế, đi thăm hoạt động chăn nuôi của nông dân, trao đổi và qua đó rút ra những những đánh giá nhanh.

Lập kế hoạch cho khoá tập huấn

- Nhóm Tập huấn viên và các bên liên quan cần lập kế hoạch cho khoá tập huấn trước khi tiến hành tập huấn. Các nội dung sau cần được làm rõ trong buổi lập kế hoạch:
- Mục tiêu của khoá tập huấn: Xác định khoảng 2 - 4 mục tiêu cần đạt được sau khoá tập huấn. Các mục tiêu được đưa ra nhằm giải quyết 1 hay một số khó khăn nào đó của nông dân đã được xác định trong quá trình đánh giá nhu cầu tập huấn.

- Các nội dung dự kiến tập huấn: Nội dung tập huấn phải phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. Tập huấn viên sử dụng tài liệu hướng dẫn tập huấn để tham khảo và chuẩn bị nội dung tập huấn phù hợp với địa phương mình. Từ đó, dự kiến những bài giảng, chuyên đề, thời gian biểu/ lịch trình khoá tập huấn.



- Phương pháp tập huấn: Thảo luận việc vận dụng các phương pháp tập huấn cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương để đảm bảo rằng có thể chuyển tải kiến thức đến nông dân một cách tốt nhất.
- Dự kiến các mô hình trình diễn/thử nghiệm/thí nghiệm.
- Thời gian tập huấn: Có thể tiến hành tập huấn 1 tuần 1 buổi để dễ hơn cho Học viên là nông dân trong việc tiếp thu. Nên tránh lúc nông dân bận thu hoạch, tết...
- Địa điểm tập huấn: Chọn nơi không quá xa đối với việc đi lại của Học viên, gần với hiện trường để dễ quan sát và thực hành. Địa điểm tập huấn nên thuận tiện cho việc tham quan và đánh giá, tổ chức hội thảo.
- Số Học viên tham gia.
- Số Giảng viên tham gia và nhiệm vụ của từng người.
- Dự trù kinh phí: Kinh phí phải hợp lý và có thể giải trình được với các cơ quan/nhà tài trợ. Quan trọng hơn là phải phù hợp để có thể duy trì, mở thêm và nhân rộng việc tổ chức lớp trong tương lai.

Chuẩn bị tập huấn

Lựa chọn nông dân tham gia

- Dựa vào kết quả đánh giá nhu cầu tập huấn nông dân ở địa phương để lựa chọn đối tượng tham gia tập huấn phù hợp với từng khoá.
- Đối tượng hộ phù hợp với những tiêu chí đã đề ra, ví dụ như các hộ nông dân nghèo đang chăn nuôi gà, vịt-ngan, hoặc lợn.
- Chọn những người trực tiếp đảm nhiệm việc chăn nuôi trong gia đình.
- Cân đối số lượng nam và nữ.
- Nên chọn thêm một vài Học viên có khả năng trở thành người tuyên truyền cho lớp học trong tương lai, như trưởng thôn hay các nông dân tiến bộ.
- Số lượng dao động từ 15 - 25 người/lớp.

Chuẩn bị giáo cụ trợ giúp

- Các văn phòng phẩm cần thiết như giấy A0, bút và vở cho Học viên...
- Các tranh ảnh phục vụ trang trí lớp học và quá trình học tập.
- Tài liệu phát cho Học viên

Quá trình triển khai tập huấn

Buổi thứ nhất: Khai mạc và tổ chức lớp học

- Phần khai mạc do Tập huấn viên điều hành. Giới thiệu qua về kế hoạch của khoá tập huấn, mời sự tham gia của lãnh đạo địa phương, đại biểu các bên liên quan.
- Tổ chức lớp: Tập huấn viên hướng dẫn bầu ban cán sự lớp, chia nhóm học tập, bầu lớp trưởng, nhóm trưởng; xây dựng nội qui và mong đợi của khoá tập huấn; thống nhất thời gian học trong ngày, trong tuần và trong khoá tập huấn.

Buổi thứ hai: Kiểm tra đầu khoá

- Mục đích kiểm tra nhằm đánh giá kiến thức của Học viên đầu khoá tập huấn học. Bài kiểm tra này có thể dùng so sánh với bài kiểm tra cuối khoá để đánh giá sự tiến bộ của Học viên.
- Nên áp dụng hình thức trắc nghiệm. Đối với những Học viên không biết đọc và viết thì có thể hỗ trợ họ làm bài kiểm tra bằng cách tách họ riêng ra, đọc câu hỏi và để cho họ lựa chọn câu trả lời.
- Nội dung bài kiểm tra không nên quá phức tạp, bao gồm câu hỏi thực tế để đánh giá kiến thức, kỹ năng và thái độ của nông dân.

Các buổi tiếp theo

- Tập huấn các chuyên đề theo lịch trình đã xây dựng trong kế hoạch.

Theo dõi, đánh giá, tổng kết

Rút kinh nghiệm sau từng buổi tập huấn

Kết thúc buổi tập huấn, nhóm Tập huấn viên và các nông dân đại diện cần tiến hành họp rút kinh nghiệm để đánh giá xem:

- Điều gì đã làm tốt?
- Điều gì có thể làm tốt hơn?
- Các nội dung nên được đánh giá lại bao gồm:
- Nội dung tập huấn
- Phương pháp tập huấn đã vận dụng
- Sự tham gia của Học viên
- Các dụng cụ trợ huấn
- Các vấn đề liên quan đến tổ chức buổi học
- Các góp ý khác

Đánh giá kết thúc khoá tập huấn

- Tổ chức thi cuối khoá.
- Tổ chức đánh giá các thí nghiệm/thực nghiệm.
- Lấy ý kiến đánh giá khoá học của Học viên.
- Tổng kết khoá học.



CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ KHOÁ HỌC

Với phương châm:
Học mà chơi, chơi mà học

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

Mục đích

- Tạo không khí cởi mở, thân thiện
- Tạo cơ hội làm quen, góp phần xây dựng lớp, nhóm.
- Giúp các thành viên hiểu được các yếu tố ảnh hưởng đến sự năng động và hiệu quả làm việc của nhóm.
- Xóa bỏ không khí buồn chán hoặc mệt mỏi



Cách làm

- Áp dụng trước khi bắt đầu lớp học, sau khi giải lao, sau giờ nghỉ trưa
- Tạo sân chơi cho mọi thành viên cùng tham gia
- Giới thiệu tên từng người trong nhóm, trong lớp nếu là buổi đầu tiên hoặc có thành viên mới. Nên để mỗi người tự giới thiệu.
- Sử dụng một số trò chơi để khởi động (tham khảo phần trò chơi và các mẫu chuyện vui)
- Hoạt động khởi động không nên kéo dài quá 15 - 30 phút, trừ buổi giới thiệu đầu tiên.

XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ

Khái niệm

- Là hoạt động diễn ra thường xuyên trong quá trình tập huấn, từ việc giới thiệu, làm quen, chơi trò chơi, thảo luận nhóm cho đến góp ý kiến, đánh giá...
- Có tác dụng hỗ trợ cho các nhóm, hoặc lớp hoạt động hiệu quả thông qua việc hiểu biết lẫn nhau, phát huy vai trò của các cá nhân trong lớp, tạo nên tiếng nói chung.

Khởi động - giới thiệu và làm quen

- Giới thiệu: Học viên và Tập huấn viên tự giới thiệu về mình.
- Mong đợi: Thu nhận ý kiến của mọi thành viên về mong đợi của họ khi tham gia khoá học. Cách làm: Học viên viết mong đợi của mình vào giấy sau đó tổng hợp thành mong đợi chung của cả nhóm, cả lớp. Có thể trình bày thành bảng treo tường, để đánh giá khi kết thúc khóa học.
- Hy vọng và e ngại: Làm tương tự như mong đợi.
- Các nội dung nêu trên khi áp dụng trong tập huấn tại hiện trường là một trong những bước đầu tiên để nông dân làm quen phương pháp tập huấn tích cực có sự tham gia.

Xây dựng nội quy

- Học viên tự xây dựng nội quy cho nhóm/lớp mà họ sẽ thực hiện. Ví dụ: giờ học, thời gian,...
- Tạo cơ hội để các Học viên giám sát và bảo vệ nội quy họ đề ra, thông qua trò chơi. Ví dụ: Ai đến muộn sẽ tham gia văn nghệ.

Chia nhóm

- Tùy theo số lượng Học viên để chia nhóm. Nhóm có thể chia lại khi cần.
- Nhóm được dùng cho các hoạt động như thảo luận, bài tập quan sát hoặc trò chơi theo nhóm.
- Dùng một số trò chơi hoặc sinh hoạt chung để tăng tính gắn kết trong nhóm.
- Xây dựng phương châm của nhóm: Mỗi nhóm nghĩ ra một phương châm hoạt động của mình và dán gần chỗ của nhóm.
- Lý tưởng hơn, tăng sự đoàn kết trong các nhóm nông dân để họ sẽ tự trao đổi kinh nghiệm hoặc giúp nhau sau này, khi tập huấn kết thúc.

Tổng kết - đánh giá

- Là một phần hoạt động xây dựng đội ngũ.
- Nội dung và phương pháp: Xem phần sau đây.

HOẠT ĐỘNG TỔNG KẾT ĐÁNH GIÁ BUỔI HỌC, KHOÁ HỌC

Khái niệm

- Là hoạt động được tiến hành trước, trong khi hay cuối buổi/khoá tập huấn do Tập huấn viên và Học viên thực hiện.
- Góp phần đánh giá xem mục tiêu tập huấn có đạt được hay không; kiểm tra khả năng tiếp thu kiến thức Học viên và khả năng truyền đạt của Tập huấn viên
- Có kế hoạch bổ sung, sửa đổi cho các buổi tập huấn sau.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh nếu có.

Nội dung đánh giá

- Mức độ tiếp thu, sự tiến bộ của Học viên.
- Thái độ tham gia của Học viên trong buổi tập huấn.
- Kỹ năng của Tập huấn viên.
- Phương pháp/nội dung/tài liệu/trang thiết bị giảng dạy.
- Kế hoạch tập huấn và công tác triển khai.
- Vấn đề nảy sinh nếu có.

Phương pháp đánh giá

- Kiểm tra (viết hoặc nói).
- Phiếu câu hỏi cho Học viên.
- Dùng thảo luận nhóm Giảng viên và Học viên.
- Quan sát quá trình thực hiện nhiệm vụ của Học viên.
- Chọn các cách làm đơn giản, gọn nhẹ, dễ áp dụng.
- Sử dụng phương pháp lấy ý kiến phản hồi, các kiểu khuôn mặt buồn ☹, vui ☺, bình thường để lấy ý kiến đánh giá.

HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA ĐẦU KHOÁ CUỐI KHOÁ

- Dùng để đánh giá trình độ ban đầu của Học viên và tiến bộ của Học viên sau khi khoá học kết thúc.
- Tạo ý nghĩ và sự nghiêm túc trong suốt quá trình dạy và học.
- Đối với phương pháp tập huấn có sự tham gia và đối tượng là các hộ nông dân tham gia chăn nuôi thì nên sử dụng phương pháp kiểm tra trắc nghiệm.
- Nội dung bài kiểm tra nên nằm trong chương trình dạy và học.
- Bài kiểm tra nên sử dụng cho cả đầu và cuối khoá.

MỘT SỐ VÍ DỤ KẾ HOẠCH BÀI GIẢNG

Ví dụ 1: Kế hoạch bài giảng Chuyên đề 2

Kế hoạch bài giảng

Chuyên đề 2: Thức ăn và nhu cầu dinh dưỡng của gà thả vườn ở các giai đoạn tuổi khác nhau.

Tên bài giảng: **Thức ăn và nhu cầu dinh dưỡng của gà thả vườn ở các giai đoạn tuổi khác nhau**

Mục tiêu bài giảng:

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Nắm được vai trò, đặc điểm và phân loại thức ăn.
- Nắm được nhu cầu dinh dưỡng của gà thịt và gà đẻ thả vườn.

Nội dung bài giảng:

- Thức ăn của gà thả vườn
 - Nhóm thức ăn giàu năng lượng.
 - Nhóm thức ăn giàu đạm.
 - Nhóm thức ăn giàu khoáng.
 - Nhóm thức ăn giàu vitamin.
- Nhu cầu dinh dưỡng của gà thả vườn
 - Nhu cầu dinh dưỡng của gà thịt.
 - Nhu cầu dinh dưỡng của gà đẻ.

Các nội dung	Phương pháp	Thời gian dự tính	Tài liệu
Khởi động, ôn bài	Sử dụng các trò chơi Câu hỏi ôn bài tuần trước: Các bác có nhớ tuần trước chúng ta trao đổi về nội dung gì không?		
Giới thiệu nội dung bài giảng	Động não + thuyết trình Câu hỏi: Có những loại thức ăn gì thường được sử dụng cho gà ăn? Sau khi động não, Tập huấn viên tóm tắt và thuyết trình thêm về nhu cầu dinh dưỡng của gà: Ví dụ "Gà ở các giai đoạn tuổi khác nhau thì nhu cầu về thức ăn hay nhu cầu về dinh dưỡng cũng khác nhau".... để giới thiệu nội dung bài giảng.	15 phút	
	Thực hành + thuyết trình Tập huấn viên: Chuẩn bị từ trước đầy đủ các loại nguyên liệu thức ăn trong 4 nhóm thức ăn. Giới thiệu đặc điểm và vai trò của 4 nhóm thức ăn.	60 phút	

Các nội dung	Phương pháp	Thời gian dự tính	Tài liệu
Nội dung 1	Sau đó yêu cầu các nhóm Học viên: • Tìm các loại nguyên liệu thức ăn trong nhóm giàu năng lượng. • Tìm các loại nguyên liệu thức ăn trong nhóm giàu đạm. • Tìm các loại nguyên liệu thức ăn trong nhóm giàu khoáng. • Tìm các loại nguyên liệu thức ăn trong nhóm giàu vitamin. Tập huấn viên tổng kết và nhắc lại đặc điểm, vai trò và các nguyên liệu thức ăn trong 4 nhóm thức ăn.		
Giải lao	Văn nghệ, chơi trò chơi	15 phút	
Nội dung 2	Thuyết trình + động não. Chuẩn bị sẵn thông tin đưa ra cho nông dân dưới dạng bảng đơn giản, ngắn gọn. Dùng các câu hỏi gợi mở để thu thập thông tin. Câu hỏi gợi mở: • Các bác nuôi gà thịt thường cho ăn như thế nào? Có chia ra các giai đoạn cho ăn khác nhau không? Tại sao? • Các bác nuôi gà đẻ thường cho ăn như thế nào? Có chia ra các giai đoạn cho ăn khác nhau không? Tại sao? • Các bác hay cho gà con 0 - 4 tuần tuổi ăn thức ăn gì nhiều nhất? Tại sao? Cuối cùng Tập huấn viên thuyết trình ngắn gọn nội dung này.	60 phút	
Kiểm tra Học viên và tổng kết lại bài giảng (20 phút) Tập huấn viên mời Học viên nhắc lại nội dung đã học. Sau khi Học viên đã nhắc lại, Tập huấn viên nhấn mạnh các nội dung quan trọng. Các nội dung cần nhấn mạnh: • Có 4 nhóm thức ăn chính: - Nhóm giàu năng lượng: Ngô, lúa, gạo, cám gạo.... - Nhóm giàu đạm: Đậu tương, vừng, lạc, cá, bột cá, bột tôm, bột thịt, xương, bột nhộng tằm, giun đất, mối. - Nhóm giàu khoáng: Bột đá, bột vỏ don, vỏ cua, vỏ ốc, vỏ trứng, bột xương. - Nhóm giàu vi tamin: Các loại rau, cỏ, lá cây. • Gà con có nhu cầu về đạm cao hơn gà hậu bị/gà giò. • Gà thịt có nhu cầu năng lượng cao hơn gà đẻ, nhưng nhu cầu đạm lại thấp hơn gà đẻ. • Khoáng và vitamin có hàm lượng rất nhỏ và không thể thiếu trong khẩu phần ăn của gà.			
Đánh giá buổi học (05 phút): Yêu cầu mỗi Học viên viết lên giấy 3 điều hài lòng và 3 điều không hài lòng.			

Ví dụ 2: Kế hoạch bài giảng chuyên đề 11

Kế hoạch bài giảng

Chuyên đề 11: Công tác vệ sinh thú y và các biện pháp cơ bản vệ sinh phòng bệnh cho gà thả vườn.

Tên bài giảng: **Công tác vệ sinh thú y và các biện pháp cơ bản vệ sinh phòng bệnh cho gà thả vườn**

Mục tiêu bài giảng

Sau khi kết thúc chuyên đề này nông dân sẽ:

- Biết cách phân biệt gà ốm và gà khỏe.
- Nắm được các biện pháp cơ bản về vệ sinh thú y và phòng bệnh cho gà: Vệ sinh chuồng trại và thiết bị chăn nuôi (một số gợi ý về công tác sát trùng); vệ sinh thức ăn và nước uống; các chú ý khi gà mắc bệnh hoặc nghi mắc bệnh; lịch tiêm phòng cho gà; cách tiêm phòng; vắc xin và lưu ý khi sử dụng vắc xin.

Nội dung bài giảng

1. Phân biệt gà ốm và gà khỏe.
2. Các biện pháp cơ bản vệ sinh phòng bệnh cho gà thả vườn.
 - 2.1 Vệ sinh chuồng trại và thiết bị chăn nuôi (một số gợi ý về công tác sát trùng).
 - 2.2 Vệ sinh thức ăn và nước uống.
 - 2.3 Các chú ý khi gà mắc bệnh hoặc nghi mắc bệnh.
 - 2.4 Lịch tiêm phòng cho gà và cách tiêm phòng.
 - 2.5 Vắc xin và lưu ý khi sử dụng vắc xin.

Các nội dung	Phương pháp	Thời gian dự tính	Tài liệu
Khởi động, ôn bài	Sử dụng các trò chơi Câu hỏi ôn bài tuần trước: • Các bác có nhớ tuần trước chúng ta trao đổi về nội dung gì không ?	10 phút	
Giới thiệu nội dung bài giảng	Động não • Để phòng chống bệnh chung cho gà thả vườn ở các độ tuổi khác nhau, chúng ta cần quan tâm đến những vấn đề gì?	05 phút	Tài liệu hướng dẫn tập huấn
Nội dung 1	Thảo luận nhóm • Yêu cầu đưa ra thảo luận nhóm (3 nhóm) • Đặc điểm gà khỏe. • Đặc điểm gà ốm.	30 phút	

Các nội dung	Phương pháp	Thời gian dự tính	Tài liệu
Nội dung 2.1, 2.2, 2.3	Quan sát thực tế: Thăm 2 - 3 hộ Yêu cầu quan sát: - Tình hình vệ sinh chuồng trại. - Tình hình vệ sinh thiết bị chăn nuôi. - Vệ sinh thức ăn nước uống. - Tình hình áp dụng các khuyến cáo của thú y khi xảy ra bệnh. - Ưu và nhược điểm của các hộ.	45 phút	
Giải lao	Văn nghệ hoặc chơi trò chơi	15 phút	
Nội dung 2.4	Thuyết trình + thực hành - Yêu cầu: Chuẩn bị giáo cụ trực quan: 1 loại vắc xin phòng bệnh cho gà, gà sống, kim tiêm - Tiến hành: - Tập huấn viên giới thiệu lịch phòng bệnh cho gà; cách pha chế vắc xin, vị trí tiêm và cách tiêm. - Tập huấn viên tiêm mẫu - Yêu cầu Học viên thực hành.	40 phút	
Nội dung 2.5	Động não Các bác cho biết các lưu ý khi sử dụng vắc xin cho gà?	10 phút	
Kiểm tra Học viên và tổng kết lại bài giảng (15 phút) Tập huấn viên mời Học viên nhắc lại nội dung đã học. Sau khi Học viên đã nhắc lại, Tập huấn viên nhấn mạnh các nội dung quan trọng. Các nội dung cần nhấn mạnh: - Phòng bệnh là một trong những yếu tố đầu tiên quyết định đến thành công trong chăn nuôi. - Chăm sóc nuôi dưỡng tốt để đảm bảo đàn gà sức khỏe tốt. - Áp dụng các biện pháp vệ sinh phòng bệnh chung: Vệ sinh chuồng trại, thiết bị chăn nuôi, thức ăn nước uống, cách ly... để phòng bệnh từ xa cho gà. - Phòng bệnh bằng vắc xin là một trong những cách phòng bệnh có hiệu quả nhất.			
Đánh giá buổi học (05 phút): Yêu cầu Học viên vẽ mặt cười nếu thấy không hài lòng, mặt cười nếu hài lòng.			

MỘT SỐ TRÒ CHƠI SỬ DỤNG TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ KHOÁ HỌC

Soi gương

Hai người đứng đối diện, một người làm cái gương, phản chiếu những cử chỉ, hoạt động của người kia. Nếu người nào làm sai thì người đó thua.

Ly dị và kết hôn

Học viên đứng thành vòng tròn theo từng cặp. Khi chủ trò hô ly dị/kết hôn thì sẽ tách khỏi cặp mình và tìm một người khác để tạo thành cặp mới.

Bịt mắt vẽ tranh

Chia hai đội, mỗi đội lần lượt cử một người bịt mắt và lên vẽ. Trên bảng/giấy Ao chuẩn bị sẵn 2 khuôn mặt, mỗi người đều bị bịt mắt, yêu cầu vẽ mũi, miệng. Sau khi hai đội vẽ xong, so sánh hai bức tranh. Có thể yêu cầu vẽ con trâu, con vịt, gà, lợn...

Vẽ tranh

Học viên làm theo đôi, một người cầm bức tranh vẽ sẵn và tả để người kia vẽ lại nhưng không được nói đó là hình vẽ gì, chỉ nêu các chỉ dẫn. Ví dụ "vẽ một đường thẳng dài 2 cm, lượn tròn về phía dưới 3 cm".

Hãy làm theo anh X nói

Chủ trò hô: "anh X nói sờ lên đầu", các Học viên phải sờ lên đầu. Nếu chủ trò hô: "hãy sờ mũi" thì Học viên không làm theo, nếu không có cụm từ "anh X nói" mà Học viên làm theo thì sẽ bị phạt.

Đoán đồ vật bằng cách miêu tả công dụng/hình dáng

Chia nhóm, mỗi nhóm nhận được một đồ vật. Nhóm viết miêu tả 10 công dụng của đồ vật đó, các nhóm khác phải đoán đó là đồ vật gì.

Đoán nghề nghiệp bằng cách đặt câu hỏi, trả lời đúng/sai

Một người viết tên một nghề ra giấy, giữ kín. Cả nhóm đặt câu hỏi, ví dụ "Anh làm việc trong văn phòng? Anh làm ca? Anh mặc đồng phục?" và người đó chỉ được trả lời đúng hay sai, cả nhóm đoán đó là nghề gì.

Ghép đôi (Matching)

Chia 2 nhóm, một nhóm viết câu hỏi, một nhóm viết câu trả lời, ghép các câu lại và xem đôi câu nào hiểu nhau nhất. Hoặc một nhóm viết một mệnh đề bắt đầu bằng chữ "Nếu", nhóm khác viết một mệnh đề bắt đầu bằng chữ "Thì", sau đó cử 2 người đại diện cho mỗi nhóm đọc to từng mệnh đề để ghép lại thành một câu có nghĩa.

Tìm sự thay đổi trên cơ thể

Chia 2 nhóm, đứng thành 2 hàng đối diện nhau. Nhóm này quan sát nhóm kia, sau đó hai nhóm quay lưng lại nhau và tạo một số thay đổi trên cơ thể như tháo đồng hồ, gài bít vào áo, tháo/cạo tóc. Rồi khi có hiệu lệnh thì quay lại đối diện nhau, nhóm nào tìm đúng ra hết những thay đổi của nhóm kia thì sẽ thắng.

Gọi tên người đứng sau rèm che

Chia 2 nhóm, mỗi nhóm cử một người đứng lên sau tấm rèm che. Khi tấm rèm đột ngột hạ xuống, họ phải gọi được tên của nhau. Ai không gọi được thì người đó thua.

Cho nhau ăn

Chọn 2 người. Một người ngồi yên trên ghế, người kia bị bịt mắt và cho người ngồi trên ghế ăn một thứ gì đó (chuối, sữa chua...).

Nghe nhạc dành ghế

Xếp 7 ghế thành vòng tròn, chọn ra 8 người đi xung quang vòng tròn ghế trong khi mọi người hát. Khi nào ngừng hát thì người chơi phải tìm được ghế để ngồi. Ai không có chỗ ngồi thì bị loại khỏi trò chơi. Sau đó bỏ đi 1 ghế và lặp trò chơi với 7 người còn lại. Cuối cùng ai thắng cuộc thì phải hát một bài.

Làm theo lời tôi nói mà không làm theo việc tôi làm

Chủ trò hô "sờ đầu" nhưng tay lại sờ mũi. Nếu ai sờ mũi thì bị phạt.

Niềm tin mù

Phòng học được dọn sạch, để lại một số chướng ngại vật. Chọn một người bị bịt mắt có nhiệm vụ đi từ đầu đến cuối phòng. Ai được người kia hoặc cả nhóm hướng dẫn đi về đích mà không bị ngã vì chướng ngại vật thì thắng cuộc.

Ngồi lên gối

Cả nhóm đứng thành hàng dọc, sát vào nhau, người sau đặt tay lên vai người trước. Khi có hiệu lệnh, tất cả ngồi xuống sao cho người trước ngồi lên gối của người sau. Khi có hiệu lệnh thì cả nhóm tiến lên phía trước trong khi vẫn ngồi.

Nút buộc nhóm

Mỗi nhóm cử 1-3 người làm lãnh đạo và những người lãnh đạo phải ra ngoài lớp chờ. Trong khi đó cả nhóm đứng thành vòng tròn và kết bàn tay lẫn nhau để tạo thành một nút buộc phức tạp càng tốt. Sau đó người lãnh đạo quay lại và đưa ra những hướng dẫn để cởi nút buộc trong vòng 1 phút.

Trò chơi chiếc gối

Mỗi nhóm được chọn một vấn đề/câu hỏi. Cả nhóm ngồi hoặc đứng thành vòng tròn để thảo luận một vấn đề gì đó. Chỉ người nào đang ôm chiếc gối (có thể thay bằng một vật khác) mới được nói, còn những người khác thì im lặng và lắng nghe. Người nói xong thì tung chiếc gối cho người khác hoặc cho người muốn nói.

Kể chuyện bằng nói thầm

Các thành viên đứng thành một hàng dọc. Chủ trò kể một câu chuyện ngắn bằng cách nói thầm cho người đầu tiên trong hàng, không để cho những người khác nghe thấy. Tiếp theo, người đó cũng kể câu chuyện nghe được cho người kế tiếp bằng cách tương tự. Tiếp tục như vậy cho đến người cuối cùng trong hàng. Người cuối cùng sẽ kể lại câu chuyện cho mọi người cùng nghe. Kiểm tra lại với chủ trò xem câu chuyện sai khác như thế nào.

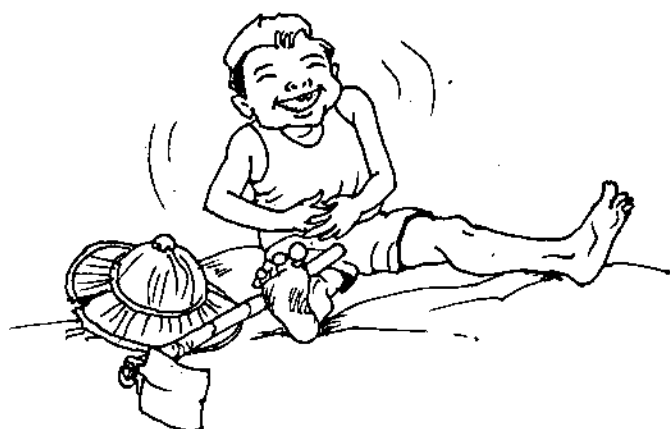
Đồ vật này thuộc về ai

Chủ trò đưa ra một đồ vật của một Học viên trong lớp và yêu cầu cả lớp đoán xem đồ vật đó thuộc về ai.

Tìm người ghép nhóm

Chủ trò hô "ghép nhóm 3 người bốn chân" mọi người phải ghép 3 người một nhóm và chỉ đứng trên 4 chân. Có thể hô khác đi "2 áo trắng, 1 áo đỏ", "2 nữ một nam"...

MỘT SỐ MẪU CHUYỆN VUI



Cũng là mèo

Có hai bệnh nhân ở một bệnh viện tâm thần rủ nhau trốn viện. Anh thứ nhất trèo và nhảy qua hàng tường rào. Anh ta gây ra một tiếng động. Bác bảo vệ viện nghe thấy quát to lên:

- Ai đấy?

Anh kia liền kêu lên một tiếng: "MEO".

Bác bảo vệ yên tâm chắc mẩm đó là mèo và đi vào.

Anh thứ hai tiếp tục trèo lên và lại gây ra tiếng động. Bác bảo vệ lại chạy ra và quát to hơn:

- Ai đấy?

Anh thứ hai lập tức đáp lại:

- Cũng là mèo đấy mà.

Mất cày

Ông lão nông tri điền đang cày ruộng.

Bà nhà nấu cơm xong chạy ra đồng gọi ông lão về ăn cơm. Bà đứng từ xa và gọi:

- Ông ơi, về ăn cơm thôi, tôi nấu xong rồi.

Ông lão hét to lên:

- Để tôi dấu cái cày vào bụi rồi tôi về ngay.

Khi ông lão về đến nhà bà lão liền bảo:

- Sao ông đại thế, dấu cày thì nói nhỏ thôi chứ. Hét toáng lên thế thì trộm nó biết hết chứ còn gì.

Chiều ông lão lại ra đồng để cày tiếp. Ông đi được một lúc thì có người họ hàng đến chơi. Bà lão lại ra đồng gọi ông về:

- Ông ơi! về nhà một tí đã, có khách đến chơi.

Từ xa bà lão thấy ông lão đang loay hoay gần bụi cây. Bà lão liền hỏi:

- Ông đang làm gì đấy?

Ông lão nghe thấy tiếng bà lão gọi liền ngẩng lên và thì thầm trả lời bà lão:

- Mất cày rồi.

Thô lỗ

Chị vợ đi công tác xa về khệ nệ tay xách nách mang đủ thứ. Chị vừa đi vào nhà vừa gọi chồng:

- Anh ơi, anh ở đâu? Em về rồi đây!

Gọi chồng xong chị ta lại quay sang gọi mèo:

- Miu ơi, Miu yêu quý của mẹ đâu rồi?

Anh chồng chạy từ bếp lên, tay đang cầm đĩa cà, nghe vợ hỏi vậy trả lời:

- Nghèo rồi

Chị vợ nghe vậy bảo:

- Khiếp! Sao anh lại thô lỗ thế. Đáng lý anh phải bảo là ban đầu con mèo ngồi trên mái nhà, chẳng may nó sẩy chân rơi xuống va vào con sư tử đá và vỡ đầu chết rồi chứ.

Anh chồng chưa kịp phản ứng gì thì chị vợ lại hỏi tiếp:

- Anh ơi! Thế mẹ em đâu rồi?

Anh chồng đáp:

- Lúc đầu mẹ em ngồi trên mái nhà, sau đó...

Hỏi thăm

Chàng trai trẻ đang tìm hiểu cô thôn nữ nhà ở đầu thôn. Anh đến nhà cô gái nhưng chỉ gặp ông bố cô gái ở nhà. Chàng trai bẽn lẽn và lễ phép chào:

- Cháu chào bác, thưa bác, bác có khỏe không ạ?

- Cảm ơn anh, chúng tôi khỏe cả. Bên hàng xóm có người đang ốm đấy, anh sang bên đó mà hỏi thăm.

Sức khỏe của tôi ở dưới bếp!

Anh chàng đến nhà người yêu và gặp ông bố đang ngồi hút thuốc lòn. Anh ta liền niềm nở chào bố vợ tương lai: - Chào bác! Sức khỏe của bác dạo này thế nào ạ?

Ông bố vốn dĩ không có cảm tình lắm với anh chàng này, lại thấy anh chàng trông bảnh chọe và bóng bẩy quá nên lại càng không ưa. Ông bố nghĩ thầm: "Mày đến đây vì con gái ông chứ mày quan tâm gì đến ông".

Ông ta rít mấy hơi thuốc lòn và trả lời:

- Không dám, cảm ơn anh đã có lời hỏi thăm. Sức khỏe của tôi ở dưới bếp ấy. Xuống đấy mà xem.

Giấu đầu hở đuôi

Một nhà nọ vì quá đông con nên phải ăn khoai thay bữa.

Một hôm anh chồng qua hàng xóm chơi, đến bữa cậu con trai đứng bên nhà gọi lớn:

- Bố ơi về ăn khoai.

Anh chồng về nhà căn nhắc với vợ con và dặn là:

- Lần sau có gọi thì nói là về ăn cơm, không thì ngượng chết.

Hôm sau anh ta lại đi chơi. Đến bữa thằng bé nghe lời bố dặn liền dõng dạc gọi:

- Bố ơi về "ăn cơm" kẻo các em ăn hết củ to đấy.

Lịch sự lắm

- Này, cậu con rể mới nhà bác là người thế nào? Đạo đức có tốt không?

- À! Nó là con nhà có học, biết cách cư xử và rất lịch sự bác ạ.

- Bác nói rõ ra xem nào.

- Được, tôi kể bác nghe chuyện mới hôm rồi thôi. Hôm đó tôi đang ngủ say thì nó lay tôi dậy. Tôi choàng tỉnh dậy hỏi nó:

"Có chuyện gì vậy con?"

- Lúc đó nó nhỏ nhẹ và lễ phép nói:

"Dạ con chỉ thức bố dậy để chúc bố ngủ ngon thôi ạ".

Hơn heo

Một anh chàng nọ để ý đến con gái rệu của bác hàng xóm. Hôm sau sang nhà chơi anh bèn tán nịnh:

- Bác ạ, cô Hai nhà bác trắng ghê bác nhỉ!

- Ừ, nó ở nhà suốt ngày, có đi đâu mà đen.

Anh chàng cố vắt óc để nịnh một câu nữa:

- Bác nói thế nào chứ cháu thấy mấy con heo trong chuồng sau nhà bác cũng có đi đâu đâu mà vẫn đen thui à!

Nuôi lợn kiểu mới

Người nông dân nọ chăn nuôi một đàn lợn rất đông. Một ngày kia, có người lạ tới xem chuồng trại của bác và hỏi bác cho lợn ăn những gì. Bác nông dân đáp:

- Tôi cho chúng ăn cám, ngô và những thứ đại loại như vậy!

Người kia giận dữ:

Tôi là thanh tra của Hiệp hội bảo vệ sức vật và tôi cho rằng ông đã đối xử không tốt với đàn lợn. Thay vì cho những thứ chúng đáng được ăn, ông chỉ cho chúng ăn chất thải.

Ông thanh tra liền lập biên bản phạt bác nông dân.

Vài ngày sau, một người khác tới hỏi bác nông dân câu tương tự. Cảnh giác, bác đáp:

- Tôi cho chúng ăn rất tốt. Thực đơn hàng ngày của chúng có cá hồi, tôm, bò bít tết...

Câu trả lời của bác làm người kia nổi giận:

- Sao lại có thể bắt công đến thế? Ông cho lợn ăn thịnh soạn như thế trong khi hàng ngày có biết bao nhiêu người đang chết đói. Tôi là người của Liên Hợp Quốc và tôi sẽ phạt ông vì sự hoang phí này.

Sau khi ông nhân viên Liên Hợp Quốc đi rồi, một người khác lại đến hỏi bác nông dân đúng câu hỏi nọ. Bác ngập ngừng vài phút rồi đáp:

- Tôi cho mỗi con lợn 1 đô la/ngày, chúng thích ăn gì thì tự mua lấy mà ăn.

Chương IV

TẬP HUẤN CHO TẬP HUẤN VIÊN (TOT)

GIỚI THIỆU

Trước khi thực hiện các khoá tập huấn chăn nuôi cho nông dân, Tập huấn viên thường phải trải qua giai đoạn đào tạo chính bản thân họ để chuẩn bị sẵn sàng và cập nhật các kiến thức mới, làm quen với các phương pháp tập huấn được sử dụng trong tập huấn cho nông dân. Thực tế là hệ thống chăn nuôi gà bán chăn thả vườn qui mô nhỏ trong nông hộ khác với phương thức chăn nuôi hàng hoá tập trung là phương thức hiện đang được các chương trình tập huấn chính thức chú trọng. Điều này có nghĩa là nhiều Tập huấn viên sẽ phải điều chỉnh hướng trọng tâm để có thể truyền bá những kỹ thuật phù hợp hơn với điều kiện chăn nuôi nông hộ. Hy vọng rằng, qua cơ hội làm việc với những hộ nông dân, Tập huấn viên có thể thay đổi và cải thiện thái độ của họ hướng về nhóm những người nông dân không được hưởng dịch vụ và bị lãng quên.

Chương này mô tả khoá tập huấn cho Tập huấn viên (TOT). Khoá học này cũng cần có nội dung tài liệu tập huấn (chương II) giống như tập huấn chăn nuôi cho nông dân. Nhưng khác với tập huấn cho nông dân được tổ chức hàng tuần và kéo dài trong vài tháng, khoá tập huấn cho Tập huấn viên là khoá học tập trung chỉ kéo dài trong vài tuần. Khoá học này kết hợp giữa việc giảng bài trên lớp và thực hành trực tiếp ở hiện trường cùng với các nhóm nông dân. Mục đích là để bổ sung những thiếu sót trong kiến thức của Tập huấn viên và truyền đạt cho họ những kỹ năng tập huấn mới. Mục đích của khoá TOT không phải để biến những cán bộ thú y thành những chuyên gia chăn nuôi và ngược lại, nhưng nó giúp cho Học viên tham dự làm quen với các lĩnh vực kỹ thuật mới, trong khi vẫn củng cố những kiến thức và kỹ năng thuộc chuyên môn của họ.

GIẢNG VIÊN VÀ TẬP HUẤN VIÊN

Giảng viên cho các khoá đào tạo Tập huấn viên phải là những người có kiến thức tốt về chuyên môn, có khả năng truyền đạt tốt và có kinh nghiệm về phương pháp tập huấn có sự tham gia của người dân. Không dễ dàng gì có thể tìm được các Giảng viên này, khi mà hiện tại phương pháp tập huấn truyền thống vẫn rất phổ biến. Trong khi chưa có đủ nguồn nhân lực trong ngành, có thể tạm thời sử dụng nguồn Giảng viên từ các ngành hoặc từ các địa phương khác. Trong quá trình thực hiện các khoá đào tạo Tập huấn viên và tập huấn cho nông dân, năng lực của các Tập huấn viên sẽ được cải thiện và nâng cao và chính họ sẽ trở

thành nguồn Giảng viên chủ chốt của địa phương để đào tạo cho những Tập huấn viên mới sau này. Để trở thành Giảng viên có đủ năng lực, họ cần phải được đào tạo lại và nâng cao hơn nữa về kỹ năng cũng như về phương pháp tập huấn có sự tham gia.

Tốt nhất là khoá tập huấn cho nông dân được thực hiện bởi một nhóm từ 2 - 4 Tập huấn viên, đại diện cho các lĩnh vực cần thiết khác nhau (Thú y, chăn nuôi, giống và kinh tế). Việc này phải được chuẩn bị ngay từ khi chọn Học viên cho khoá đào tạo Tập huấn viên. Chúng tôi phát hiện ra rằng việc lựa chọn Tập huấn viên có thể tạo ra cơ hội tốt lập ra các nhóm cung cấp dịch vụ cho người nông dân, bao gồm thú y viên, cán bộ khuyến nông, đại diện của hội nông dân, là những người hiếm khi có cơ hội làm việc cùng nhau. Khi tham gia cùng trong một khoá tập huấn dành cho Tập huấn viên và rồi cùng nhau lập thành một nhóm để tổ chức tập huấn chăn nuôi cho nông dân, những nhà cung cấp dịch vụ này sẽ có cơ hội giao lưu trao đổi để bước đầu hình thành mạng lưới không chính thức liên hệ giữa các bên.

Khi lựa chọn Học viên cho khoá tập huấn cho Tập huấn viên cũng cần lưu ý đến vấn đề giới. Cần ưu tiên cho phụ nữ tham gia khoá học vì phần lớn nông dân tham gia tập huấn chăn nuôi sẽ là phụ nữ. Cần cân đối giữa việc lựa chọn về giới và các tiêu chí khác (chuyên môn, kỹ năng, tuổi tác, kinh nghiệm làm việc với nông dân và các cơ quan chức năng trước đây v.v...) và việc lựa chọn phụ nữ chỉ đơn thuần vì họ là phụ nữ có thể phản tác dụng. Việc lựa chọn Học viên từ các nhóm dân tộc khác nhau cũng nên được cân nhắc.

CHƯƠNG TRÌNH CỦA KHÓA TẬP HUẤN CHO TẬP HUẤN VIÊN

Ngày thứ	Thời gian	Hoạt động
1	Buổi sáng	Khai mạc và ổn định tổ chức lớp Giới thiệu về khoá học, mục tiêu, Học viên và Giáo viên và kết quả mong đợi Giới thiệu về phương pháp tập huấn có sự tham gia
	Buổi chiều	Giới thiệu về phương pháp tập huấn có sự tham gia (tiếp theo)
2	Buổi sáng	Chuyên đề 1: Giống gà và kỹ thuật chọn giống
	Buổi chiều	Chuyên đề 2: Thức ăn và nhu cầu dinh dưỡng của gà thả vườn
3	Buổi sáng	Chuyên đề 3: Kỹ thuật phối trộn thức ăn cho gà thả vườn
	Buổi chiều	Chuyên đề 4: Chuồng, dụng cụ chăn nuôi và vườn chăn thả
4		Học viên thực tập - giảng thử cho bà con nông dân về các chuyên đề 1,2 và 3. Đánh giá về nội dung, phương pháp và kỹ năng thực hành.
5	Buổi sáng	Chuyên đề 5: Kỹ thuật nuôi gà con từ 0 - 4 tuần tuổi

Ngày thứ	Thời gian	Hoạt động
	Buổi chiều	Chuyên đề 6: Kỹ thuật nuôi gà thịt thả vườn từ 5 tuần tuổi đến xuất bán
6		Học viên thực tập - giảng thử cho bà con nông dân về các chuyên đề 4,5 và 6. Đánh giá về nội dung, phương pháp và kỹ năng thực hành.
<i>Ngày thứ 7 - Nghỉ giữa khoá</i>		
8	Buổi sáng	Chuyên đề 7: Kỹ thuật nuôi gà hậu bị từ 5 - 20 tuần tuổi
	Buổi chiều	Chuyên đề 8: Kỹ thuật nuôi gà đẻ từ 21 tuần tuổi đến kết thúc
9	Buổi sáng	Chuyên đề 9: Kỹ thuật chọn, bảo quản trứng ấp và ấp trứng bằng phương pháp tự nhiên.
	Buổi chiều	Chuyên đề 10: Phương pháp ghi chép số liệu và hạch toán kinh tế trong chăn nuôi gà thả vườn.
10		Học viên thực tập - giảng thử cho bà con nông dân về các chuyên đề 7,8 và 9. Đánh giá về nội dung, phương pháp và kỹ năng thực hành.
11	Buổi sáng	Chuyên đề 11: Công tác vệ sinh thú y và các biện pháp cơ bản vệ sinh phòng bệnh cho gà thả vườn.
	Buổi chiều	Chuyên đề 12: Một số bệnh vi rút thường gặp ở gà và bệnh Niu-cát-xơn
12		Học viên thực tập - giảng thử cho bà con nông dân về các chuyên đề 10,11 và 12. Đánh giá về nội dung, phương pháp và kỹ năng thực hành.
<i>Ngày thứ 13 - Nghỉ giữa khoá</i>		
14	Buổi sáng	Chuyên đề 13: Bệnh Gum-bô-rô và bệnh đậu gà
	Buổi chiều	Chuyên đề 14: Một số bệnh vi khuẩn thường gặp ở gà và bệnh Tụ huyết trùng
15		Học viên thực tập - giảng thử cho bà con nông dân về các chuyên đề 13,14. Đánh giá về nội dung, phương pháp và kỹ năng thực hành.
16	Buổi sáng	Chuyên đề 15: Bệnh Hen gà (CRD)
	Buổi chiều	Chuyên đề 16: Bệnh Ký sinh trùng ở gà Chuyên đề 17: So sánh các bệnh virút, vi khuẩn thường gặp ở gà và bệnh cầu trùng
17		Học viên thực tập - giảng thử cho bà con nông dân về các chuyên đề 15,16 và 17. Đánh giá về nội dung, phương pháp và kỹ năng thực hành.
18		Kiểm tra cuối khoá Tổng kết, lễ phát bằng

Chịu trách nhiệm xuất bản
NGUYỄN CAO DOANH
Biên tập, trình bày và sửa bản in
NGUYỄN BÍCH PHƯƠNG
Trình bày bìa
VÕ NGÂN GIANG

NHÀ XUẤT BẢN NÔNG NGHIỆP
6/167 Phương Mai, Đống Đa - Hà Nội
ĐT: 8523887 - 8521940 FAX: 04.5760748
CHI NHÁNH NXB NÔNG NGHIỆP
58 Nguyễn Bình Khiêm - Q.1, Tp. Hồ Chí Minh
ĐT: 08.8299521 - 8297157 FAX: 08.9101036

In 1.000 bản, khổ 19 × 27cm. Tại XI. NXBNN. Giấy chấp nhận KHĐT số 12/91 XB-QLXB cấp ngày 5/2/2004. In xong và nộp lưu chiểu quý 2 năm 2004.



Địa chỉ liên hệ:

*Ban quản lý Hợp phần Chăn nuôi Gia súc nhỏ
P405/6, Nhà B9 Bộ NN&PTNT, Số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội*

Tel: (04)733.8949/50/51. Fax: (04)733.8948

E-mail: livestock@fpt.vn

Website: <http://www.asps-vietnam.org>

kt chăn nuôi gà trong nông



MS: 63-630
NN-04 12/91-04

Giá: 44.500đ